

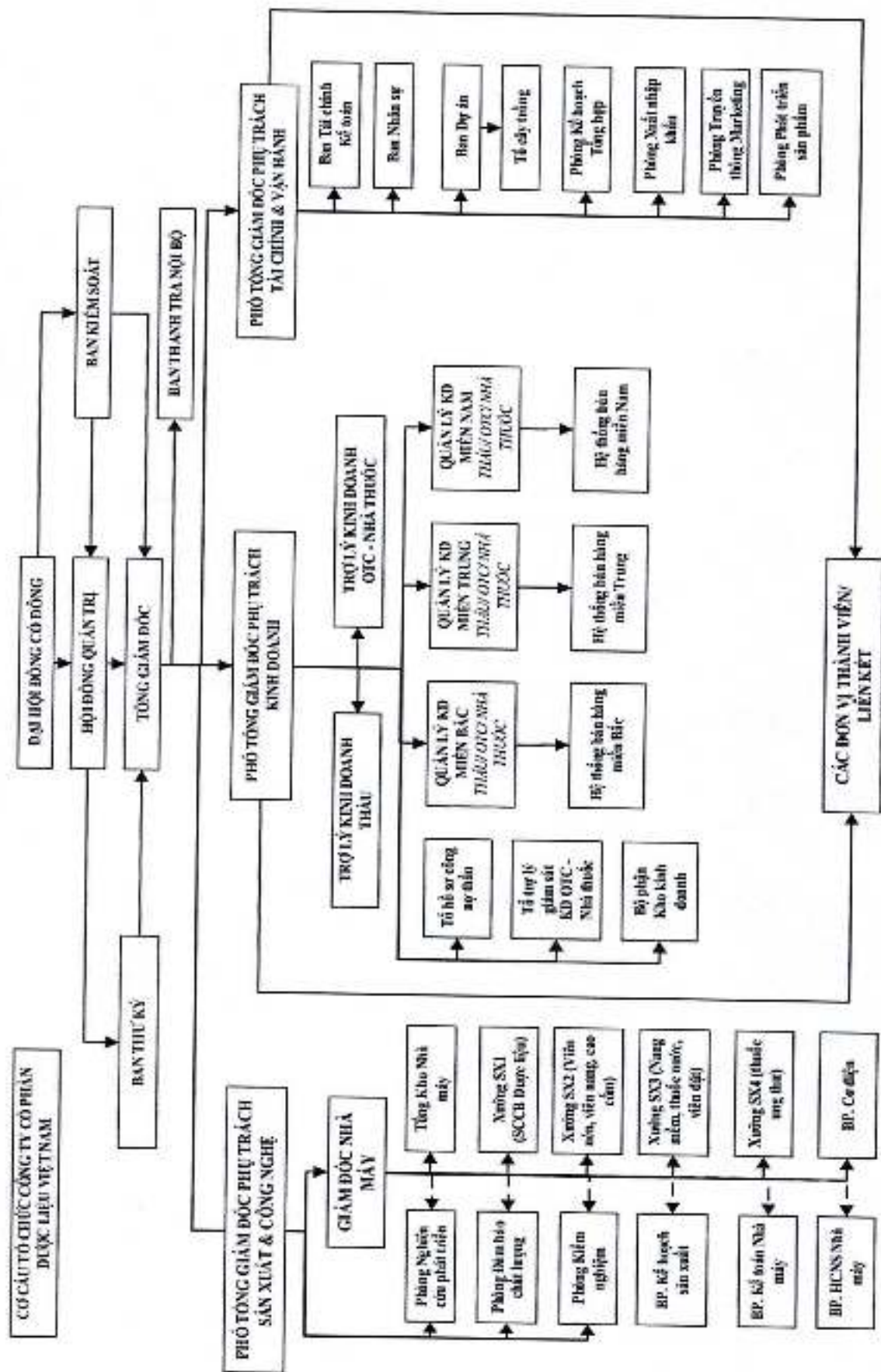


PHỤ LỤC SỐ 01

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ MỚI

1. **Mục tiêu:** Tái cơ cấu tổ chức nhằm mục đích tổ chức lại hoạt động của các bộ phận, áp dụng quy trình công nghệ mới đồng thời nâng cao chất lượng vận hành cho các phòng ban chức năng, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được phân công cũng như tạo sự cạnh tranh lớn hơn cho mỗi bộ phận.
2. **Sơ đồ Cơ cấu tổ chức, quản lý:** Công ty xây dựng mô hình cơ cấu tổ chức, quản lý tuân thủ quy định của Điều lệ doanh nghiệp, Quy chế quản trị nội bộ, Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
Cơ cấu tổ chức, quản lý của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban Tổng giám đốc; Khối Sản xuất & công nghệ, Khối kinh doanh, Khối tài chính & vận hành với 20 phòng/ban/bộ phận chức năng; 4 xưởng sản xuất và các đơn vị thành viên/liên kết.





3. Chức năng nhiệm vụ

3.1. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

- Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết, họp ít nhất mỗi năm một lần;
- ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được pháp luật và Điều lệ công ty quy định như sau: Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên; Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát; Quyết định số thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát.

3.2. Hội đồng quản trị (HĐQT)

- Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan tới mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ quyết định;
- Hội đồng quản trị xây dựng định hướng, chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của ĐHĐCĐ thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị gồm 05 (năm) thành viên, trong đó có 01 (một) thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông của Công ty bầu, có nhiệm kỳ tối đa là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ tối đa là 05 năm và chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục;
- Thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế quản trị nội bộ.

3.3. Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra; chịu trách nhiệm độc lập với HĐQT và Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật trước những công việc liên quan đến quyền và nghĩa vụ quy định theo điều lệ và pháp luật;
- Ban kiểm soát là đảm bảo các quyền lợi của cổ đông và thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty. Các thành viên Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 (ba) thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.4. Ban thư ký

- Ban thư ký là bộ phận có chức năng tham mưu, cố vấn, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty; Tổ chức, sắp xếp lịch làm việc, lịch họp, lịch công tác, ghi chép và tổng hợp nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị, cuộc họp cho Ban Tổng giám đốc để phục vụ

cho việc quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty;

- Soạn thảo, sửa đổi, bổ sung trình và ban hành theo quy định của pháp luật hiện hành các tài liệu pháp lý doanh nghiệp (điều lệ, quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động HĐQT, quy chế công bố thông tin ...); Hoàn thiện các báo cáo quản trị theo định kỳ (báo cáo quản trị Công ty, báo cáo tình hình sử dụng vốn, báo cáo tình hình trái phiếu ...) và các báo cáo phát sinh theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước (nếu có);
- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường; chuẩn bị nội dung các báo cáo hoạt động (báo cáo của HĐQT, báo cáo của BKS; báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tình hình thực hiện dự án,...) và chuẩn bị các nội dung trình phê duyệt trong đại hội; vận dụng linh hoạt các luật, thông tư, nghị định liên quan đối với doanh nghiệp niêm yết (luật chứng khoán, luật doanh nghiệp...) để tư vấn về thủ tục của các cuộc họp đảm bảo Nghị quyết và Biên bản họp được lập phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

3.5. Ban thanh tra nội bộ

Ban thanh tra nội bộ là bộ phận thực hiện thanh tra, kiểm tra nội bộ; có chức năng tham mưu Ban Tổng giám đốc kiểm soát các sai phạm trong quá trình triển khai Nghị quyết, quyết định của HĐQT liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh; phát hiện các hành vi vi phạm nội quy, quy chế của Công ty; giải quyết khiếu nại tố cáo đồng thời kiến nghị các biện pháp khắc phục cũng như phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi tiêu cực của người lao động và các phòng ban chức năng.

3.6. Tổng Giám đốc

- Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, được HĐQT bổ nhiệm, có trách nhiệm điều hành hoạt động kinh doanh sản xuất hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Tổng Giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ, phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty; Quản lý, kiểm soát hoạt động sản xuất, kinh doanh tại các đơn vị thành viên/liên kết;
- Thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế quản trị nội bộ.

3.7. Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất & công nghệ

- Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất & công nghệ do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, được quyền chỉ đạo, điều hành đối với các phòng ban, bộ phận được giao phụ trách và chịu

trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị về kết quả việc thực thi các quyền và nhiệm vụ được giao;

- Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất & công nghệ là người giúp Tổng Giám đốc quản lý, điều hành hoạt động và giải quyết các vấn đề phát sinh trong khối sản xuất và công tác kỹ thuật, cải tiến công nghệ, phát triển và nâng cao chất lượng sản phẩm Công ty, trực tiếp điều hành và giải quyết các vấn đề phát sinh đối với Phòng Nghiên cứu phát triển, Phòng Đảm bảo chất lượng, Phòng Kiểm nghiệm, bộ phận cơ điện và các xưởng sản xuất.

3.8. Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh

- Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, được quyền chỉ đạo, điều hành đối với các phòng ban, bộ phận được giao phụ trách và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị về kết quả việc thực thi các quyền và nhiệm vụ được giao;
- Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh là người giúp Tổng Giám đốc quản lý, điều hành và giải quyết các vấn đề phát sinh trong khối kinh doanh (bao gồm: Thầu, OTC - Nhà thuốc & mạng kinh doanh tại các đơn vị thành viên/liên kết). Chịu trách nhiệm về tổ chức hoạt động kinh doanh, doanh thu bán hàng, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị.

3.9. Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính & vận hành

- Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính và vận hành do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, được quyền chỉ đạo, điều hành đối với các phòng, ban, bộ phận được giao phụ trách và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị về kết quả việc thực thi các quyền và nhiệm vụ được giao;
- Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính & vận hành là người giúp Tổng Giám đốc quản lý, điều hành và giải quyết các vấn đề phát sinh trong khối tài chính và vận hành bao gồm: Ban Tài chính kế toán, Ban Nhân sự, Ban Dự Án, Phòng Kế hoạch Tổng hợp, Phòng Xuất nhập khẩu, Phòng Truyền thông Marketing, Phòng Phát triển sản phẩm và các đơn vị thành viên/liên kết.

3.10. Giám đốc ban

3.10.1. Giám đốc Ban tài chính kế toán

- Do Hội đồng quản trị bổ nhiệm bổ nhiệm, hỗ trợ Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính & Vận hành quản lý, điều hành mọi hoạt động của Ban Tài chính Kế toán Công ty & các đơn vị thành viên. Chịu trách nhiệm trước Ban Tổng Giám đốc về kết quả việc thực thi các quyền và nhiệm vụ được giao;
- Giám đốc Ban tài chính kế toán thực hiện Quản lý, giám sát và điều hành bộ máy tài chính, kế toán của Công ty và các đơn vị thành viên/liên kết; thực hiện các chức năng và nhiệm vụ được phân công đảm bảo hoàn thành mục tiêu doanh thu, lợi nhuận và dòng tiền ổn định. Cân đối, phân bổ ngân sách hợp lý đảm bảo khoản thanh toán được thực hiện đầy đủ, đúng hạn đồng thời kiểm soát chi phí doanh nghiệp hiệu quả để mang lại lợi nhuận

cao nhất trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

3.10.2. Giám đốc nhân sự

- Do Tổng Giám đốc bổ nhiệm, hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc quản lý, điều hành mọi hoạt động của Ban Nhân sự Công ty & các đơn vị thành viên/liên kết. Chịu trách nhiệm trước Ban Tổng Giám đốc về kết quả việc thực thi các quyền và nhiệm vụ được giao;
- Giám đốc nhân sự thực hiện Quản lý, giám sát và điều hành toàn bộ các công tác liên quan đến việc tổ chức và quản trị nhân sự (bao gồm tuyển dụng, chế độ lương thưởng phúc lợi, đào tạo & phát triển nguồn nhân lực); quản lý nghiệp vụ hành chính; quản lý pháp chế; các hoạt động truyền thông nội bộ và xây dựng văn hóa doanh nghiệp cho Công ty và các đơn vị thành viên/liên kết.

3.10.3. Giám đốc dự án

Do Tổng Giám đốc bổ nhiệm, hỗ trợ Ban tổng giám đốc thực hiện Quản lý, giám sát và điều hành mọi hoạt động của Ban Dự Án Công ty & các đơn vị thành viên/liên kết; tổ chức xây dựng và triển khai kế hoạch tổng thể của dự án từ giai đoạn xin chủ trương đầu tư, đầu tư và đi vào hoạt động của dự án, quản lý và sử dụng hiệu quả các tài sản, thiết bị, phương tiện làm việc của nhân sự trong Ban Dự án. Chịu trách nhiệm trước Ban Tổng Giám đốc về kết quả việc thực thi các quyền và nhiệm vụ được giao;

3.11. Ban Tài chính kế toán

- Do Giám đốc Ban tài chính kế toán điều hành; Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về các hoạt động liên quan đến tài chính kế toán Công ty và các đơn vị thành viên: Lập kế hoạch, dự toán ngân sách hàng năm của Công ty; tính toán, quản lý, phân bổ và sử dụng nguồn vốn; phân phối thu nhập...;
- Phối hợp cùng các phòng/ban liên quan xây dựng quy trình, quy chế, hướng dẫn công tác tài chính kế toán; Quản lý tài sản, lập, báo cáo và đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của các Khối/Phòng/Ban và toàn thể Công ty & các đơn vị thành viên/liên kết.

Bộ phận Kế toán nhà máy: Là bộ phận trực thuộc Ban Tài chính kế toán, do Giám đốc ban quản lý và điều hành để thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhập/xuất hàng hóa, kiểm soát công cụ dụng cụ và tài sản tại Nhà máy và phối hợp hỗ trợ các phòng ban chức năng trong công tác kiểm tra định kỳ theo quy định của pháp luật.

3.12. Ban Nhân sự

- Do Giám đốc Nhân sự điều hành; Tham mưu, hỗ trợ Ban tổng giám đốc về toàn bộ các công tác liên quan đến quản trị nhân sự và tổ chức hành chính trong Công ty và các đơn vị thành viên/liên kết: Xây dựng cơ cấu tổ chức; nghiên cứu, soạn thảo, trình duyệt và tổ chức thực hiện các qui định, quy trình, quy chế áp dụng trong hệ thống; Tuyển dụng, xây dựng và thực hiện chế độ lương thưởng phúc lợi, đào tạo & phát triển nguồn nhân lực; Phục vụ các công tác hành chính, hậu cần, quản lý việc sử dụng, bảo vệ các loại tài sản; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ trong công ty;

Phối hợp, hỗ trợ rà soát các vấn đề liên quan đến pháp chế của các phòng ban/đơn vị toàn hệ thống Công ty.

Bộ phận HCNH nhà máy: Là bộ phận trực thuộc Ban Nhân sự, do Giám đốc nhân sự quản lý và điều hành để thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hành chính nhân sự tại Nhà máy; phối hợp hỗ trợ các phòng ban chức năng trong công tác kiểm tra định kỳ theo quy định của pháp luật.

3.13. Ban Dự án

- Do Giám đốc Dự án trực tiếp điều hành, tham mưu, hỗ trợ Ban tổng giám đốc về nghiên cứu, xây dựng, tổ chức và quản lý việc thực hiện các dự án đầu tư của Công ty và các đơn vị thành viên/liên kết; đảm bảo hoàn thành đúng thời hạn và đạt các yêu cầu về chất lượng cũng như mang lại hiệu quả kinh tế cao cho doanh nghiệp;
- Quản lý điều hành tổ cây trồng: Mở rộng, phát triển vùng trồng được liệu GACP trong cả nước; tìm kiếm các giống được liệu có giá trị kinh tế cao; xây dựng quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc và thu hoạch; trực tiếp làm việc với lãnh đạo các địa phương và nông dân để ký kết văn bản hợp tác.

3.14. Trưởng Phòng/ Bộ phận

- Trưởng phòng/ bộ phận do Tổng Giám đốc bổ nhiệm, hỗ trợ Ban lãnh đạo trong việc quản lý, điều hành và giải quyết các vấn đề phát sinh trong phòng/ bộ phận do mình phụ trách. Thực hiện các chức năng nhiệm vụ của phòng/bộ phận đã được phân công để đạt được hiệu quả cao nhất và chịu trách nhiệm trước Ban lãnh đạo Công ty về các lĩnh vực được phân công.
- Quyền hạn và nghĩa vụ của Trưởng phòng/ bộ phận: Tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn được giao nhằm đạt được chỉ tiêu được Ban lãnh đạo giao khoán trong từng thời kỳ. Quản lý và sử dụng hiệu quả các tài sản, thiết bị, phương tiện làm việc của nhân sự tại đơn vị mình phụ trách.

3.15. Phòng nghiên cứu phát triển

- Khảo sát, lên kế hoạch và định hướng nghiên cứu phát triển các dòng sản phẩm;
- Nghiên cứu thử nghiệm trong quy mô phòng thí nghiệm; Xây dựng công thức, soạn thảo các quy trình thao tác chuẩn, các thông số kỹ thuật và quy trình sản xuất cụ thể để triển khai áp dụng trên quy mô sản xuất công nghiệp;
- Lập hồ sơ sản xuất tiêu chuẩn chất lượng của sản phẩm; Đăng ký lưu hành sản phẩm; Thực hiện và theo dõi, quản lý việc đăng ký quyền bảo hộ nhãn hiệu sản phẩm;
- Đào tạo, chuyển giao kỹ thuật cho các xưởng sản xuất.

3.16. Phòng đảm bảo chất lượng

- Xây dựng hệ thống các SOP; hướng dẫn, thực hiện áp dụng, theo dõi, kiểm tra, thanh tra các quy trình tại nhà máy; chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa, thành phẩm; xử lý các vấn đề liên quan đến sự cố trong quá trình sản xuất, bảo quản...;

- Tham gia và chịu trách nhiệm trong việc thẩm định các tiêu chuẩn GMP, GDP, GPP, GSP, GLP, (GPs);
- Tổ chức triển khai thực hiện công tác tập huấn đào tạo như: Lập kế hoạch; Xây dựng nội dung và tham gia đào tạo tập huấn (nội bộ hoặc bên ngoài) các vấn đề về chuyên môn nghiệp vụ.

3.17. Phòng Kiểm nghiệm

- Phối hợp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho các sản phẩm được sản xuất chế biến; Xây dựng các phương pháp và trực tiếp triển khai kỹ thuật kiểm nghiệm các chỉ tiêu vi sinh, hóa lý;
- Thẩm định, phân tích, đánh giá chất lượng và độ ổn định của nguyên liệu, thành phẩm; Kiểm tra chất lượng bao bì, nguyên phụ liệu và đánh giá điều kiện sản xuất theo nguyên tắc GMP;
- Thực hiện vận hành hệ thống kiểm nghiệm theo nguyên tắc ISO/IEC 17025 & GLP.

3.18. Giám đốc nhà máy

- Giám đốc nhà máy hỗ trợ Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất & công nghệ trong điều hành, quản lý hoạt động sản xuất trong nhà máy;
- Giám đốc nhà máy do Tổng Giám đốc bổ nhiệm, được quyền chỉ đạo, điều hành và giải quyết các vấn đề phát sinh đối với Tổng kho nhà máy, Bộ phận Cơ điện và các Xưởng sản xuất (Xưởng 1, Xưởng 2, Xưởng 3, Xưởng 4).

3.19. Tổng Kho nhà máy

- Thực hiện Nhập/xuất hàng hóa vào/ra khỏi kho; Quản lý số liệu hàng hóa và Lưu trữ, sắp xếp, bảo quản hàng hóa trong kho;
- Phân phối hàng hóa một cách chính xác, nhanh chóng và hiệu quả, đáp ứng kịp thời các hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty.

3.20. Bộ phận cơ điện

Do Giám đốc nhà máy trực tiếp quản lý điều hành; thực hiện Quản lý hồ sơ máy móc thiết bị trong công ty; giám sát, lắp đặt, bảo trì và sửa chữa toàn bộ hệ thống các máy móc, thiết bị, điện, nước, hơi, khí nén, PCCC.

3.21. Các xưởng sản xuất

- Các xưởng sản xuất do Giám đốc nhà máy quản lý điều hành bao gồm: Xưởng sản xuất 1 (SCCB dược liệu), Xưởng sản xuất 2 (viên nén, viên nang, cao cốt), Xưởng sản xuất 3 (Nang mềm, thuốc nước, viên đặt), Xưởng sản xuất 4 (thuốc điều trị ung thư);
- Xưởng sản xuất thực hiện chức năng sơ chế chế biến dược liệu, vị thuốc YHCT; sản xuất hàng các loại thuốc dược liệu, TPBVSK, cao, cốt; vận hành máy móc thiết bị sản xuất cũng như theo dõi hoạt động của máy móc thiết bị trong quá trình vận hành; đóng gói hàng hóa và quản lý số lượng thành phẩm nhập kho.

3.22. Phòng Kế hoạch tổng hợp

- Tham mưu Ban lãnh đạo công ty trong các hoạt động xây dựng và kiểm soát thực hiện kế hoạch (kế hoạch sản xuất; kế hoạch nguyên vật liệu); cung ứng hàng hóa, nguyên vật liệu đảm bảo số lượng, chất lượng và tiến độ; đảm bảo sử dụng tối ưu nguồn lực; tồn kho hợp lý & an toàn.
- Kinh doanh hiệu quả hoạt động gia công sản xuất nhằm khai thác tối đa công suất của nhà máy cũng như gia tăng doanh thu của công ty; không cạnh tranh với hàng sản xuất của công ty;

Bộ phận Kế hoạch sản xuất: Là bộ phận trực thuộc Phòng Kế hoạch tổng hợp, có nhiệm vụ lên kế hoạch để hàng hóa được sản xuất theo đúng quy trình, đáp ứng được thông số kỹ thuật về chất lượng, sản phẩm hoàn thiện đúng tiến độ giao hàng. Tiết kiệm chi phí sản xuất, mang lại giá trị, lợi nhuận cho Công ty.

3.23. Phòng Xuất nhập khẩu

- Tham mưu cho lãnh đạo công ty trung định hướng chiến lược hoạt động xuất nhập khẩu cho công ty.
- Đảm nhiệm các vấn đề liên quan đến xuất nhập khẩu như nghiên cứu và tìm kiếm thị trường; tìm kiếm khách hàng, tiếp cận, đàm phán và ký kết hợp đồng ngoại thương; trực tiếp thực hiện các thủ tục xuất nhập khẩu, thủ tục hải quan, thanh toán quốc tế đối với hàng hóa, máy móc, thiết bị nguyên nhiên liệu,...

3.24. Phòng Truyền thông Marketing

- Xây dựng kế hoạch, phát triển hình ảnh, thương hiệu và sản phẩm công ty ra thị trường; xây dựng và thực hiện các chiến lược marketing, chăm sóc khách hàng; thiết lập mối quan hệ với truyền thông; quản lý các kênh truyền thông của Công ty;
- Triển khai thực hiện, đánh giá các chương trình quảng bá sản phẩm, tiếp thị thông tin sản phẩm, dịch vụ đến khách hàng theo các kế hoạch được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt;
- Phối hợp truyền thông, tổ chức các sự kiện nội bộ.

3.25. Phòng Phát triển sản phẩm

- Tham mưu Ban lãnh đạo trong việc phát triển, cải tiến sản phẩm mới, tìm kiếm, khai thác nhà cung cấp nguyên liệu, sản phẩm mới để phân phối trên thị trường, xây dựng hồ sơ đăng ký sản phẩm và theo dõi quá trình đăng ký.
- Nghiên cứu, theo dõi thông tin thị trường, theo dõi thông tin nhóm đối thủ cạnh tranh chính trong ngành hàng, theo sát sản phẩm mới ra, cập nhật giá tối ưu với giá thị trường, tìm hiểu các sản phẩm theo mùa, sản phẩm hot, sản phẩm đang nhập về nhiều, sản phẩm giá tốt,...

3.26. Quản lý kinh doanh miền Bắc/Trung/Nam

- Quản lý kinh doanh miền Bắc/Trung/Nam do Tổng Giám đốc bổ nhiệm, hỗ trợ Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh quản lý, điều hành mọi hoạt động kinh doanh

thầu/OTC/nhà thuốc tại các địa bàn & đơn vị thành viên/liên kết trực thuộc hệ thống bán hàng được giao phụ trách. Chịu trách nhiệm trước Ban Tổng Giám đốc về kết quả việc thực thi các quyền và nhiệm vụ được giao.

- Quyền và nghĩa vụ của Quản lý kinh doanh miền Bắc/Trung/Nam: Quản lý toàn bộ nhân sự trong hệ thống bán hàng phụ trách và tổ chức thực hiện các hoạt động kinh doanh nhằm đạt được chỉ tiêu được Ban lãnh đạo giao khoán trong từng thời kỳ. Quản lý và sử dụng hiệu quả các tài sản, thiết bị, phương tiện làm việc của nhân sự tại đơn vị mình phụ trách.

3.27. Hệ thống bán hàng miền Bắc/Trung/Nam:

Tổ chức đội ngũ nhân sự bán hàng, bao gồm: quản lý kinh doanh khu vực, trình duyệt viên thầu/OTC/nhà thuốc, nhân viên bán hàng nhà thuốc; xây dựng các kế hoạch kinh doanh và triển khai thực hiện để hoàn thành chỉ tiêu doanh thu bán hàng thầu/OTC/nhà thuốc được giao tại các địa bàn phụ trách.

3.28. Tổ hồ sơ công nợ thầu

- Thực hiện xây dựng các hồ sơ đấu thầu; lưu trữ hồ sơ năng lực, hồ sơ thầu, các giấy tờ phát sinh khác để phục vụ cho công tác đấu thầu;
- Xử lý đơn hàng thầu; làm hợp đồng, thủ tục thanh toán; theo dõi kiểm tra kiểm soát chi phí bán hàng; các chi phí quản lý khác; quản lý doanh thu và thu hồi công nợ.

3.29. Tổ trợ lý giám sát kinh doanh OTC- nhà thuốc

- Xử lý đơn hàng; làm hợp đồng (nếu có), thu tiền bán hàng; theo dõi kiểm tra kiểm soát chi phí bán hàng, các chi phí quản lý khác; quản lý doanh thu và thu hồi công nợ;
- Giám sát, thông kê hóa đơn mua hàng, bán hàng; kiểm soát hóa đơn, theo dõi hoạt động nhập xuất hàng tại kho được giao phụ trách.

3.30. Bộ phận kho kinh doanh

- Nhập/xuất hàng hóa vào/ra khỏi kho; Quản lý số liệu hàng hóa và lưu trữ, sắp xếp, bảo quản hàng hóa trong kho.
- Phân phối hàng hóa một cách chính xác, nhanh chóng và hiệu quả, đáp ứng kịp thời các hoạt động kinh doanh của Công ty.

3.31. Các đơn vị thành viên/liên kết

- Các đơn vị thành viên/liên kết bao gồm các chi nhánh phụ thuộc và các công ty hạch toán độc lập do Công ty góp vốn (nếu có), trực thuộc sự điều hành, quản lý theo ngành dọc của các phòng ban chức năng Công ty; Hiện tại, các đơn vị thành viên bao gồm: Chi nhánh Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam tại Hà Nội; Chi nhánh Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam tại Hải Phòng và Chi nhánh Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam tại Hồ Chí Minh;

- Giám đốc đơn vị thành viên thực hiện chức năng điều hành các hoạt động tại đơn vị phụ trách như quản lý, sử dụng nguồn lực được giao (bao gồm: nguồn vốn, tài sản, hàng hóa, nhân sự, ...) theo quy định để đáp ứng hỗ trợ hoạt động kinh doanh chung của Công ty.

4. Thành lập Ban thư ký trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty

Để tiếp tục hoàn thiện công tác quản trị điều hành; giám sát chặt chẽ, kịp thời chỉ đạo hỗ trợ Ban tổng giám đốc hoàn thành các chỉ tiêu SXKD cũng như thực hiện kế hoạch phát triển trong dài hạn, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thành lập Ban thư ký trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty với chức năng nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Chủ trì soạn thảo các văn bản, tờ trình liên quan đến nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc để báo cáo ĐHĐCĐ.
- Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.
- Ghi chép và làm các biên bản các cuộc họp.
- Tư vấn về thủ tục các cuộc họp.
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
- Là đầu mối liên lạc giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty và các cổ đông.
- Thực hiện bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.
- Quản lý, theo dõi cổ đông, sổ cổ phiếu nắm giữ của các tổ chức, cá nhân và giấy chứng nhận cổ đông do Công ty phát hành (trường hợp cổ phiếu chưa lưu ký).
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty.

5. Xây dựng Quy chế lương phù hợp với Cơ cấu tổ chức quản lý

Để tăng cường sự phối hợp giữa các phòng ban đơn vị; đảm bảo sự công bằng, minh bạch trong việc thực hiện chính sách lương thưởng cũng như tạo sự gắn bó của cán bộ nhân viên toàn Công ty vì mục đích phát triển chung, Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc thực hiện hệ thống hóa các cấp bậc lương của toàn thể cán bộ nhân viên công ty cho phù hợp với vị trí chức năng, nhiệm vụ được phân công đồng thời phân bổ kiểm soát ngân sách lương thưởng hàng tháng, hàng năm của toàn hệ thống.

PHỤ LỤC SỐ 02



KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 03 NĂM 2023-2025

I. Định hướng hoạt động của Công ty giai đoạn 2023-2025

1. Mở rộng, tăng quy mô hoạt động của Công ty thông qua việc huy động các nguồn lực như tài chính, công nghệ, nhân sự:

- ❖ Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp nhà máy sản xuất tại Phú Thọ: Đầu tư bổ sung hệ thống máy móc thiết bị phục vụ nghiên cứu, kiểm nghiệm; hoàn thiện đầu tư hệ thống sản xuất thuốc điều trị ung thư.
- ❖ Nghiên cứu phát triển sản phẩm thuốc và TP -BVSK có nguồn gốc từ dược liệu, tiếp tục hoàn thiện hồ sơ xin cấp phép sản xuất lưu hành đối với các sản phẩm mới; đặc biệt là đưa 25 sản phẩm cỏm vị thuốc (sản phẩm của đề tài nghiên cứu cấp Bộ do Dược sỹ chuyên khoa II Trần Bình Duyên - Chủ tịch HĐQT Công ty đã bảo vệ thành công) vào danh mục thuốc do Bộ y tế cho phép sử dụng trong hệ thống thanh toán Bảo hiểm y tế nhằm thay đổi thói quen người dùng, thay thế các sản phẩm dược liệu thô truyền thống.
- ❖ Tập trung phát triển vùng trồng dược liệu quy mô lớn đạt tiêu chuẩn GACP - WHO để tạo nguồn dược phẩm sản xuất trong nước đáp ứng tiêu chuẩn đầu thầu.

2. Xây dựng chiến lược phát triển mở rộng các kênh phân phối

Để duy trì và mở rộng các đối tượng khách hàng mục tiêu khai thác nhằm tối đa hóa doanh thu đem lại lợi nhuận cho toàn hệ thống, Công ty thực hiện giao quyền tự chủ cho các Kênh phân phối

- ❖ Hệ thống kinh doanh thầu: Tiếp tục đẩy mạnh doanh thu thực hiện các gói thầu đã trúng đồng thời tham gia đấu thầu các gói thầu mới; mở rộng thị trường cung cấp tân dược, dược liệu, vật tư tiêu hao trong lĩnh vực thầu, bán buôn tại các tỉnh thành trên cả nước để tạo mạng lưới phân phối bao phủ 50/63 tỉnh thành năm 2025
- ❖ Hệ thống kinh doanh thương mại OTC
- ✓ Mở rộng thêm 10 đại lý phân phối cao, cỏm, TP BVSK tại các khu vực (Miền bắc 05 đại lý; Miền trung 03 đại lý và Miền nam 02 đại lý).

- ✓ Nhằm nâng cao chất lượng hoạt động Kênh OTC, Công ty tiếp tục triển khai chiến lược đẩy mạnh bán các mặt hàng cao dược liệu, thực phẩm bảo vệ sức khỏe do nhà máy sản xuất thông qua việc hỗ trợ thanh toán trả chậm cho các đại lý mới.
- ✓ Tham gia hội chợ của ngành được trong nước và quốc tế để quảng bá sản phẩm.
- ❖ Hệ thống kinh doanh nhà thuốc

Tính tới thời điểm 31/12/2023 Công ty có 19 nhà thuốc phân phối đặt tại các bệnh viện (02 nhà thuốc tuyến tỉnh; 17 nhà thuốc tuyến huyện) và 01 nhà thuốc bán lẻ đạt tiêu chuẩn GDP, GPP. Ngoài kế hoạch mở rộng thêm nhà thuốc tuyến tỉnh, tuyến huyện và tuyến bán lẻ thì Công ty cũng dự kiến phát triển hệ thống nhà thuốc liên kết, chi tiết:

Stt	Loại hình nhà thuốc	Ngày tháng dự kiến hoạt động	Số lượng nhà thuốc mở mới			
			Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Cộng
1	Tuyến tỉnh	01/09		1		1
2	Tuyến huyện	01/07	1	1	2	4
3	Tuyến bán lẻ	01/12	1	2	3	6
4	Tuyến liên kết	01/06	50	40	30	120
Cộng			52	44	35	131

II. Mục tiêu

1. Các chỉ số hoạt động, hiệu quả kinh doanh đạt được trong những năm vừa qua đã chứng minh được sự tăng trưởng ổn định của Công ty, qua đó Công ty đã đưa vào định hướng, chiến lược, đánh giá thị trường tiềm năng và xem xét số liệu đã đạt được để đặt mục tiêu phù hợp, đảm bảo tính khả thi trong kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2023-2025.
 - Khối thầu: Đặt mục tiêu tăng trưởng 5%/năm cho năm 2023 với tất cả các mặt hàng như dược liệu, tân dược, vật tư tiêu hao và duy trì sự ổn định cho các năm tiếp theo. Dự kiến các sản phẩm thuốc điều trị ung thư phân phối thông qua khối thầu bắt đầu từ năm 2024 đúng như tiến độ tiêu thụ đã được xây dựng trong dự án:

1.	Công suất tối đa	94.400 viên/năm			
2.	Doanh thu tối đa	69.959.200.000 đồng/năm			
3.	Giá vốn tối đa	42.967.730.000 đồng/năm			
4.	Dự kiến	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027
-	Công suất hoạt động	30%	50%	70%	100%
-	Doanh thu dự kiến	20.987.760.000	34.979.600.000	48.971.440.000	69.959.200.000
-	Giá vốn dự kiến	12.890.519.000	21.483.865.000	30.077.411.000	42.967.730.000
-	LN gộp dự kiến	8.097.441.000	13.495.735.000	18.894.029.000	26.991.470.000

- Khối OTC: Công ty đặt mục tiêu doanh số đạt được của khối OTC ở mức 572 tỷ vào năm 2023 với tỷ lệ tăng trưởng là 5% cho các sản phẩm tân dược, vật tư tiêu hao; các sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe, được liệu sơ chế đặt mục tiêu tăng trưởng doanh số 3% để tập trung nâng cao biên độ lợi nhuận gộp, đưa khối OTC trở thành khối kinh doanh mang lại hiệu quả cao nhất trong ba khối đối với sản phẩm từ Nhà máy sản xuất.
- Khối nhà thuốc: Kế hoạch tổng doanh thu khối nhà thuốc được xây dựng dựa trên chỉ số hiệu quả, thời gian hoạt động và số lượng các nhà thuốc mở mới đồng thời điều chỉnh tỷ trọng các sản phẩm Thuốc/TPBVSK do Nhà máy sản xuất trong tổng doanh thu của Khối từ 23,7% xuống 13% để phù hợp với thị trường tiêu thụ.

2. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2023-2025

Căn cứ vào tình hình thị trường, định hướng hoạt động và kết quả đạt được trong giai đoạn 2020-2022, Công ty xây dựng chỉ tiêu cho năm 2023 và những năm tiếp theo như sau:

DVT: vnd

Stt	Nội dung	Năm kế hoạch		
		2023	2024	2025
A	DOANH THU HÀNG HÓA/DV			
1	Đông dược	37.079.981	38.933.980	40.880.679
2	Tân dược	567.559.565.984	607.330.869.994	683.639.485.970
3	Vật tư tiêu hao	57.941.901.041	63.224.441.825	73.476.702.890

Stt	Nội dung	Năm kế hoạch		
		2023	2024	2025
4	Hàng sản xuất	625.738.408.171	669.205.361.424	702.182.691.283
-	SX cao	84.895.608.838	87.442.477.103	90.065.751.416
-	SX TPCN/Thuốc đông dược	96.133.160.494	102.724.196.317	115.502.139.395
-	Dược liệu sơ chế	444.709.638.839	458.050.928.004	461.635.200.472
-	SP từ dây truyền thuốc Ung thư	-	20.987.760.000	34.979.600.000
	Cộng doanh thu	1.251.276.955.177	1.339.799.607.223	1.459.339.760.822
B	GIÁ VỐN HÀNG BÁN			
1	Đông dược	19.155.225	19.108.018	20.591.027
2	Tân dược	506.759.398.920	545.995.593.489	612.500.935.716
3	Vật tư tiêu hao	45.267.579.033	48.859.405.779	57.093.274.998
4	Hàng sản xuất	532.714.164.205	554.318.529.586	579.788.013.747
-	SX cao	71.199.697.452	69.619.228.983	73.621.782.440
-	SX TPCN/Thuốc đông dược	34.208.481.111	37.433.302.334	41.595.245.384
-	Dược liệu sơ chế	427.305.985.642	439.168.557.269	443.087.120.923
-	SP từ dây truyền thuốc Ung thư	-	8.097.441.000	21.483.865.000
	Cộng giá vốn	1.084.760.297.383	1.149.192.636.872	1.249.402.815.488
C	LỢI NHUẬN GỘP	166.516.657.794	190.606.970.351	209.936.945.334
D	DOANH THU TÀI CHÍNH	2.340.642.664	2.823.545.512	2.902.657.334
E	CHI PHÍ TÀI CHÍNH	42.913.709.892	48.039.320.770	51.187.461.345
F	CHI PHÍ BÁN HÀNG	26.731.080.291	32.449.523.277	33.260.341.238
G	CHI PHÍ QLDN	28.787.432.320	31.731.661.645	34.068.527.260
H	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	70.425.077.956	81.210.010.171	94.323.272.825
I	THUẾ TNDN	9.560.588.019	10.612.903.119	12.540.676.417
J	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	60.864.489.937	70.597.107.052	81.782.596.408

Mặc dù năm 2022 nền kinh tế Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 nhưng Công ty vẫn hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận được ĐHDGD

năm 2021 thông qua; nguyên nhân chính là do sản phẩm BVSK của Công ty sản xuất được thị trường tiêu thụ vượt kỳ vọng cải thiện mạnh biên lợi nhuận của Công ty.

Cùng với định hướng phát triển của Chính phủ đối với ngành dược “Khuyến khích cho việc sản xuất và sử dụng thuốc trong nước, ban hành chính sách ưu đãi đối với việc sản xuất, cung ứng và sử dụng thuốc mà Việt Nam đã sản xuất là một trong các yếu tố thuận lợi để các doanh nghiệp được Việt Nam cạnh tranh với doanh nghiệp được nước ngoài tại Việt Nam cũng như hàng nhập khẩu” và chủ trương của ban lãnh đạo là mở rộng đầu tư dây chuyền sản xuất cũng như đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện xây dựng các nhà thuốc mới, đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm do nhà máy sản xuất,... nếu như không có những biến động bất thường và bất khả kháng (như thiên tai, dịch bệnh) tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty thì kế hoạch lợi nhuận giai đoạn 2023- 2025 mà Công ty đưa ra là có tính khả thi.



PHỤ LỤC SỐ 03

THÔNG QUA PHÊ DUYỆT DỰ ÁN

1. Dự án “Đầu tư **Kho tiêu chuẩn** và hoàn thiện dây chuyền sản xuất dịch tiêm truyền”:

- Loại hình đầu tư: Đầu tư mới
- Lĩnh vực đầu tư: Sản xuất, kinh doanh dược phẩm
- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam
- Diện tích đất sử dụng dự kiến: 3.098,4 m²
- Địa điểm: Khu 8, xã Phú Ninh, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ
- Tổng mức đầu tư dự kiến (đã làm tròn): 267.434.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi bảy tỷ, bốn trăm ba mươi bốn triệu đồng) cụ thể như sau:

a) Mục tiêu: Xây dựng nhà kho tiêu chuẩn và hoàn thiện dây chuyền sản xuất dịch tiêm truyền đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường trong nước.

Khi dự án hoạt động ổn định, dự kiến sản xuất 10 triệu túi dịch truyền/năm đem lại mức doanh thu khoảng 237,3 tỷ đồng/năm, ngoài ra còn đạt mức doanh thu cho thuê kho 7,56 tỷ đồng/năm.

b) Thông tin chi tiết về dự án

Sản phẩm dịch tiêm truyền dự kiến

Stt	Loại sản phẩm	Quy cách sản phẩm
1	Sodium Chloride 0.9%	100ml:0.9g
		250ml:2.25g
		500ml:4.5g
2	Glucose 5%	100ml: 5g
		250ml:12.5g
		500ml: 25g
3	Sodium Chloride 0.9%+Glucose 5%	500ml: Glucose 25g+Sodium Chloride 4.5g
4	Metronidazole 0.5%+Sodium Chloride 0.8%	100ml: metronidazole 0.5g+Sodium Chloride 0.8g
5	Tinidazole 0.4%+Sodium Chloride 0.9%	100ml: Tinidazole 0.4g+ Glucose0.9g
6	Mannitol 25%	250ml:50g
7	Acetate Ringer	500ml:Sodium Chloride+Acetate 1.90g+KCL 0.15g+Cacl 0.1g
8	Sodium Lactate Ringer	500ml

Tổng vốn đầu tư:

Stt	Nội dung	Chi phí đầu tư (vnđ)
1	Vốn cố định	267.434.053.792
-	Đầu tư xây dựng cơ bản và hạ tầng kỹ thuật	47.236.450.000
-	Đầu tư thiết bị	206.890.386.550
-	Lãi vay trong thời gian đầu tư	7.760.103.625
-	Chi phí khác	5.547.113.617
2	Vốn lưu động	14.103.553.161
	Tổng cộng	281.537.606.952

Thiết bị sản xuất:

Stt	Diễn Giải	Đơn Vị Tính	Số lượng	Giá trị (vnđ)
Thiết bị sản xuất chính				
1	Hệ thống nước cất WFI	Thiết bị	1	11.064.000.000
2	Hệ thống pha chế 01& 02	Thiết bị	1	13.830.000.000
3	Máy tạo túi-chiết dịch-hàn túi-in chữ 4 in 1	Thiết bị	1	55.320.000.000
4	Tủ tiết trùng toàn tự động	Thiết bị	2	40.568.000.000
5	Soi kiểm tra	Thiết bị	1	3.688.000.000
6	Máy kiểm tra rò rỉ	Thiết bị	1	9.220.000.000
7	Hệ thống đóng gói cấp 2 (đóng thùng+xếp thùng carton lên pallet tự động)	Thiết bị	1	9.876.925.000
8	Thiết bị phụ trợ (khuôn vv)	Thiết bị	1	7.837.000.000
9	Chi phí vận chuyển	Thiết bị	1	414.900.000
		Cộng		151.818.825.000
Thiết bị phụ trợ				
1	Hệ thống RO	Thiết bị	1	5.071.000.000
2	Hệ thống phòng sạch	Thiết bị	1	10.800.561.550
3	Hệ thống HVAC, xử lý nước thải	Hệ thống	1	10.000.000.000
4	Hệ thống điện điều hòa, điện động lực, điện chiếu sáng	Hệ thống	1	3.000.000.000
5	Hệ thống điện BMS-EMS	Hệ thống	1	2.800.000.000
6	Hạng mục sơn EPOXY	Hệ thống	1	2.000.000.000
7	Hệ thống khí nén	Hệ thống	1	3.800.000.000
8	Hệ thống cấp thoát nước	Hệ thống	1	600.000.000
9	Hệ thống điện nhẹ	Hệ thống	1	1.000.000.000

Stt	Diễn Giải	Đơn Vị Tinh	Số lượng	Giá trị (vnd)
10	Hệ thống PCCC	Hệ thống	1	10.000.000.000
11	CP nhân công hoàn thiện lắp đặt	Trọn gói	1	6.000.000.000
		Cộng		55.071.561.550
		TỔNG CỘNG		206.890.386.550

Nhu cầu sử dụng lao động:

Stt	Diễn giải	Số lượng (lao động)	Lương bq tháng (vnd)	Chi phí lao động (vnd)
I	Tổng quỹ lương			15.509.000.000
1	Dược sỹ cao cấp	5	30.000.000	1.950.000.000
2	Dược sỹ đại học- trung học	15	20.000.000	3.900.000.000
3	Lao động phổ thông	50	10.000.000	6.500.000.000
4	Nhân viên văn phòng	15	15.000.000	2.925.000.000
	Lao động tạp vụ, bảo vệ	3	6.000.000	234.000.000
II	Chi phí bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và công đoàn phí (22% tổng quỹ lương)			3.411.980.000
	Tổng cộng	88		18.920.980.000

Doanh thu dự kiến của dự án:

S/t	Loại sản phẩm	Quy cách	DVT	Giá bán (vnd)
1	Sodium Chloride 0.9%	100ml:0.9g	vnd/túi	17.000
		250ml:2.25g	vnd/túi	18.000
		500ml:4.5g	vnd/túi	18.000
2	Glucose 5%	100ml : 5g	vnd/túi	15.000
		250ml : 12.5g	vnd/túi	18.000
		500ml : 25g	vnd/túi	22.000
3	Sodium Chloride 0.9%+Glucose 5%	500ml : Glucose 25g+Sodium Chloride 4.5g	vnd/túi	21.000
4	Metronidazole 0.5%+Sodium Chloride 0.8%	100ml : metronidazole 0.5g+Sodium Chloride 0.8g	vnd/túi	18.000
5	Tinidazole 0.4%+Sodium Chloride 0.9%	100ml : Tinidazole 0.4g+ Glucose0.9g	vnd/túi	25.000
6	Mannitol 25%	250ml:50g	vnd/túi	38.000
7	Acetate Ringer	500ml : Sodium Chloride+Acetate 1.90g+KCL 0.15g+Cacl 0.1g	vnd/túi	32.000
8	Sodium Lactate Ringer	500ml	vnd/túi	19.000
Giá bình quân các sản phẩm dịch tiêm truyền				21.750
Sản lượng dự kiến (túi)				10.912.000
Doanh thu dịch tiêm truyền dự kiến (vnd)				237.336.000.000
Doanh thu cho thuê kho dự kiến (diện tích cho thuê x 300.000 đ/m2 x 12 tháng x 70%) (vnd)				7.560.000.000
TỔNG DOANH THU DỰ ÁN (vnd)				244.896.000.000

Chi phí dự án

DVT: triệu đồng

Stt	Nội dung	DVT	Tỷ lệ/doanh thu	Năm hoạt động										
				2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033	2034
				0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Chi phí vận hành													
-	Chi phí nguyên vật liệu				36.734	61.224	85.714	122.448	122.448	122.448	122.448	122.448	122.448	122.448
-	Chi phí điện, nước				381	636	890	1.271	1.271	1.271	1.271	1.271	1.271	1.271
-	Chi phí nhiên liệu				5.676	9.460	13.245	18.921	18.921	18.921	18.921	18.921	18.921	18.921
-	Chi phí tiếp thị, bảo hành	%DT	5,0%		3.673	6.122	8.571	12.245	12.245	12.245	12.245	12.245	12.245	12.245
-	Chi phí bảo trì, bảo dưỡng				2.541	2.541	2.541	2.541	2.541	2.541	2.541	2.541	2.541	2.541
+	Thuòng xuyên		1,00%		2.541	2.541	2.541	2.541	2.541	2.541	2.541	2.541	2.541	2.541
+	Trung tu (5 năm/lần)		5,0%						12.706					
+	Dại tu (10 năm/lần)		10,0%											
-	Chi phí khác (dự phòng)	%DT	1,0%		735	1.224	1.714	2.449	2.449	2.449	2.449	2.449	2.449	2.449
	Cộng				49.742	81.208	112.675	159.875	172.582	159.875	159.875	159.875	172.582	185.288
2	Khấu hao				23.909	23.909	23.909	23.909	23.909	23.909	23.909	23.909	23.909	23.909
3	Trả lãi vay vốn cố định				15.200	13.680	12.160	10.640	9.120	7.600	6.080	4.560	3.040	1.520
4	Trả lãi vay vốn Lãi động	%VLD												
	Tổng cộng CP sản xuất				88.851	118.798	148.744	194.425	205.611	191.385	189.865	188.345	199.531	210.717
	Thuế GTGT đầu vào	10%	10%		3.137	5.060	6.982	9.865	11.136	9.865	9.865	9.865	11.136	12.406

- c) Tính khả thi kinh tế:
- + IRR: 16,05%
 - + Thời gian hoàn vốn thường: 6,3 năm
 - + Thời gian hoàn vốn có chiết khấu: 9,81 năm
- d) Lộ trình dự kiến triển khai dự án
- Giai đoạn lập dự án và xin phê duyệt:
 - + Lập báo cáo khả thi dự án: Đã hoàn thiện tháng 05/2023
 - + Xin cấp phép thẩm duyệt PCCC: 06/2023
 - + Xin cấp phép xây dựng: 07/2023
 - + Xin cấp phép về kế hoạch bảo vệ môi trường: 08/2023
 - Giai đoạn triển khai dự án theo phê duyệt:

TT	Khoản mục	Đơn vị	Giá trị đầu tư	Vốn chủ sở hữu	Thời gian thực hiện
I	Chi phí xây dựng cơ bản và hạ tầng kỹ thuật	đồng	47.236.450.000	47.236.450.000	
1	San lấp mặt bằng	đồng	3.000.000.000		Quý IV/2023
2	Chi phí xây dựng	đồng	42.236.450.000		Quý IV/2023
3	Chi phí xây dựng cơ bản khác		2.000.000.000		Quý IV/2023
II	Chi phí thiết bị	đồng	206.890.386.550	131.013.550.000	
1	Chi phí thiết bị sản xuất và phụ trợ	đồng	200.475.486.550		Quý I/2024- Quý II/2024
2	Chi phí lắp đặt, chuyên gia, chuyển giao công nghệ	đồng	6.414.900.000		Quý III/2024- Quý IV/2024
III	Chi phí quản lý dự án	đồng	455.965.823		
V	Lãi vay trong thời gian xây dựng	đồng	7.760.103.625		Quý IV/2023- Quý III/2024
VI	Dự phòng phí	đồng	5.091.147.794		Quý IV/2023- Quý IV/2024
Tổng mức đầu tư		đồng	267.434.053.792	178.250.000.000	
Vốn thực hiện dự án bằng nguồn tăng vốn điều lệ			178.250.000.000		
Vốn vay ngân hàng và hoặc nguồn huy động khác			89.184.053.792		

- e) Thời điểm đầu tư dự kiến: Sau khi hoàn thành đợt chào bán cổ phần tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dược Liệu Việt Nam.
2. Trong trường hợp vốn chủ sở hữu huy động từ đợt phát hành chưa đủ để giải ngân dự án, HĐQT sẽ lập phương án cân đối mức đầu tư theo từng giai đoạn khác nhau để triển khai dự án.
3. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) ủy quyền cho Hội đồng quản trị (HĐQT):
- HĐQT được quyền điều chỉnh báo cáo khả thi của dự án và thông qua phê duyệt theo thẩm quyền được quy định trong Điều lệ công ty và được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) ủy quyền.
 - Điều chỉnh các nội dung liên quan đến phương án đầu tư dự án trên bao gồm: tên dự án, công suất, sản lượng, diện tích, địa điểm, mức đầu tư, tiến độ dự án, cơ cấu vốn đầu tư,, các vấn đề khác liên quan đến Dự án.
 - Quyết định các vấn đề liên quan đến việc đầu tư đất, vay nợ, huy động vốn khác, phát hành bảo lãnh, đảm bảo cho việc thực hiện Dự án.
 - Các nội dung điều chỉnh (nếu có) Hội đồng quản trị (HĐQT) sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường gần nhất.



PHỤ LỤC SỐ 04

THÔNG QUÁ PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2023

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2023

A. PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

1.	Tên tổ chức phát hành	:	Công ty cổ phần Dược Liệu Việt nam
2.	Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Dược Liệu Việt Nam
3.	Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
4.	Mệnh giá cổ phiếu	:	10.000 VNĐ/cổ phiếu
5.	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	:	35.650.000 (ba mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi ngàn) cổ phiếu
6.	Vốn điều lệ trước khi phát hành	:	356.500.000.000 (ba trăm năm mươi sáu tỷ năm trăm triệu) đồng
7.	Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến	:	7.130.000 (bảy triệu một trăm ba mươi ngàn cổ phiếu), tương đương 20% số lượng cổ phiếu đang lưu hành.
8.	Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá)	:	71.300.000.000 (bảy một tỷ ba trăm triệu) đồng.
9.	Số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến sau đợt phát hành	:	42.780.000 (bốn mươi hai triệu bảy trăm tám mươi ngàn) cổ phiếu
10.	Vốn điều lệ dự kiến sau đợt phát hành	:	427.800.000.000 (bốn trăm hai mươi bảy tỷ tám trăm triệu) đồng.
11.	Nguồn vốn phát hành	:	Từ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến hết năm 2022: 125.364.082.889 đồng, trong đó: ✓ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến trước năm 2022: 70.948.851.944 đồng; ✓ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022: 54.415.230.945 đồng.
12.	Đối tượng phát hành:	:	Toàn bộ cổ đông hiện hữu của công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền.
13.	Tỷ lệ thực hiện quyền	:	10:2 (cổ đông hiện hữu sở hữu 10 cổ phiếu cũ được nhận 2 cổ phiếu mới)

14. Phương thức thực hiện	:	Thực hiện phân phối cho Cổ đông theo danh sách tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền.
15. Xử lý cổ phiếu lẻ	:	Phương án xử lý phần cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần lẻ thập phân sẽ bị hủy bỏ. Ví dụ: cổ đông nắm giữ 113 cổ phiếu sẽ được tính: $113/10 \times 2 = 22,6$ cổ phiếu. Tuy nhiên được làm tròn xuống, do đó cổ đông sẽ nhận 22 cổ phiếu, phần lẻ 0,6 bị hủy bỏ.
16. Thời gian thực hiện	:	Trong quý III hoặc IV/2023 (Sau khi được Ủy ban Chứng khoán nhà nước cấp giấy phép phát hành)
17. Đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài	:	Công ty đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.
18. Hạn chế chuyển nhượng:	:	Không hạn chế chuyển nhượng
19. Đăng ký lưu ký và niêm yết cổ phiếu	:	DHDCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty thực hiện đăng ký lưu ký toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm của công ty tại Trung Tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phần Công ty tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ngay sau khi kết thúc đợt phát hành.

Lợi nhuận còn lại chưa phân phối và thặng dư vốn cổ phần còn lại sau đợt phát hành này, Công ty thực hiện theo phương án chia cổ tức toàn bộ trên vốn điều lệ mới tại thời điểm HĐQT quyết định thực hiện trong năm 2023.

B. CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG (PO)

1.	Tên tổ chức chào bán	:	Công ty cổ phần Dược Liệu Việt nam
2.	Tên cổ phiếu chào bán	:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Dược Liệu Việt Nam
3.	Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
4.	Thời gian phát hành	:	Trong Quý IV/2023 hoặc Quý I, II/2024 (Sau khi đã phát hành xong cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Phương án nêu tại Mục A trên đây và đã được Ủy ban Chứng khoán nhà nước cấp giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng, công ty sẽ thực hiện và hoàn thành đợt chào bán trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy Chứng nhận chào bán có hiệu lực)
5.	Mệnh giá cổ phiếu	:	10.000 VND/cổ phiếu
6.	Số lượng cổ phiếu lưu hành trước thời điểm phát hành (sau khi đã tăng vốn theo	:	42.780.000 (bốn mươi hai triệu bảy trăm tám mươi ngàn) cổ phiếu

	phương án tại Mục A)		
7.	Vốn điều lệ trước thời điểm phát hành (sau khi đã tăng vốn theo phương án tại Mục A)	:	427.800.000.000 (bốn trăm hai mươi bảy tỷ tám trăm triệu) đồng
8.	Số lượng cổ phiếu chào bán dự kiến	:	17.825.000 (mười bảy triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn) cổ phiếu
9.	Tổng giá trị chào bán dự kiến (theo mệnh giá)	:	178.250.000.000 (một trăm bảy mươi tám tỷ hai trăm năm mươi triệu) đồng
10.	Số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến sau đợt chào bán	:	60.605.000 (sáu mươi triệu sáu trăm lẻ năm ngàn) cổ phiếu
11.	Vốn điều lệ dự kiến sau đợt chào bán	:	606.050.000.000 (sáu trăm linh sáu tỷ năm mươi triệu) đồng
12.	Hình thức chào bán	:	Tổ chức phát hành chào bán cổ phiếu ra công chúng để huy động thêm vốn cho tổ chức phát hành.
13.	Đối tượng chào bán:	:	Chào bán ra công chúng
14.	Giá chào bán	:	10.000 (mười ngàn) đồng/cổ phần.
15.	<p>Nguyên tắc xác định giá chào bán: Giá chào bán được xác định trên cơ sở so sánh với giá trị sổ sách, giá chào bán của đợt tăng vốn gần nhất của Công ty và kế hoạch hoạt động kinh doanh 2022 của Vietmec, cụ thể:</p> $\text{Giá trị sổ sách/01 cổ phiếu} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$ <p>- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2022 theo BCTC kiểm toán năm 2022 của Công ty là:</p> $\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} = \frac{648.230.535.183}{35.650.000} = 18.183 \text{ đồng}$ <p>- Giá thị trường: giá đóng cửa bình quân 30 phiên của cổ phiếu DVM là: 17.840 đồng/cổ phiếu.</p> <p>Để đảm bảo cho đợt chào bán thành công, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định điều chỉnh giá chào bán nếu cần thiết nhưng không thấp hơn giá trị sổ sách của cổ phiếu tại thời điểm phát hành.</p>		
16.	Phương thức chào bán/phân phối cổ phiếu	:	Chào bán cổ phiếu ra công chúng thông qua Đại lý phát hành là Công ty Cổ phần chứng khoán DNSE.
17.	Phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết	:	Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động quyết định phương án xử lý số cổ phiếu chưa được phân phối hết sau đợt chào bán, bao gồm cả việc (i) chào bán tiếp số lượng cổ phiếu chào bán ra công chúng chưa phân phối hết đó (nếu có) cho các nhà đầu tư khác do Hội đồng quản trị lựa chọn với các điều kiện chào bán không thuận lợi hơn so với đợt chào bán ban đầu và giá chào bán không thấp

			hơn giá chào bán đợt đầu hoặc (ii) hủy bỏ số cổ phiếu chưa phân phối hết đó (kể cả số cổ phiếu chưa phân phối hết sau thời gian chào bán được gia hạn); Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục để xin gia hạn thời gian chào bán cổ phiếu (nếu cần) hoặc thực hiện thủ tục cần thiết để hủy bỏ số cổ phần chưa phân phối hết và điều chỉnh lại số lượng cổ phiếu phát hành thành công trên thực tế.
18.	Đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài	:	Hội đồng quản trị thực hiện các biện pháp cần thiết nhằm đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.
19.	Hạn chế chuyển nhượng:	:	+/- Cổ phiếu chào bán ra công chúng cho các nhà đầu tư không bị hạn chế chuyển nhượng; +/- Cổ phiếu chưa phân phối hết sau đợt phát hành được Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục chào bán sẽ chịu hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
20.	Mục đích chào bán	:	Số tiền huy động được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để phục vụ các hoạt động đầu tư của công ty. Chi tiết kế hoạch sử dụng vốn tại mục II của Phụ lục này.
21.	Tỷ lệ chào bán thành công	:	Tối thiểu 70% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán.
22.	Phương án bù đắp phần vốn thiếu hụt	:	Chi tiết tại mục II của Phụ lục này
23.	Mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến phát hành	:	Các rủi ro pha loãng: Pha loãng EPS Pha loãng BV Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết: Giá tham chiếu tại ngày thực hiện quyền:
23.1	Pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu- EPS	:	Công thức tính EPS cơ bản: $\text{EPS (cơ bản)} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế TNDN}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân}}$ Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân bằng trung bình cộng của số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi chào bán và tích giữa Số lượng cổ phiếu chào bán thêm với thời gian thực tế lưu hành trong năm chào bán. Sau khi kết thúc đợt chào bán, EPS sẽ bị thay đổi do nguồn vốn chủ sở hữu thay đổi, Lợi nhuận sau thuế thay đổi và sự tăng thêm của số lượng cổ phiếu đang lưu hành.

23.2	Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu- BV	<p>Công thức BV:</p> $\text{Giá trị sổ sách/ 01 cổ phiếu} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$ <p>Sau khi kết thúc đợt chào bán, BV sẽ thay đổi do có thay đổi của nguồn vốn chủ sở hữu và số lượng cổ phiếu lưu hành. Giá định giá chào bán thấp hơn BV tại thời điểm kết thúc năm tài chính 2022 thì do tỷ lệ tăng của cổ phiếu đang lưu hành lớn hơn tốc độ tăng trưởng của vốn chủ sở hữu sẽ làm giảm BV.</p>
23.3	Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết	: Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm đi.
24.	Đăng ký lưu ký và niêm yết cổ phiếu	: ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty thực hiện đăng ký lưu ký toàn bộ cổ phiếu chào bán thêm của công ty tại Trung Tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký niêm yết cổ phần Công ty tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ngay sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phần ra công chúng.

II. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT TĂNG VỐN NĂM 2023

- Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng là: 178.250.000.000 (một trăm bảy mươi tám tỷ hai trăm năm mươi triệu) đồng (theo mệnh giá).
- Phương án sử dụng số tiền dự kiến thu được từ đợt tăng vốn năm 2023 của Công ty như sau:

TT	Mục đích	Số tiền (dự kiến)
1.	Dự án “Đầu tư Kho tiêu chuẩn và hoàn thiện dây chuyền sản xuất dịch tiêm truyền” <i>(chi tiết về Dự án theo Phụ lục số 03 đính kèm Nghị quyết/Biên bản họp của ĐHĐCĐ năm 2023)</i>	178.250.000.000 đồng

- Phân bổ vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng (PO) cho dự án “Đầu tư Kho tiêu chuẩn và hoàn thiện dây chuyền sản xuất dịch tiêm truyền”:

TT	Khoản mục	Đơn vị	Giá trị đầu tư	Vốn chủ sở hữu	Thời gian thực hiện
I	Chi phí xây dựng cơ bản và hạ tầng kỹ thuật	đồng	47.236.450.000	47.236.450.000	
1	San lấp mặt bằng	đồng	3.000.000.000		Quý IV/2023
2	Chi phí xây dựng	đồng	42.236.450.000		Quý IV/2023

3	Chi phí xây dựng cơ bản khác		2.000.000.000		Quý IV/2023
II	Chi phí thiết bị	đồng	206.890.386.550	131.013.550.000	
1	Chi phí thiết bị sản xuất và phụ trợ	đồng	200.475.486.550		Quý I/2024- Quý II/2024
2	Chi phí lắp đặt, chuyển gia, chuyển giao công nghệ	đồng	6.414.900.000		Quý III/2024- Quý IV/2024
III	Chi phí quản lý dự án	đồng	455.965.823		
IV	Lãi vay trong thời gian xây dựng	đồng	7.760.103.625		Quý IV/2023- Quý III/2024
V	Dự phòng phí	đồng	5.091.147.794		Quý IV/2023- Quý IV/2024
Tổng mức đầu tư		đồng	267.434.053.792	178.250.000.000	
Vốn thực hiện dự án bằng nguồn tăng vốn điều lệ			178.250.000.000		
Vốn vay ngân hàng và hoặc nguồn huy động khác			89.184.053.792		

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xây dựng phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng và phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn huy động để đầu tư dự án theo các nguyên tắc sau:

- Tổng số tiền dự kiến huy động từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng sẽ được sử dụng ưu tiên trước cho Dự án “**Đầu tư Kho tiêu chuẩn và hoàn thiện dây chuyền sản xuất dịch tiêm truyền**”.
- Công ty sẽ chủ động phân kỳ đầu tư của dự án (phân chia dự án làm nhiều giai đoạn) hoặc/và điều chỉnh quy mô đầu tư, giãn tiến độ đầu tư theo thực tế vốn huy động được từ đợt chào bán, ngoài ra Công ty chủ động tìm kiếm các nguồn vốn khác để bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động cho dự án như (i) vốn vay ngân hàng, (ii) phát hành trái phiếu và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có) theo quy định pháp luật hiện hành cho phép.

III. NỘI DUNG ỦY QUYỀN

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau liên quan đến việc phát hành cổ phần để chi trả cổ tức và chào bán cổ phần thêm ra công chúng:

1. Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, ký, ký kết Phương án phát hành (nếu cần thiết) căn cứ trên nhu cầu thực tế của Công ty và yêu cầu của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác;
2. Quyết định thời điểm thích hợp để triển khai các phương án chào bán căn cứ tình hình thực tế nhằm đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông và Công ty;
3. Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thêm và cụ thể hóa phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phần ra công chúng (nếu cần thiết);
4. Sửa đổi, bổ sung, cụ thể hóa và hoàn thiện thêm phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện Dự án (nếu cần thiết);
5. Quyết định lựa chọn tổ chức tư vấn chào bán, đơn vị bảo lãnh (nếu cần thiết) và các tổ chức

cung cấp các dịch vụ cần thiết khác cho Công ty trong đợt chào bán;

6. Chủ động quyết định danh mục hồ sơ phát hành và chào bán cổ phiếu, xây dựng và giải trình hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đồng thời, chủ động bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án chào bán hoặc thay đổi phương án chào bán và các tài liệu khác thuộc hồ sơ phát hành và chào bán cổ phiếu theo các yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty;
7. Lựa chọn thời điểm thích hợp để chào bán cổ phiếu sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.
8. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động chào bán tiếp số lượng cổ phiếu chào bán ra công chúng chưa phân phối hết (nếu có) cho các nhà đầu tư khác do Hội đồng quản trị lựa chọn với giá chào bán không thấp hơn giá trị sổ sách của cổ phần;
9. Thực hiện các thủ tục chào bán và thực hiện công bố thông tin, báo cáo kết quả chào bán với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
10. Sửa đổi các điều khoản quy định về mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty theo đúng mức vốn điều lệ tăng thêm sau khi kết thúc đợt phát hành và đợt chào bán, và mọi vấn đề khác liên quan đến việc chào bán;
11. Thực hiện hoàn thiện hồ sơ thay đổi đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư liên quan đến vốn điều lệ của Công ty và mọi vấn đề khác liên quan theo quy định của pháp luật;
12. Triển khai các thủ tục cần thiết để hoàn thiện hồ sơ đăng ký lưu ký/đăng ký lưu ký bổ sung chứng khoán tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết/niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu sau khi hoàn tất mỗi đợt chào bán cổ phần của Công ty. Để tránh hiểu nhầm, đối với việc đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung, tổng số lượng cổ phiếu được đăng ký lưu ký bao gồm số lượng cổ phiếu đang lưu hành ban đầu và số lượng cổ phiếu đã phát hành và chào bán thành công sau mỗi đợt phát hành.
13. Thực hiện các công việc khác nhằm đảm bảo cho đợt chào bán thành công.

IV. CAM KẾT CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM:

Công ty Cổ phần Dược liệu Việt nam cam kết:

1. Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích;
2. Công ty cam kết triển khai thực hiện đăng ký lưu ký toàn bộ cổ phiếu chào bán thêm của công ty tại Trung Tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 9 Điều 18, Khoản 3 Điều 29 và Điểm d Khoản 1 Điều 34 của Luật Chứng khoán.

PHỤ LỤC 05
THÙ LAO, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA HĐQT, BKS NĂM 2022 VÀ KẾ
HOẠCH NĂM 2023

Thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch thù lao dự kiến năm 2023 như sau:

1. Tình hình thực hiện thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2022

Năm 2022, Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam chưa chi trả thù lao, tiền lương của HĐQT và BKS; dự kiến thực hiện chi trả vào Quý III năm 2023 như phê duyệt của Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam năm 2022 theo bảng dưới đây:

TT	Chức danh	Tiền lương/năm	Thù lao/năm/người	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	Theo QĐ công ty	50.000.000 đ	
2	Thành viên HĐQT	Theo QĐ công ty	40.000.000 đ	
3	Trưởng Ban kiểm soát	Theo QĐ công ty	20.000.000 đ	
4	Thành viên Ban kiểm soát	Theo QĐ công ty	10.000.000 đ	

2. Kế hoạch thù lao của HĐQT và BKS dự kiến năm 2023

Kế hoạch thực hiện thù lao HĐQT, BKS năm 2023, chi tiết:

TT	Chức danh	Tiền lương/năm	Thù lao/năm/người	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	Theo QĐ công ty	50.000.000 đ	
2	Thành viên HĐQT	Theo QĐ công ty	40.000.000 đ	
3	Trưởng Ban kiểm soát	Theo QĐ công ty	20.000.000 đ	
4	Thành viên Ban kiểm soát	Theo QĐ công ty	10.000.000 đ	

Phủ Thọ, ngày 27 tháng 05 năm 2023

**QUY CHẾ ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ, BẦU BỔ SUNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM (VIETMEC)
NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam.

Dại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam tiến hành bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026 theo các nội dung dưới đây:

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Điều 2. Nhiệm kỳ thành viên HĐQT, BKS

- Nhiệm kỳ từng thành viên HĐQT là 05 năm từ 2021 – 2026.
- Nhiệm kỳ từng thành viên BKS là 05 năm từ 2021 – 2026.

Điều 3. Tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị (Điều 155 Luật doanh nghiệp)

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.
- Thành viên độc lập HĐQT tuân theo quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

Điều 4. Đề cử ứng viên Hội đồng quản trị

Việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo Quy chế quản trị nội bộ, Điều lệ doanh nghiệp và Quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật doanh nghiệp.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 5. Tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát (Khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp)

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật doanh nghiệp;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty;

Điều 6. Đề cử ứng viên Ban kiểm soát

Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo Quy chế quản trị nội bộ, Điều lệ Công ty và Quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật doanh nghiệp.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào HĐQT, BKS

Các cổ đông đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT quy định tại Điều 3, Điều 5 Quy chế này có thể làm hồ sơ đề ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT, BKS:

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào HĐQT, BKS bao gồm:
 - Đơn đề cử/ứng cử TV HĐQT, TV BKS;
 - Bản kê khai lý lịch;
 - Bản sao chứng thực các văn bằng chứng minh trình độ chuyên môn;
 - Bản kê khai người có liên quan.
2. Hồ sơ tham gia ứng cử/đề cử phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội trước 16h00' ngày 20/05/2023 theo địa chỉ sau đây:

Ban tổ chức ĐHDCTD Vietmec - Công ty CP Dược liệu Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 6, số 139, Hồng Tiến, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội

Người liên hệ: Nguyễn Thị Tuyết Mai

Điện thoại: 0243.984.1255/0978819256 - Fax: 0243.668.6891

Email: nttmai.vietmec@gmail.com

Đối với các trường hợp đề cử/ứng cử tại Đại hội thì cổ đông/nhóm cổ đông đề cử/ứng cử phải cung cấp ngay hồ sơ đề cử/ứng cử như yêu cầu tại Mục 1 Điều 7 của Quy chế này cho Đoàn chủ tịch để được xem xét.

3. Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT/BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

Điều 8. Ban kiểm phiếu

Ban Kiểm phiếu do Ban tổ chức đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

- Thông qua Quy chế bầu cử;
- Phát phiếu bầu và hướng dẫn cách thức ghi phiếu bầu;
- Tiến hành kiểm phiếu;
- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Điều 9. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu; Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

a. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo mã số tham dự;

Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị theo mã số tham dự (*số hữu và được ủy quyền*);

Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;

Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

Phiếu không theo mẫu quy định của Ban tổ chức Đại hội, không có dấu của Công ty;

Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm số hữu và được ủy quyền).

b. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông; Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội;

- Các phiếu bầu sau khi đã kiểm được lưu giữ tại trụ sở Công ty.

Điều 10. Phương thức bầu cử, nguyên tắc trúng cử

a. Phương thức bầu cử

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu (Theo hướng dẫn quy định tại Phụ lục đính kèm theo Quy chế này):

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm số hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị;
- Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu bầu cho một người hoặc một số người, nhưng không quá số thành viên đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

b. Nguyên tắc trúng cử

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất

cho đến khi đủ số thành viên theo quy định nhưng phải đạt được số phiếu hợp lệ tương ứng với ít nhất một quyền bầu cử của cổ đông dự họp.

Trong trường hợp không lựa chọn được số thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát theo dự kiến do có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng những người đó để chọn người có số phiếu bầu cao hơn.

Điều 11. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.

Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 12. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế này gồm có 12 Điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRẦN BÌNH DUYÊN



**PHỤ LỤC HƯỚNG DẪN BẦU THÀNH VIÊN HĐQT VÀ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
(Theo phương thức bầu dồn phiếu)**

Ghi phiếu bầu:

Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT/Ban kiểm soát.

Cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn toàn bộ phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng tổng cộng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của mình.

Ví dụ:

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 03 thành viên Ban kiểm soát trong tổng số 03 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 10.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$$10.000 \text{ cổ phần} \times 3 = 30.000 \text{ Phiếu bầu}$$

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều số phiếu bầu của mình cho 03 ứng viên (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 10.000 phiếu bầu)

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	Nguyễn Văn 1	<input checked="" type="checkbox"/>	
2	Nguyễn Văn 2	<input checked="" type="checkbox"/>	
3	Nguyễn Văn 3	<input checked="" type="checkbox"/>	

Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn toàn bộ phiếu bầu của mình cho 1 ứng viên

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)

1	Nguyễn Văn 1	<input checked="" type="checkbox"/>	
2	Nguyễn Văn 2	<input type="checkbox"/>	
3	Nguyễn Văn 3	<input type="checkbox"/>	

Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu bầu của mình cho 3 ứng viên (Nhưng không đều nhau)

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	Nguyễn Văn 1	<input type="checkbox"/>	5.000
2	Nguyễn Văn 2	<input type="checkbox"/>	15.000
3	Nguyễn Văn 3	<input type="checkbox"/>	5.000

Phiếu bầu không hợp lệ

Phiếu không theo mẫu quy định, không có dấu của Công ty.

Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCD thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.

Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	Nguyễn Văn 1	<input type="checkbox"/>	20.000
2	Nguyễn Văn 2	<input type="checkbox"/>	5.000
3	Nguyễn Văn 3	<input type="checkbox"/>	10.000

Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.

Cách thức bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự như nhau.

Phú Thọ, ngày 27 tháng 05 năm 2023

QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM – MSDN 0105196582

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán của Nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam được tổ chức và thực hiện theo Quy chế tổ chức sau đây:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam (VIETMEC) diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng:** Tất cả các Đại biểu, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ VIETMEC và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam.

Điều 3. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông (Theo Điều 18 Điều lệ VIETMEC)

- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 18 của điều lệ VIETMEC thì thông báo mời họp lần thứ 2 được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết.

- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 4. Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông của VIETMEC và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 04/05/2023) đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông;
2. Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền sau đây được gọi là “Đại biểu” khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội;
3. Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, Đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;
4. Các Đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép;
5. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;
6. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội, tất cả các máy điện thoại di động phải được tắt hoặc không để chuông.

Điều 5. Đoàn Chủ tịch

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của VIETMEC.
2. Nhiệm vụ của Chủ tọa:
 - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông theo Chương trình của Hội đồng Quản trị (HĐQT) được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội;
 - b. Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

3. Nguyên tắc làm việc của Chủ tọa:

Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 6. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký của Đại hội bao gồm 01 người do Chủ tọa giới thiệu (thông qua Ban Tổ chức Đại hội); Chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.

2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

- a. Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách Đại biểu dự họp (khi cần thiết);
- b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và gửi thông báo của Đoàn Chủ tịch đến các Đại biểu khi được yêu cầu;
- c. Tiếp nhận, rà soát Phiếu thảo luận, các ý kiến của Đại biểu, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;
- d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội;
- e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 7. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu của Đại hội gồm 05 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 04 thành viên. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:
Ban kiểm tra tư cách Đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông đến dự họp.
Trưởng Ban kiểm tra tư cách Đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số cổ đông dự họp đại trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông VIETMEC được tiến hành.

Điều 8. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 05 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 04 thành viên do Chủ tọa giới thiệu (thông qua Ban Tổ chức Đại hội) và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
 - Xác định chính xác kết quả biểu quyết tại Đại hội;
 - Nhanh chóng thông báo kết quả kiểm phiếu cho Ban Thư ký;
 - Thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định tại Quy chế này.
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu.

Điều 9. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:
 - Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
 - Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu thảo luận và chuyển cho Ban Thư ký;

- Ban Thư ký sẽ sắp xếp các Phiếu thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;
 - Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Mỗi Đại biểu phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.
2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:
- Trên cơ sở Phiếu thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;
 - Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 10. Biểu quyết thông qua các vấn đề

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận công khai và tiến hành biểu quyết công khai bằng thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín bằng phiếu biểu quyết.
- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được VIETMEC in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:
 - + Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; thông qua Ban kiểm phiếu, thư ký Đại hội; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - + Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các nội dung tờ trình Đại hội, được xác định và ghi rõ trong từng phiếu biểu quyết gửi cho mỗi cổ đông.

2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến (ý kiến khác) một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến (ý kiến khác) của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết

quá một lần trong tổng số ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến (ý kiến khác) của một vấn đề thì được xem như việc biểu quyết cho vấn đề đó là không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu/Ban kiểm tra tư cách đại biểu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến, Không hợp lệ.

- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn.
 - Trường hợp Đại biểu hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội bắt đầu làm việc thì chỉ được quyền tham dự và không có quyền biểu quyết với những vấn đề phát sinh tại Đại hội.
 - Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.
3. Phiếu biểu quyết hợp lệ:
- Phiếu do Ban tổ chức phát ra
 - Không có gạch xóa, cạo, sửa chữa, rách nát... không ghi thêm nội dung biểu quyết nào khác. Khi có bổ sung nội dung thì ghi đúng số thứ tự của nội dung cần biểu quyết theo yêu cầu của Ban tổ chức.
 - Ký và ghi đầy đủ họ tên của Đại biểu tham dự.
 - Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi Đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) tình trạng biểu quyết của nội dung đó.
4. Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
- Tự ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết
 - Không ký và ghi đầy đủ họ tên của Đại biểu.
 - Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn của Ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của VIETMEC hoặc bị tẩy xóa, cạo, sửa chữa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết.
 - Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.
5. Thẻ lệ biểu quyết:
- Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán hành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
 - Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán

thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- + Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- + Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- + Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- + Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.
- + Tổ chức lại, giải thể công ty;
- Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 11. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Điều 12. Thi hành Quy chế

Đại biểu dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông. Đại biểu vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ VIETMEC và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này gồm 12 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông VIETMEC biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRẦN BÌNH DUYÊN



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính thưa: Các Quý vị Cổ đông!

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Dược Liệu Việt Nam trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) về kết quả SXKD năm 2022, hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023 như sau:

PHẦN I
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1 - Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

Năm 2022 là năm Việt Nam hoàn thành bao phủ vắc xin, áp dụng chiến lược sống chung và thích ứng với dịch bệnh Covid-19 nên nhu cầu sử dụng thuốc và các sản phẩm hỗ trợ bảo vệ sức khỏe của người dân tăng mạnh đặc biệt là các vitamin hoặc các sản phẩm tăng cường hệ miễn dịch. Năm bất được cơ hội này, HĐQT cùng Ban Tổng giám đốc luôn bám sát tình hình hoạt động SXKD của Công ty để đưa ra các kế hoạch phù hợp linh hoạt từng thời điểm và đã đạt được những thành quả nhất định. Doanh thu các mặt hàng hỗ trợ điều trị triệu chứng Covid-19 như Xuyên tâm liên, Thymo-IP, VitaPlus, Cầm A phù... tăng trưởng mạnh, đóng góp vào sự gia tăng doanh thu toàn Công ty.

Dưới sự định hướng của HĐQT và sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của Ban tổng giám đốc cùng sự đồng lòng chung sức của tập thể cán bộ nhân viên, kết quả SXKD năm 2022 đã đạt được những thành quả như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	So với năm 2021		So với kế hoạch năm 2022	
			Thực hiện năm 2021	% tăng/giảm	Kế hoạch năm 2022	% hoàn thành kế hoạch
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.178,9	1.048,9	12,4%	1.119,6	105,3%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	63,7	54,4	17,0%	65,4	97,5%
Thuế TNDN	Tỷ đồng	9,3	4,3	115,7%	875	107,4%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	1.648	2.279	-27,7%	1.533	107,5%

Doanh thu thuần và các khoản lợi nhuận có sự tăng trưởng đáng kể: doanh thu thuần năm 2022 đạt 1.178,9 tỷ đồng, tăng 12,4% so với năm trước, hoàn thành 105,3% kế hoạch năm; lợi nhuận kế toán trước thuế đạt hơn 63 tỷ đồng, tăng 17% so với cùng kỳ năm 2021 và đạt 97,5% kế hoạch năm. Kết quả này cho thấy việc mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đạt hiệu quả khả quan.

2 - Kết quả hoạt động của các bộ phận trong năm 2022

❖ Hoạt động nghiên cứu sản phẩm

Công tác nghiên cứu, phát triển, đăng ký sản phẩm vẫn luôn là lĩnh vực được Công ty ưu tiên hàng đầu với mục tiêu không ngừng cải tiến, nâng cao năng lực và cung cấp ra thị trường những sản phẩm có chất lượng cao nhất.

Năm 2022, Công ty đã nghiên cứu thành công, công bố tại Sở y tế Phú Thọ, đưa ra thị trường và được thị trường đón nhận 08 sản phẩm Trà cốt (hà thủ ô đỏ, Actiso, gừng mật ong, cà gai leo, nhân trần, quế, giao cổ lam, trinh nữ hoàng cung) và 2 sản phẩm là thực phẩm (sâm ngọc linh và nước sâm ngọc linh). So với năm 2021, Công ty đã đăng ký thêm 39 sản phẩm tại Cục quản lý dược, Cục YDCT và Cục ATTP, đã được phê duyệt 09 sản phẩm, các sản phẩm còn lại đang trong quá trình hoàn thiện đăng ký.

Bên cạnh đó, Công ty cũng đang tiến hành thực hiện 2 dự án với phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ lọc hoá: Nghiên cứu quy trình công nghệ tách chiết,

tinh chất geranin trong vỏ quả chôm chôm *Nephelium lappaceum* L. để hỗ trợ điều trị bệnh cao huyết áp và tiểu đường; Hợp đồng Nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ với Viện kiểm nghiệm thuốc Trung ương với nội dung đánh giá tương đương sinh học in vivo chế phẩm AZILANCIN so với thuốc đối chứng ZITHROMAX.

Ngoài công tác nghiên cứu sản phẩm, Năm 2022, Phòng Nghiên cứu phát triển của Công ty đã và đang kết hợp với các đơn vị bên ngoài để triển khai một số đề tài khoa học gồm:

Stt	Tên đề tài	Đơn vị phối hợp
1	Nghiên cứu tác dụng chống viêm, giảm đau của viên đặt TIÊU TRĨ VIETMEC trên thực nghiệm	Trường đại học y dược, Đại học Quốc gia Hà Nội
2	Ứng dụng công nghệ chiết xuất và sấy phun sương sản xuất viên nang giải độc gan từ dược liệu tại tỉnh Phú Thọ	Viện nghiên cứu Ứng dụng và phát triển
3	Nghiên cứu tác dụng của viên đặt trực tràng DTRI và viên đặt Phụ khoa VIETMEC	Trường đại học Dược Hà Nội
4	Nghiên cứu đánh giá tác dụng giữa sử dụng vị thuốc cổ truyền theo cách truyền thống và sử dụng vị thuốc cổ truyền được bào chế dưới dạng cốm	Bệnh viện Y dược học dân tộc
5	Nghiên cứu đánh giá tác dụng của sản phẩm được sản xuất từ phần hoa cải dầu để dùng cho bệnh tiền liệt tuyến	Trường đại học Dược Hà Nội

❖ **Hoạt động sản xuất tại nhà máy**

- Công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm được triển khai thực hiện thường xuyên liên tục:
 - + 100% nguyên vật liệu khi nhập kho đều được lấy mẫu, kiểm tra và chỉ những nguyên vật liệu đạt chuẩn mới được xem xét tiến hành nhập kho đưa vào sản xuất;
 - + 100% thành phẩm sản xuất được kiểm tra chất lượng theo tiêu chuẩn đã đăng ký, kết quả kiểm tra đạt yêu cầu về chất lượng mới được xuất xưởng;
- Tại nhà máy sản xuất:

+ Trong năm 2022, nhà máy GMP WHO đã thực hiện sơ chế chế biến 2.400 tấn dược liệu; chiết suất 110,2 tấn cao; sản xuất 7,4 triệu gói cốm/Vị thuốc YHCT, 48.550 lít thuốc nước và 25,7 triệu các sản phẩm dạng viên. Việc làm cho người lao động tại nhà máy được sắp xếp hợp lý, các phân xưởng sản xuất tổ chức làm thêm giờ tùy tình hình sản xuất thực tế tại mỗi thời điểm để đáp ứng nhu cầu hàng hóa cho kinh doanh;

+ Nhà máy cũng bố trí người lao động tham gia đầy đủ các buổi đào tạo GMP, các SOP và đào tạo về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ; đặc biệt là chú trọng đào tạo vận hành thiết bị cho công nhân tại các vị trí sản xuất đảm bảo có đủ nhân sự thay thế khi có nhân sự nghỉ việc.

❖ Hoạt động phân phối

Mạng lưới bán hàng của Công ty trải khắp các tỉnh thành cả nước trong lĩnh vực y dược cổ truyền, hoạt động bán hàng của các khối kinh doanh được xúc tiến mạnh, tính nhận diện thương hiệu nâng cao. Các khối kinh doanh và Marketing phối hợp chặt chẽ xây dựng các chương trình bán hàng linh hoạt bám sát thực tế; hệ thống kiểm soát, theo dõi, báo cáo được chuẩn mực hóa bằng hệ thống phần mềm chuyên dụng giúp công tác quản lý, điều hành đạt hiệu quả cao.

- Doanh thu khối nhà thuốc tăng đều qua các năm (năm 2020 đạt 151,7 tỷ đồng, năm 2021 đạt 214,2 tỷ đồng) và năm 2022 đạt 246 tỷ đồng, chiếm 20,9% trong tổng doanh thu thuần của năm 2022. Thời điểm 31/12/2022, Công ty đang vận hành 20 nhà thuốc đạt tiêu chuẩn GPP do các Sở Y tế cấp chứng nhận, chủ yếu tập trung vào các sản phẩm tân dược, vật tư tiêu hao và mỹ phẩm, phần còn lại là doanh thu từ các sản phẩm bảo vệ sức khỏe của Công ty được hệ thống nhà thuốc triển khai bán hàng.
- Khối thầu khai thác doanh số bán hàng vào các bệnh viện, trung tâm y tế, cơ sở y tế của nhà nước, tư nhân và một số doanh nghiệp do khối thầu khai thác. Năm 2022, doanh thu của khối thầu chiếm 32,5% tổng doanh thu toàn công ty nhưng tỷ trọng lợi nhuận mang lại không cao và chỉ đạt 14,6% trong tổng lợi nhuận gộp.
- Khối kinh doanh OTC chủ yếu dựa trên cơ sở lực lượng trình dược viên trên

khắp địa bàn cả nước, OTC cũng là khối kinh doanh có doanh thu và lợi nhuận gộp năm 2022 chiếm tỷ trọng lớn nhất toàn Công ty (doanh thu đạt 46,5%, lợi nhuận gộp đạt 54%), đây cũng là năm mà các mặt hàng tân được trở thành mảng doanh thu có vai trò chủ đạo của khối.

Với chính sách tuyển dụng, lương thưởng hợp lý, Công ty đang dần có đội ngũ kinh doanh có chuyên môn, năng động, sáng tạo và nhiệt huyết; đẩy mạnh mảng bán hàng thương mại trở thành một trong những mảng kinh doanh hiệu quả trong tương lai gần.

Ngoài tập trung cho hoạt động phân phối sản phẩm, Công ty còn thực hiện kiện toàn hệ thống với sự thành lập của 02 chi nhánh mới:

Tên đơn vị	Địa chỉ	Giấy ĐKKD	Loại hình
Chi nhánh Công ty CP Dược liệu Việt Nam tại Hồ Chí Minh	D9-04, đường D9 khu nhà phố Mahantian Vinhomes Grand Park, P.Long Bình, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	0105196582-008 ngày 23/09/2022	Hạch toán phụ thuộc
Chi nhánh Công ty CP Dược liệu Việt Nam tại Hải Phòng	Số SB.02 Khu đô thị Cầu Rào 2, P.Vĩnh Niệm, Q.Lê Chân, TP Hải Phòng	0105196582-007 ngày 23/09/2022	Hạch toán phụ thuộc

Các chi nhánh của Công ty hạch toán phụ thuộc và chủ yếu thực hiện các hoạt động hỗ trợ kinh doanh tại các khu vực được phân công phụ trách.

❖ Hoạt động tài chính

Hoạt động tài chính luôn được Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam thực hiện một cách chính xác, đầy đủ, phản ánh trung thực về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty đồng thời tuân thủ quy tắc, chuẩn mực, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan. Công ty xem việc hoạt động đúng các quy định pháp luật là trách nhiệm cũng như nghĩa vụ của một tổ chức hoạt động kinh doanh chân chính.

Chi tiết các số liệu tài chính được trình bày tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 và Báo cáo thường niên số 01/2023/BC-DVM ngày 08/04/2023.

- Vốn kinh doanh của Công ty: Năm 2021 và năm 2022, Công ty đã thực hiện

tăng vốn điều lệ trong năm từ 150 tỷ đồng lên 270 tỷ đồng và 356,5 tỷ đồng nên tổng tài sản tăng mạnh. Vốn chủ sở hữu cuối năm 2022 đạt 648,2 tỷ đồng, tăng 47,11% so với năm 2021 do phần lớn là vốn điều lệ tăng thêm và thêm một phần thặng dư từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng; điều này cho thấy trong năm 2022 Công ty đã tập trung khá nhiều cho việc huy động vốn tự có.

- Tình hình sử dụng vốn: Tổng tài sản của Công ty tăng đều qua các năm (năm 2021 tăng 25,8% và năm 2022 tăng 31,6% so với cùng kỳ) cho thấy Công ty vẫn đang trong quá trình đầu tư để mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu: Các chỉ tiêu tài chính năm 2022 có sự thay đổi nhẹ so với cùng kỳ, khả năng thanh toán vẫn duy trì ở mức khá tốt và ổn định, chỉ tiêu cơ cấu vốn cải thiện tốt, chỉ tiêu về khả năng sinh lời ROS đạt 4,6%, ROE đạt 10%, ROA đạt 4,6%, EPS đạt 1.648 cho thấy doanh nghiệp vẫn đang hoạt động hiệu quả.

3- Chính sách đối với người lao động

Phân loại theo trình độ chuyên môn		Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
<i>Trên đại học</i>	<i>Tổng số</i>	9	3,57%
	Tiến sỹ	1	0,40%
	Thạc sỹ	7	2,78%
	Dược sỹ chuyên khoa II	1	0,40%
<i>Đại học</i>	<i>Tổng số</i>	91	36,11%
	Đại học dược	30	11,90%
	Đại học khác	61	24,21%
<i>Cao đẳng/ Trung cấp</i>	<i>Tổng số</i>	135	53,57%
	Cao đẳng Dược	59	23,41%
	Cao đẳng khác	10	3,97%
	Trung cấp Dược	32	12,70%
	Trung cấp khác	34	13,49%
<i>Khác (cộng tác viên)</i>		17	6,75%
TỔNG CỘNG		252	100%

Luôn coi trọng yếu tố con người làm trung tâm của sự phát triển bền vững, Tính đến 31/12/2022 VIETMEC có quy mô 252 người, trong đó có 195 nhân sự ký HĐLĐ chính thức, 57 nhân sự ký HĐ CTV và thử việc. Trong đó, số CBNV đóng

BHXH tại Công ty là 193 người chiếm tỷ lệ 100% (ngoại trừ CTV, người lao động đã đóng BHXH tại đơn vị khác, người lao động đang hưởng chế độ hưu trí). Đội ngũ nhân sự có trình độ từ Trung cấp trở lên là 235 người (93.25%); Tổng số Dược sỹ (trung cấp/ cao đẳng/ đại học) là 124 người (chiếm 49.2%).

Về bình quân tổng thu nhập người lao động: năm 2021 đạt 8.500.000 đồng; năm 2022 đạt 8.900.000 đồng (tăng 4.7% so với năm trước); điều đó cho thấy Công ty luôn quan tâm, chăm lo cho đời sống của người lao động và đảm bảo quyền lợi chính đáng của người lao động theo quy định của pháp luật.

VIETMEC xem trọng và liên tục cải thiện chính sách đãi ngộ người lao động, tạo mọi điều kiện cho người lao động yên tâm, gắn bó lâu dài với Công ty. Người lao động được hưởng các chế độ tiền lương, tiền thưởng theo quy định, gắn với tiêu chí đánh giá hiệu quả công khai, minh bạch.

Công ty xây dựng hệ thống lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ cho người lao động phù hợp với từng giai đoạn phát triển, đảm bảo tính công bằng, tương xứng với mức độ cống hiến của từng cá nhân và đủ sức cạnh tranh trên thị trường lao động.

Ngoài ra, bên cạnh việc tổ chức đào tạo nội bộ, Công ty đã áp dụng các hình thức bồi dưỡng để tạo nguồn cung nhân lực chất lượng cao qua hình thức tài trợ học bổng cho sinh viên các trường Đại học đầu ngành. Công ty đã tăng cường mở rộng hợp tác với các trường đại học, cao đẳng về việc phối hợp tuyển sinh, đào tạo, thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, tuyển dụng nguồn nhân lực trong lĩnh vực dược, truyền thông, tài chính kế toán, sản xuất, phân phối thuốc và sản phẩm chăm sóc sức khỏe... Việc ký thỏa thuận hợp tác góp phần mở rộng mối quan hệ giữa doanh nghiệp và nhà trường, tạo cơ hội cho sinh viên tiếp cận với chương trình học bổng, điều kiện thực hành nghề nghiệp và cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.

4-Hoạt động đầu tư và thực hiện các dự án

Trong năm 2022, Công ty đã đầu tư hoàn thành xong và bắt đầu vận hành dây chuyền sản xuất thuốc nước nang mềm tháng 02/2022, dây chuyền sản xuất viên đặt tháng 07/2022 và dây chuyền sản xuất vị thuốc YHCT tháng 1/2022.

Một số hạng mục đầu tư đang dở dang gồm Dây chuyền sản xuất thuốc điều trị

Ung thư và Dây chuyền sản xuất dịch tiêm truyền, thông tin cụ thể:

TT	Tên dây chuyền	Giá trị thiết bị dự kiến	Giá trị đầu tư đến 31/12/2022	Công suất/ Doanh thu dự kiến	Tình hình đầu tư
1	Dây chuyền sản xuất thuốc điều trị ung thư	1.907.665 USD	87.148.859.090 VNĐ	- 94,4 triệu viên/năm; - 70 tỷ doanh thu/năm	- Toàn bộ thiết bị sản xuất đã được nhập về, đang tiến hành lắp đặt, bổ sung các thiết bị phụ trợ và thẩm định GMP nhà máy. - Sản phẩm chính dự kiến: viên nén bao phim và viên nang cứng chứa hoạt chất Erlotinib, Imatinib, Pazopanib, Gefitinib để tập trung điều trị 5 bệnh ung thư có tỷ trọng cao tại Việt Nam là: Phổi, gan, dạ dày, vòm họng và tuyến giáp. - Dự kiến bắt đầu sản xuất từ tháng 7/2024.
2	Dây chuyền sản xuất dịch tiêm truyền tĩnh mạch	5.568.500 USD	2.308.850 USD	- Công suất 10 triệu túi/năm; - 237,3 tỷ doanh thu/năm	- Đã ký hợp đồng đặt cọc thiết bị. - Sản phẩm Dịch truyền là những dung dịch thuốc vô khuẩn dùng để tiêm và truyền nhỏ giọt vào tĩnh mạch. - Thời gian bắt đầu sản xuất được xác định khi Công ty chốt xong tiến độ hoàn thành các hạng mục dự án điều chỉnh theo phê duyệt của Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Phú Thọ.

Ngoài các dây chuyền sản xuất đang đầu tư, Công ty đã hoàn thiện thủ tục sang tên 571.000 m² đất, đang trong quá trình chuyển đổi thời gian sử dụng đất sang 50 năm và bắt đầu triển khai thực hiện dự án “Xây dựng Trung tâm bảo tồn nguồn được liệu quý và phát triển được liệu dưới tán rừng tại Yên Sơn, Thanh Sơn, Phú Thọ”;

Công ty cũng đang thực hiện dự án 04 vùng trồng tại tỉnh Phú Thọ (ở các địa điểm: Văn Miếu, Kim Thượng, Thượng Cửu, Thu Ngạc) đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt với thông tin cụ thể như sau:

+ Tổng diện tích đất trồng đã mua là 483.457 m² và đã chuyển đổi thời gian sử dụng sang 50 năm; toàn bộ đất vùng trồng đang được thực hiện cải tạo, san lấp làm đường đồng mức, xây dựng kho chứa dụng cụ và lắp đặt điện nước; đã trồng được 06 loại dược liệu gồm: Bách bộ, Kim ngân hoa, Câu đằng, Bình vôi, Kê huyết đằng và Sa nhân tím.

+ Chi phí đầu tư đã giải ngân đến thời điểm 31/12/2022 là 79.901.613.411 đồng.

- Đối với dự án điều chỉnh, mở rộng quy mô nhà máy tại Khu 8, Xã Phú Ninh, Huyện Phú Ninh, Tỉnh Phú Thọ:

+ Công ty đã được UBND tỉnh Phú Thọ chấp thuận điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần thứ 4 ngày 02 tháng 03 năm 2023;

+ Công ty đã hoàn thiện xong thủ tục mua 02 lô đất giáp ranh với Nhà máy tại Khu 8, Xã Phú Ninh, Huyện Phú Ninh, Tỉnh Phú Thọ với diện tích tương ứng là 2.665 m² và 3.098,4 m²; đang tiếp tục đàm phán thỏa thuận chuyển nhượng thêm diện tích xung quanh để đảm bảo đủ quy mô diện tích Nhà máy theo phê duyệt (khoảng 30.000 m²);

+ Các bộ phận chức năng của Công ty đang thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan để tiếp tục triển khai dự án bao gồm: hồ sơ chuyển nhượng đất và cấp chứng nhận quyền sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất đúng mục đích, hoàn thiện quy hoạch mặt bằng tổng thể của nhà máy như cảnh quan, sân vườn, khu sản xuất, khu văn phòng, khu phụ trợ, hệ thống hạ tầng giao thông cho phù hợp; chuẩn bị các hồ sơ xin cấp phép san lấp cải tạo mặt bằng, cấp phép xây dựng, đánh giá tác động môi trường, thẩm duyệt hệ thống phòng cháy chữa cháy theo quy định pháp luật hiện hành;

- Đối với dự án “Xây dựng Trung tâm giống và phát triển vùng trồng Dược Liệu đồng thời xây dựng nhà máy chiết xuất Chè, Quế, Dược liệu, sản xuất thuốc kháng sinh từ dược liệu, sản xuất thuốc thú y và nhà máy sử lý bã Dược liệu làm phân hữu cơ tại huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ”, Công ty đang hoàn thiện các thủ tục pháp lý (thực hiện lập báo cáo khả thi, chuẩn bị các hồ sơ nộp UBND tỉnh, ...) để xin cấp phép đầu tư.

PHẦN II

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

1 - Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2022

Thực hiện các quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT, trong năm 2022 hội đồng quản trị đã tổ chức 30 cuộc họp với sự thống nhất cao, ban hành 30 Nghị quyết để tập trung giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết được ban hành kịp thời trên cơ sở bám sát tình hình thực tế, đảm bảo cho Công ty phát triển đúng định hướng và phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Tỷ lệ tham dự các phiên họp của các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 trong năm 2022 như sau:

Stt	Thành viên	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Bình Duyên	30/30	100%	
2	Ông Vũ Thành Trung	30/30	100%	
3	Ông Lê Cao Hoàng	29/30	97%	Bận việc cá nhân
4	Ông Nguyễn Văn Cải	30/30	100%	
5	Ông Phạm Hoàng Linh	30/30	100%	

HĐQT đã cùng với Ban Tổng giám đốc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022 đề ra như:

- Triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022;
- Lựa chọn Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt là đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2022;
- Trích lập Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ khen thưởng phúc lợi theo tỷ lệ đã được thông qua;
- Thực hiện phát hành 8.650.000 cổ phiếu lần đầu ra công chúng, thực hiện thay đổi vốn điều lệ Công ty lên 356.500.000.000 đồng;
- Thay đổi mẫu giấy chứng nhận cổ phiếu và thực hiện lưu ký 35.650.000 cổ

phiếu của Công ty trên trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD);

- Thực hiện Niêm yết cổ phiếu DVM lên sàn chứng khoán Việt Nam tại sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Triển khai thực hiện các dự án:
 - + Trồng và phát triển cây dược liệu dưới tán rừng tại Phú Thọ;
 - + Xây dựng Trung tâm bảo tồn nguồn dược liệu quý và phát triển dược liệu dưới tán rừng tại Yên Sơn, Thanh Sơn, Phú Thọ;
 - + Điều chỉnh quy mô và mở rộng nhà máy tại Khu 8, Xã Phù Ninh, Huyện Phù Ninh, Tỉnh Phú Thọ;
 - + Xây dựng Trung tâm giống và phát triển vùng trồng Dược Liệu đồng thời xây dựng nhà máy chiết xuất Chè, Quế, Dược liệu, sản xuất thuốc kháng sinh từ dược liệu, sản xuất thuốc thú y và nhà máy xử lý bã Dược liệu làm phân hữu cơ tại huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ;
- Đối với chương trình phát hành cổ phiếu ESOP cho người lao động đã được HĐQT phê duyệt, HĐQT và Ban Tổng giám đốc thống nhất chưa thực hiện trong năm 2022 do điều kiện hiện tại chưa thuận lợi và sẽ trình lại trong kỳ ĐHĐCĐ tiếp theo nếu xét thấy mang lại nhiều lợi ích cho Công ty và người lao động;

HĐQT đã thường xuyên kiểm tra tình hình, đôn đốc việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, kịp thời phối hợp với Ban Tổng giám đốc để có các biện pháp phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ngoài ra HĐQT còn phối hợp với Ban kiểm soát Công ty tăng cường thực hiện chức năng giám sát, quản lý chỉ đạo tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

2 - Kết quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2022.

- Các thành viên HĐQT được phân công cụ thể công việc theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT đồng thời giám sát, chỉ đạo và đôn đốc Tổng giám đốc triển khai thực hiện các Nghị quyết theo từng lĩnh vực đã được phân công;

- Trong năm 2022, các thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia đầy đủ các cuộc họp hội đồng quản trị với tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, miễn cưỡng, phát huy năng lực lãnh đạo vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty;
- Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT theo luật doanh nghiệp, luật chứng khoán, điều lệ và quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trong việc lập và thực hiện chương trình công tác năm, phân công nhiệm vụ giữa các thành viên Hội đồng quản trị, tổ chức họp, lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành các nghị quyết, thông báo của Hội đồng quản trị;
- Thành viên hội đồng quản trị độc lập đã có những đóng góp tích cực trong quá trình hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ của Công ty, cùng Hội đồng quản trị quản lý, giám sát hoạt động điều hành kinh doanh;
- Các thành viên Hội đồng quản trị được giao phụ trách các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty cũng đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3 - Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc

- Trong năm 2022, Tổng giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin đầy đủ theo đúng các quy định của Pháp luật;
- Trong quá trình điều hành, Tổng giám đốc đã chủ động và nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ, HĐQT đề ra; luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, vượt qua khó khăn để triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022; phát triển thị trường, đảm bảo việc làm cho người lao động, tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty;
- Tổng giám đốc đã có nhiều cải tiến trong công tác điều hành đã ban hành xây dựng được các quy định trong công tác quản lý và sử dụng nhân lực, trong báo cáo thực hiện công việc, áp dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành tổ chức sản xuất, quản trị bộ máy, quản trị hệ thống bán hàng chuyên nghiệp, quản trị hệ thống tài chính kế toán công khai minh bạch.
- Việc phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Tổng giám đốc thực hiện theo đúng Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ một cách nhịp nhàng và hiệu

quả đảm bảo việc điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc không bị cản trở, việc giám sát của HĐQT và BKS được duy trì thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty thực hiện đúng theo quy định.

- Trong năm 2023 dự báo sẽ có nhiều thách thức và trước những yêu cầu phát triển mới, Tổng giám đốc vẫn cần phải tiếp tục rà soát, hoàn thiện và nâng cao khả năng chuyên môn, chủ động sáng tạo hơn nữa để tăng hiệu quả, tiến độ, chất lượng trong công tác quản lý điều hành doanh nghiệp; tiếp tục duy trì phát huy những mặt đạt được trong năm 2022 để thực hiện tốt các chiến lược, mục tiêu và các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã được đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao phó.

4 - Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT

- Các chi phí hoạt động của HĐQT được thực hiện theo các quy chế hiện hành đã ban hành của Công ty;
- Trong năm 2022, Công ty chưa thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT.

PHẦN III

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

1 - Các chỉ tiêu đề ra

Để tiếp tục hành trình phát triển bền vững theo chiều sâu trong năm 2023, Hội đồng quản trị sẽ tập trung đẩy mạnh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, tiếp tục căn cứ vào tình hình thực tế của thị trường và các yếu tố liên quan đến hoạt động SXKD của doanh nghiệp phân đầu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.251,276
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	70,519
Dự kiến chi cổ tức	%	Tối thiểu 10%

2 - Định hướng quản trị năm 2023

Để hoàn thành các chỉ tiêu SXKD cũng như thực hiện kế hoạch phát triển trong dài hạn, Hội đồng quản trị cùng ban Tổng giám đốc xác định định hướng cụ thể trong năm 2023 như sau:

- Tiếp tục hoàn thiện công tác quản trị điều hành, phát triển nhân lực, xây dựng hình ảnh thương hiệu uy tín và minh bạch; xây dựng một hệ thống có nội lực mạnh mẽ nhằm nâng cao hiệu suất hoạt động của từng thành viên.
- Tiếp tục triển khai các dự án đầu tư có hiệu quả để nâng cao năng lực sản xuất của Công ty; cải thiện năng suất lao động và quản trị hiệu quả hàng tồn kho.
- Tăng cường đầu tư nghiên cứu các sản phẩm chiến lược có tiềm năng và giá trị cao, đẩy mạnh vị thế của Công ty trên thị trường trong nước và xúc tiến hoạt động xuất khẩu sang các thị trường mới.
- Giám sát chặt chẽ và kịp thời chỉ đạo các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, duy trì tình hình tài chính lành mạnh, nghiên cứu và áp dụng các công cụ quản trị rủi ro tài chính.

3 - Các giải pháp trọng tâm

❖ Đối với hoạt động kinh doanh

- Tiếp tục duy trì và phát triển đảm bảo công tác đấu thầu hoạt động ổn định để giữ vững các thị trường truyền thống đối với nhóm sản phẩm dược liệu, vị thuốc YHCT; thúc đẩy và mở rộng hoạt động bán hàng kênh OTC, triển khai mạnh mẽ các chương trình bán hàng tại các điểm bán để tăng độ phủ trên thị trường;
- Ban hành cơ chế chính sách phù hợp nhằm thúc đẩy doanh số bán hàng thông qua các quy định về thương mại dược phẩm và phạt chậm thu hồi công nợ;
- Mở rộng phát triển hệ thống bán hàng, đào tạo nâng cao năng lực các trình dược viên, tập trung xây dựng nhóm hàng chiến lược có doanh số và lợi nhuận cao để khai thác tối đa những sản phẩm có lợi thế cạnh tranh;
- Đẩy mạnh hoạt động marketing quảng bá sản phẩm và thông tin doanh nghiệp để nâng cao vị thế trên thị trường cũng như danh tiếng trong ngành.

❖ Đối với hoạt động sản xuất

- Rà soát, hoàn thiện chính sách mua hàng và dự trữ nguyên liệu, hàng hóa linh hoạt để giảm thiểu tác động của biến động giá cũng như gia tăng tính cạnh tranh của sản phẩm;
- Tuân thủ chặt chẽ nguyên tắc GMP, SOP đang áp dụng và hoàn thành các kế hoạch sản xuất trong năm để đảm bảo giao hàng đúng tiến độ cũng như đảm bảo chất lượng sản phẩm xuất xưởng.

❖ Đối với hoạt động đầu tư

- Nâng cấp, sửa chữa kịp thời các dây chuyền sản xuất hiện tại để nâng cao năng lực hiệu quả sản xuất; thường xuyên kiểm tra và thúc đẩy tiến độ hoàn thành các hạng mục đầu tư của dây chuyền sản xuất thuốc điều trị ung thư.
- Hoàn thành 100% các hạng mục đầu tư và trồng đủ các cây dược liệu của dự án Trồng và phát triển cây dược liệu dưới tán rừng.
- Tiếp tục hoàn thiện mua đất đồng thời đẩy mạnh tiến độ triển khai các hạng mục còn lại của dự án "Điều chỉnh quy mô và mở rộng nhà máy tại Khu 8, Xã

Phù Ninh, Huyện Phù Ninh, Tỉnh Phú Thọ”.

- Tiếp tục xin giấy phép đầu tư và triển khai 02 dự án tại Yên Sơn và Yên Lập, Phú Thọ.

Trên đây là toàn văn báo cáo của HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

Mặc dù hiện tại và những năm tiếp theo còn có nhiều khó khăn, song HĐQT cũng tin tưởng rằng với sự phấn đấu, đoàn kết và trách nhiệm, Hội đồng quản trị sẽ hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Số: 01/2023/BC/BKS-DLVN

Phú Thọ, ngày 27 tháng 05 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
(Trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2023)

Kính thưa các quý vị cổ đông!

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Liệu Việt Nam, Ban kiểm soát chúng tôi xin báo cáo tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Dược Liệu Việt Nam trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 gồm 3 nội dung như sau:

1. Tình hình hoạt động của ban kiểm soát năm 2022.
2. Kết quả giám sát, đánh giá của BKS về hoạt động của VIETMEC năm 2022.
3. Kế hoạch công tác năm 2023 của Ban kiểm soát.

Năm 2022, Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam gồm có 03 thành viên, cụ thể như sau:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Bùi Lâm	Trưởng ban kiểm soát	07/05/2022	
2	Nhữ Thị Thu Trang	Trưởng ban kiểm soát		Thạc sỹ quản trị kinh doanh
3	Dương Thị Ngọc	Thành viên BKS		Dược sỹ đại học
4	Trần Thị Thanh Tâm	Thành viên BKS		Dược sỹ đại học

Các cuộc họp của Ban kiểm soát năm 2022:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Bùi Lâm	3/9	33%	100%	Miễn nhiệm ngày 07/05/2022
2	Nhữ Thị Thu Trang	9/9	100%	100%	Bổ nhiệm ngày 07/05/2022
3	Dương Thị Ngọc	9/9	100%	100%	
4	Trần Thị Thanh Tâm	6/9	67%	100%	Bầu bổ sung ngày 07/05/2022

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

- ❖ Năm 2022, Ban kiểm soát đã thực hiện các hoạt động tuân thủ quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát đã ban hành, nâng cao năng lực tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát đối với công ty.
- ❖ Cũng trong năm 2022, Công ty đã thực hiện:
 - Ngày 18/03/2022, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng số 58/GCN-UBCK. Ngày 09/05/2022, Công ty đã hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng với số lượng cổ phiếu chào bán thành công là 8.650.000 cổ phiếu (100% số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán trong đợt phát hành) với mức giá là 18.000 đồng/cổ phiếu.
 - Ngày 18/05/2022, Công ty đã chính thức trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 2912/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
 - Ngày 17/06/2022, Công ty đã được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) chấp thuận đăng ký cổ phiếu với mã chứng khoán là DVM.
 - Ngày 19/07/2022, Công ty đã chính thức Niêm yết cổ phiếu DVM lên sàn chứng khoán Việt Nam tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
 - Ngày 23/09/2022, đồng Thành lập chi nhánh Công ty CP Dược liệu Việt Nam tại Hải Phòng và Thành Phố Hồ Chí Minh.
 - Tháng 11/2022, thương hiệu nhà thuốc “VIETMEC Pharmacy” được khai trương tại 139 Hồng Tiến, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội, đánh dấu sự ra đời của Thương hiệu nhà thuốc “VIETMEC Pharmacy”.
 - Hiện tại, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105196582 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp thay đổi lần thứ 26 ngày 24/05/2022 với vốn điều lệ là 356.500.000.000 (Ba trăm năm mươi sáu tỷ, năm trăm triệu đồng).
- ❖ Trong năm 2022, Căn cứ vào Điều lệ công ty, Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát đã thực hiện các chức năng nhiệm vụ sau đây:
 - Xem xét, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, ban Tổng Giám đốc và hệ thống quản lý của Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện kế hoạch của Công ty năm 2022, đã được Đại hội cổ đông thông qua.
 - Thực hiện giám sát và phối hợp với Ban Tổng Giám đốc tổ chức kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty. Trực tiếp làm việc với Ban lãnh đạo trong Công ty nhằm phát hiện những rủi ro; thiếu sót để kiến nghị những giải pháp phù hợp đối với Ban lãnh đạo, ban điều hành Công ty và các đơn vị;
 - Theo dõi, kiểm tra việc xây dựng quy chế, quy định của Công ty và việc thực hiện các quy chế, quy định đã ban hành;

- Thẩm định Báo cáo tài chính, báo cáo vốn, báo cáo của HĐQT, báo cáo thường niên báo cáo tình hình kinh doanh (Quý, 6 tháng và một năm) của Công ty, xem xét các chỉ số, tỷ trọng.
- Tham gia rà soát kiểm tra một số công tác thanh kiểm tra các hoạt động tại nhà máy Phú Thọ, kiểm tra giám sát công tác phát triển dự án vùng trồng nguyên liệu.
- Tham gia soát xét hồ sơ chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và hồ sơ niêm yết cổ phiếu lên sàn chứng khoán HNX của công ty.
- Tham gia công tác quyết toán các tài sản do Công ty thuê xây dựng, lắp đặt cùng ban điều hành và các phòng ban trong công ty.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2022.

1. Đánh giá về hoạt động quản trị

- Các hoạt động của Công ty đều tuân thủ theo quy định của luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật liên quan. Công ty cũng đã tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Năm 2022, cũng ghi nhận sự tích cực trong hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành trong việc triển khai kế hoạch sản xuất, kinh doanh, đầu tư, xây dựng đội ngũ nhân sự, phát triển nghiên cứu sản phẩm....

2. Đánh giá về tình hình hoạt động SXKD và tài chính năm 2022

Trên cơ sở thông tin, tài liệu về các công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty do Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các phòng ban chức năng Công ty cung cấp được Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt kiểm toán, kiểm tra chấp thuận toàn phần, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc kiểm tra, soát xét và đưa ra nhận xét đánh giá sau:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày đồng thời phù hợp các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý liên quan.

a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022		
		Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ % (Thực hiện/kế hoạch)
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.119,56	1.180,07	105,41%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	56,71	54,42	95,96%
Thuế TNDN	Tỷ đồng	8,65	9,29	107,37%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	1.533	1.648	107,50%

(Nguồn : Trích BCTC đã kiểm toán năm 2022)

b) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.032.942.899.927	1.359.265.929.276	31,6%
Doanh thu thuần	1.048.919.705.587	1.178.951.172.555	12,4%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	52.225.867.028	63.387.733.061	21,4%
Lợi nhuận khác	2.221.006.555	315.328.187	-85,8%
Lợi nhuận trước thuế	54.446.873.583	63.703.061.248	17,0%
Lợi nhuận sau thuế	50.140.891.761	54.415.230.945	8,5%

3. Thù lao BKS năm 2022

- Các chi phí hoạt động của BKS được thực hiện theo các quy chế hiện hành đã ban hành của Công ty;
- Trong năm 2022, Công ty chưa thực hiện chi trả thù lao cho BKS.

III. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2023 CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Tham gia soát xét Báo cáo tài chính bán niên 2023, năm 2023, báo cáo kiểm toán vốn, các báo cáo định kỳ cùng với Đơn vị kiểm toán.
2. Kiểm tra các hoạt động đầu tư, xây dựng, thực hiện các dự án của Công ty.
3. Kiểm soát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành trong việc:
 - Thực hiện chiến lược của Công ty do Đại hội đồng cổ đông, HĐQT thông qua.
 - Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023
 - Sử dụng hiệu quả đồng vốn của cổ đông.
 - Chấp hành đúng điều lệ của Công ty, luật chứng khoán, luật doanh nghiệp và pháp luật hiện hành.
4. Tổ chức thẩm định Báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm cùng với việc kiểm tra, tổ chức thực hiện công tác tài chính kế toán, công tác khác.

Trên đây là những nội dung cơ bản của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

Trân trọng!



TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

NHƯ THỊ THU TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC



Vì sức khỏe người tiêu dùng

**ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM**

Phủ Thọ, ngày 27 tháng 05 năm 2023

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Định nghĩa.....	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	7
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty	7
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	9
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	9
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	9
Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu	10
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	10
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần	10
Điều 9. Thu hồi cổ phần.....	11
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	11
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	11
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	12
Điều 11. Quyền của cổ đông.....	12
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông.....	13
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 16. Thay đổi các quyền	17
Điều 17. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua..	21

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	23
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	24
Điều 24. Hiệu lực nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	25
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	25
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	25
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	26
Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	27
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	28
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	29
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	29
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	31
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	31
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	32
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	32
Điều 34. Người điều hành Công ty.....	32
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc..	32
IX. BAN KIỂM SOÁT	33
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát.....	33
Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát.....	33
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát.....	34
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	34
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	35
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	35
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	36
Điều 42. Trách nhiệm cẩn trọng	36
Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	36
Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	37
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	37

Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	37
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	38
Điều 46. Công nhân viên và Công đoàn.....	38
XIII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN.....	38
Điều 47. Phân phối lợi nhuận.....	38
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	39
Điều 48. Tài khoản ngân hàng.....	39
Điều 49. Năm tài chính.....	39
Điều 50. Chế độ kế toán.....	39
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG.....	39
Điều 51. Báo cáo hàng năm, bán niên và quý.....	39
Điều 52. Báo cáo thường niên.....	40
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	40
Điều 53. Kiểm toán.....	40
XVII. CON DẤU.....	40
Điều 54. Con dấu của Công ty.....	40
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....	40
Điều 55. Giải thể công ty.....	40
Điều 56. Thanh lý.....	40
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	41
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	41
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	41
Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	41
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	42
Điều 59. Ngày hiệu lực.....	42

PHẦN MỞ ĐẦU

Chúng tôi, những cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông “Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam” đã nhất trí thông qua nội dung của bản Điều lệ và cùng thực hiện cam kết những quy định trong bản Điều lệ này. Bản Điều lệ này sẽ chi phối mọi hoạt động của Công ty.

Điều lệ này đã được sửa đổi, bổ sung lần thứ 27, được các cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2023 nhất trí thông qua ngày 27 tháng 05 năm 2023 cùng cam kết thực hiện.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Định nghĩa

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
 - a. “Vốn điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.
 - b. “Vốn có quyền biểu quyết” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - c. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.
 - d. “Luật Chứng khoán” là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - e. “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu (giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh).
 - f. “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định tại Điều lệ.
 - g. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán.
 - h. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần.
 - i. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại Khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán.
 - j. “Thời hạn hoạt động” là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này.
 - k. “Sổ giao dịch chứng khoán” là Sổ giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
1. “Việt Nam” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM

- Tên tiếng Anh: VIET NAM MEDICINAL MATERIALS JOINT STOCK COMPANY

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM

- Tên viết tắt: **VIETMEC;JSC**

- Biểu tượng:



Vì sức khỏe người tiêu dùng

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Khu 8, Xã Phú Ninh, Huyện Phú Ninh, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

- Điện thoại: 02103773789/0915358358

- Fax: 0243 668 6891

- E-mail: headoffice@vietmec.vn

- Website: duoclicuvietnam.com.vn

4. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị của công ty.

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh (trong và ngoài nước) để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 55, thời hạn hoạt động của Công ty kể từ khi thành lập và là vô thời hạn.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

TT	Mã ngành	Tên ngành nghề
1	2029	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất tinh dầu tự nhiên
2	2100	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Doanh nghiệp sản xuất thuốc; Sản xuất nguyên liệu làm thuốc tân dược; Sản xuất vắc xin và sinh phẩm y tế (Chế phẩm sinh học dùng cho người)
3	0128	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm
4	0129	Trồng cây lâu năm khác
5	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)
6	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hoá chất công nghiệp như: tinh dầu, chất màu, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp; Bán buôn dược phẩm (thuốc tân dược, vắc xin, sinh phẩm y tế)
7	4711	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp
8	4723	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh
9	4772	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Cơ sở bán lẻ thuốc đông y, thuốc từ dược liệu; Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh
10	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa
11	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ các loại Nhà nước cấm)
12	4632	Bán buôn thực phẩm

		Chi tiết: Kinh doanh thực phẩm chức năng, Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột
13	4633	Bán buôn đồ nông
14	4649 (Chính)	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Doanh nghiệp bán buôn thuốc (không hoạt động tại trụ sở chính). - Doanh nghiệp bán buôn dược liệu, thuốc đông y, thuốc tử được liệu
15	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;
16	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
17	8230	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)
18	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh
19	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.
20	6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản
21	7211	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên
22	7212	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ
23	7214	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp
24	7310	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)
25	7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ

26	0131	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm
27	0161	Hoạt động dịch vụ trồng trọt
28	0162	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi
29	0163	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch
30	0164	Xử lý hạt giống để nhân giống
31	1050	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa
32	8559	Giáo dục khác chưa được phân vào đầu
33	8560	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

- Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động; Tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty.

- Công ty có thể có các mục tiêu khác trong quá trình hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty được tự do kinh doanh những ngành, nghề mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là: **356.500.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi sáu tỷ, năm trăm triệu đồng).**

Tổng số vốn điều lệ được chia thành **35.650.000 (Ba mươi lăm triệu, sáu trăm năm mươi nghìn) Cổ phần** với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 14 và Điều 15 của Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác..

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty sẽ được phát hành có chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty và dấu của Công ty.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát;
- d. Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một quyền biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 và Khoản 1 Điều 127 Luật doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

d. Được ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật kinh doanh của Công ty;

c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc

số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ họ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e. Các quyền khác được quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ trên số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, các nhân khác.

6. Tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây::

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

- l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - f. Mức cổ tức đối với mỗi loại cổ phần của từng loại;
 - g. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi miễn thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - j. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - k. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
 - l. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - m. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - n. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
 - o. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - p. Công ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1, Điều 167 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - q. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - r. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - s. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp sẽ tổ chức họp lại trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện

đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19 và Điều 20.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị, lập danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

b. Chuẩn bị chương trình và nội dung cuộc họp;

c. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

d. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

f. Các công việc khác phục vụ Đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết.

a. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm: Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 2 Điều 11 của Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty chậm nhất ba ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ họ và tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị liên quan đến Khoản 4 của Điều này trong các trường hợp sau:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ 2 được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 19. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong

nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa thông báo ngay sau khi bế mạc cuộc họp. Đại hội sẽ bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b. Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được uỷ quyền đến dự Đại hội đồng cổ đông muốn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc uỷ quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, thì trường ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng người đăng ký dự họp đối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.

e. Tổ chức lại, giải thể công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán hành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua thị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Ngoại trừ các nội dung, vấn đề phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông quy định tại Khoản 1 Điều 20 Điều lệ này, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật

của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Trường Gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mờ trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị Quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông theo quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Điều 24. Hiệu lực nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên,
- b. ngày, tháng, năm sinh;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- f. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên liên quan của Công ty;
- g. Các thông tin khác (nếu có).
- h. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 115 Luật

Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên. Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản trị của Công ty cho từng nhiệm kỳ sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó, cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

m. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

n. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

o. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

p. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

q. Trong trường hợp cần thiết, vì những mục đích riêng liên quan tới nhiệm vụ của mình, các thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Người Quản Lý khác trong Công ty cung cấp thông tin về hoạt động của Công ty nhưng phải được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Yêu cầu phải được lập bằng văn bản và gửi cho Tổng Giám đốc trước ít nhất 24 (hai mươi tư) giờ.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọng gởi theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền hạn và nghĩa vụ sau đây:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức tương tự khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;

h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng ban tài chính kế toán hoặc Giám đốc tài chính và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng ban tài chính kế toán hoặc Giám đốc tài chính.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là năm (05) và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- e. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- f. Tuyển dụng lao động;
- g. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- h. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- 1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
- 2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
- 3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
- 4. Đảm bảo phối hợp hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
- 5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-Cp ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát, Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu trữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính và chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 42. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và những người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những

nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo uỷ quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được uỷ quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo

cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

5. Điều lệ này phải được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 46. Công nhân viên và Công đoàn

1. Tổng giám đốc Công ty phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc Công ty phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 47. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 48. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 49. Năm tài chính

Năm tài khóa của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm.

Điều 50. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán. Trường hợp công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 51. Báo cáo hàng năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính hàng quý theo các quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 52. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 53. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty sẽ được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. CON DẤU

Điều 54. Con dấu của Công ty

1. Dấu của Công ty bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 55. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a. Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

b. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 (sáu) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của công ty hoặc Sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả

các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thoả ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trọng tài Thương mại chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Toà án.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Toà án sẽ do Toà phán quyết bên nào phải chịu.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 21 Chương và 59 Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam nhất trí thông qua ngày 27 tháng 05 năm 2023 cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Bản điều lệ này có hiệu lực từ thời điểm thông qua và thay thế các Điều lệ của Công ty trước đây.

2. Điều lệ được lập thành nhiều bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc của các cổ đông sáng lập hoặc của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập của Công ty./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



VŨ THÀNH TRUNG



CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam
 - Mã chứng khoán: **DVM**
 - Địa chỉ: Khu 8, xã Phú Ninh, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ
 - Điện thoại liên hệ: 0243.984.1255
 - Người thực hiện công bố thông tin: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai - Người được UQ CBTT
 - Nội dung thông tin công bố:
 - Đỉnh chính nội dung:
 - (1) Lãi cơ bản trên cổ phiếu cột năm trước
 - (2) Lãi suy giảm trên cổ phiếu cột năm trước
- Của báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 (trung 9) trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 ngày 30/03/2023 của công ty Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam.

Nội dung trước đỉnh chính	Nội dung sau đỉnh chính
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (cột năm trước): 2.815 vnd	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (cột năm trước): 2.165 vnd
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (cột năm trước): 2.815 vnd	Lãi suy giảm trên cổ phiếu (cột năm trước): 2.165 vnd

Các nội dung khác trên báo cáo tài chính năm 2022 đã công bố thông tin không thay đổi.

- Lý do đỉnh chính: Do sai sót trong quá trình soạn thảo Báo cáo
- Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam xin gửi lại Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán (đỉnh chính) kèm theo và Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 25/05/2023 tại đường dẫn: <https://duoclieuvietnam.com.vn/>
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm

- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán (đỉnh chính)

Đại diện tổ chức

Người được ủy quyền công bố thông tin



Nguyễn Thị Tuyết Mai

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022
đã được kiểm toán



MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 – 5
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	6 – 43
Bảng cân đối kế toán	6 – 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10 – 11
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	12 – 43

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0105196582 ngày 16 tháng 3 năm 2011 và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 25 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp.

Hoạt động chính của Công ty trong năm tài chính là:

- Doanh nghiệp sản xuất thuốc, sản xuất nguyên liệu làm thuốc tân dược, sản xuất vắc xin và sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho người);
- Bán buôn hoá chất công nghiệp như: tinh dầu, chất màu, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp; bán buôn dược phẩm (thuốc tân dược, vắc xin, sinh phẩm y tế);
- Bán lẻ thuốc đông y, thuốc từ dược liệu; bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm;
- Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đầu.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại: Khu 8, xã Phú Ninh, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.

Địa chỉ giao dịch: Số 139 đường Hồng Tiến, phường Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Trần Bình Duyên	Chủ tịch
Ông Vũ Thành Trung	Ủy viên
Ông Phạm Hoàng Linh	Ủy viên
Ông Lê Cao Hoàng	Ủy viên
Ông Nguyễn Văn Cải	Ủy viên

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban kiểm soát trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Bà Như Thị Thu Trang	Trưởng ban
Bà Dương Thị Ngọc	Thành viên Ban Kiểm soát
Bà Trần Thị Thanh Tâm	Thành viên Ban Kiểm soát

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Vũ Thành Trung	Tổng Giám đốc
Ông Trần Bình Duyên	Phó Tổng Giám đốc
Bà Đoàn Thị Thu Hoài	Kế toán trưởng

KIỂM TOÁN VIÊN

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập và trình bày Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định hiện hành có liên quan;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty bảo đảm rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và bảo đảm rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phú Thọ, ngày 24 tháng 5 năm 2023

TM. Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc



Vũ Thành Trung

Số: 38.1/2023/BCKT-AASCN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam, được lập ngày 24 tháng 5 năm 2023, từ trang 06 đến trang 43, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để bảo đảm cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự bảo đảm hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo kiểm toán độc lập này được phát hành thay thế cho Báo cáo kiểm toán độc lập số 27.1/2023/BCKT-AASCN ngày 30 tháng 3 năm 2023 do thay đổi lại thông tin so sánh của chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam.

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2023

**Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn
Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt**
Phó Giám đốc



Nguyễn Hải Linh

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3407-2020-152-1

Kiểm toán viên

Phạm Đức Bảo

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5308-2020-152-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		831.975.444.232	707.902.561.906
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	127.602.817.725	89.871.170.714
1.	Tiền	111		56.433.415.073	25.379.401.385
2.	Các khoản tương đương tiền	112		71.169.402.652	64.491.769.329
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	29.700.000.000	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		29.700.000.000	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		381.322.053.917	356.587.500.075
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	288.329.304.147	263.287.134.578
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	69.633.080.349	59.403.182.769
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	23.359.669.421	33.897.182.728
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140	V.06	289.465.077.841	250.558.953.840
1.	Hàng tồn kho	141		289.465.077.841	250.558.953.840
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		3.885.494.749	10.884.937.277
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.11	789.993.253	321.745.552
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.585.615.680	10.563.191.725
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	509.885.816	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM

Khu 8, xã Phú Ninh, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		527.290.485.044	325.040.338.021
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		3.481.227.534	10.601.084.875
6.	Phải thu dài hạn khác	216	V.05	3.481.227.534	10.601.084.875
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		318.084.548.044	258.200.660.312
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	159.418.491.461	167.573.186.923
	- Nguyên giá	222		196.504.449.399	190.718.141.697
	- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(37.085.957.938)	(23.144.954.774)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.09	16.571.943.937	34.146.360.860
	- Nguyên giá	225		20.499.599.222	44.193.531.419
	- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(3.927.655.285)	(10.047.170.559)
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.10	142.094.112.646	56.481.112.529
	- Nguyên giá	228		142.751.362.528	56.481.112.529
	- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(657.249.882)	-
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
1.	Nguyên giá	231		-	-
2.	Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240	V.07	202.254.617.121	51.821.390.058
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		202.254.617.121	51.821.390.058
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		3.470.092.345	4.417.202.776
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	3.470.092.345	4.417.202.776
4.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.359.265.929.276	1.032.942.899.927

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM
 Khu 8, xã Phú Ninh, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		711.035.394.093	592.320.551.101
I.	Nợ ngắn hạn	310		654.072.805.548	450.567.621.849
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	55.074.792.547	54.764.030.816
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	2.713.918.116	738.062.282
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	8.949.272.246	2.357.118.125
4.	Phải trả người lao động	314		4.140.379.867	4.896.890.774
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	2.565.812.244	2.531.389.613
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.18	6.588.840.641	18.121.212
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	124.648.550	508.558.459
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12	570.976.621.190	383.677.269.009
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.938.520.147	1.076.181.559
II.	Nợ dài hạn	330		56.962.588.545	141.752.929.252
7.	Phải trả dài hạn khác	337	V.17	1.965.661.900	1.603.315.300
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.12	54.996.926.645	140.149.613.952
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		648.230.535.183	440.622.348.826
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.19	648.230.535.183	440.622.348.826
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		356.500.000.000	270.000.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		356.500.000.000	270.000.000.000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		159.200.000.000	90.000.000.000
8.	Quỹ đầu tư phát triển	418		7.166.452.294	2.152.363.118
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		125.364.082.889	78.469.985.708
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		70.948.851.944	28.329.093.947
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		54.415.230.945	50.140.891.761
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.359.265.929.276	1.032.942.899.927

Phú Thọ, ngày 24 tháng 5 năm 2023

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Hà

Kế toán trưởng

Đoàn Thị Thu Hoài

Tổng Giám đốc



Vũ Thành Trung

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2022

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL.01	1.180.074.552.995	1.051.439.125.647
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL.02	1.123.380.440	2.519.420.060
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.178.951.172.555	1.048.919.705.587
4.	Giá vốn hàng bán	11	VL.03	1.013.761.838.164	926.331.284.564
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		165.189.334.391	122.588.421.023
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL.04	2.961.052.513	1.465.269.729
7.	Chi phí tài chính	22	VL.05	44.120.167.623	32.701.744.125
	Trong đó: Chi phí lãi vay	23		42.424.903.383	31.767.767.537
8.	Chi phí bán hàng	25	VL.08	31.921.668.329	16.415.334.625
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL.08	28.720.817.891	22.710.744.974
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		63.387.733.061	52.225.867.028
11.	Thu nhập khác	31	VL.06	555.193.282	3.612.953.410
12.	Chi phí khác	32	VL.07	239.865.095	1.391.946.855
13.	Lợi nhuận khác	40		315.328.187	2.221.006.555
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		63.703.061.248	54.446.873.583
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VL.09	9.287.830.303	4.305.981.822
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		54.415.230.945	50.140.891.761
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL.10	1.648	2.165
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VL.11	1.648	2.165

Phú Thọ, ngày 24 tháng 5 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thu Hà

Đoàn Thị Thu Hoài

Vũ Thành Trung

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (Theo phương pháp trực tiếp)
 Năm 2022

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		1.216.591.716.055	1.106.144.219.691
2.	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(1.052.199.206.143)	(1.070.511.029.388)
3.	Tiền chi trả cho người lao động	03		(38.768.560.429)	(21.453.728.321)
4.	Tiền lãi vay đã trả	04		(42.224.910.031)	(39.158.852.103)
5.	Thuế TNDN đã nộp	05		(2.685.981.822)	(7.186.074.372)
6.	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		3.643.425.424	46.542.974.499
7.	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(18.086.772.659)	(68.274.355.079)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		66.269.710.395	(53.896.845.073)
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(259.735.780.645)	(130.831.155.710)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		462.983.165	-
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(29.700.000.000)	-
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	23.000.000.000
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.595.642.293	2.318.717.777
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(286.377.155.187)	(105.512.437.933)

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM
 Khu 8, xã Phú Ninh, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (liếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		155.700.000.000	180.000.000.000
2.	Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33		1.035.702.610.753	910.992.636.966
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34		(916.457.632.055)	(833.859.870.459)
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(17.098.313.824)	(32.152.134.215)
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		257.846.664.874	224.980.632.292
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		37.739.220.082	65.571.349.286
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		89.871.170.714	24.308.042.720
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(7.573.071)	(8.221.292)
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		127.602.817.725	89.871.170.714

Phú Thọ, ngày 24 tháng 5 năm 2023

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Hà

Kế toán trưởng

Đoàn Thị Thu Hoài

Tổng Giám đốc



Xuân Thanh Trung

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH **Năm 2022**

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

01. Hình thức sở hữu vốn

Là Công ty cổ phần.

02. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và thương mại và dịch vụ.

03. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty trong năm tài chính là:

- Doanh nghiệp sản xuất thuốc sản xuất nguyên liệu làm thuốc tân dược, sản xuất vắc xin và sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho người);
- Bán buôn hoá chất công nghiệp như: tinh dầu, chất màu, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp; bán buôn dược phẩm (thuốc tân dược, vắc xin, sinh phẩm y tế);
- Bán lẻ thuốc đông y, thuốc từ dược liệu; bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm;
- Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đầu.

04. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

05. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm, Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng, tăng vốn điều lệ từ 270.000.000.000 đồng lên 356.500.000.000 đồng. Công ty đã dùng toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành (155.700.000.000 đồng, trong đó thặng dư vốn cổ phần là 69.200.000.000 đồng) để đầu tư thực hiện dự án "Trồng và phát triển cây dược liệu dưới tán rừng tại Phú Thọ" và cơ cấu một phần nợ vay ngân hàng.

Ngoài vấn đề trên, không còn sự kiện hay hoạt động kinh doanh nào có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty trong năm.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

01. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

02. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM

Khu 8, xã Phú Ninh, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

02. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc bảo đảm Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong năm:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ là tỷ giá được quy định trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Tỷ giá khi ghi nhận nợ phải thu là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Tỷ giá khi ghi nhận nợ phải trả là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Tỷ giá khi mua sắm tài sản hoặc thanh toán ngay bằng ngoại tệ là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

02. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó.

03. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

04. Các khoản nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc của các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

05. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

06. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình, TSCĐ thuê tài chính

Tài sản cố định hữu hình, vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận nguyên giá theo giá trị hợp lý hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (không bao gồm thuế GTGT) và các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến TSCĐ thuê tài chính. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình, TSCĐ thuê tài chính

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25 năm
- Máy móc, thiết bị	03 - 10 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 07 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 - 06 năm
- Tài sản cố định hữu hình khác	03 - 15 năm
- Quyền sử dụng đất có thời hạn	581 tháng
- Phần mềm quản lý	03 năm

Riêng đối với quyền sử dụng đất lâu dài, Công ty không thực hiện trích khấu hao.

TSCĐ thuê tài chính được trích khấu hao như TSCĐ của Công ty. Đối với TSCĐ thuê tài chính không chắc chắn sẽ được mua lại thì sẽ được trích khấu hao theo thời hạn thuê khi thời hạn thuê ngắn hơn thời gian sử dụng hữu ích của nó.

07. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

08. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả, chi phí phải trả và phải trả khác được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

09. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Giá trị khoản nợ phải trả thuê tài chính là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

10. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

11. Nguyên tắc ghi nhận trái phiếu thường

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ chiết khấu trái phiếu cộng phụ trội trái phiếu.

Công ty theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu thường phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí hoặc vốn hóa theo từng kỳ, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi kỳ được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi kỳ trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu kỳ của trái phiếu nhân với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng kỳ.
- Theo phương pháp đường thẳng: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

12. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Quỹ đầu tư phát triển trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích. Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong năm.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

14. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của hàng hóa, thành phẩm và dịch vụ bán và cung cấp trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM

Khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá vốn hàng bán được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã phát sinh bao gồm cả việc trích trước chi phí vào giá vốn hàng bán.

15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ.

Khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

16. Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,...

Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ,...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách,...).

17. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Theo Khoản 4 Điều 19 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính, Công ty được áp dụng ưu đãi thuế TNDN từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn với mức thuế suất 17% trong thời gian 10 năm kể từ năm đầu tiên Công ty có thu nhập từ dự án đầu tư mới.

Theo Điều 6 Thông tư 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính, Công ty được miễn thuế TNDN 02 năm, giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong 04 năm tiếp theo đối với thu nhập của Công ty từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Năm 2022 là năm thứ 03 Công ty phát sinh thu nhập từ Dự án đầu tư.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

01. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt	3.818.794.622	3.397.975.944
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	52.614.620.451	21.981.425.441
- Các khoản tương đương tiền (*)	71.169.402.652	64.491.769.329
Cộng	127.602.817.725	89.871.170.714

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM

Khu 8, xã Phú Ninh, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(*): Là các khoản tiền gửi với kỳ hạn từ 01 tháng đến 03 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng và Ngân hàng TMCP Tiên Phong, lãi suất từ 3,3%/năm đến 5,6%/năm.

Đơn vị tính: VND

02. Các khoản đầu tư tài chính***Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	<i>Giá gốc</i>	<i>Giá trị ghi sổ</i>	<i>Giá gốc</i>	<i>Giá trị ghi sổ</i>
Ngắn hạn	29.700.000.000	29.700.000.000	-	-
+ Tiền gửi có kỳ hạn (*)	29.700.000.000	29.700.000.000	-	-
Cộng	29.700.000.000	29.700.000.000	-	-

(*) Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng tại Ngân hàng Sinopac – Chi nhánh Hồ Chí Minh, lãi suất 3,0%/năm.

03. Phải thu của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu của khách hàng ngắn hạn</i>	288.329.304.147	263.287.134.578
- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ	29.367.274.006	31.462.119.343
- Công ty Cổ phần Dược Hà Nội	31.968.621.057	10.608.258.422
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	226.993.409.084	221.216.756.813
Cộng	288.329.304.147	263.287.134.578

04. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho người bán ngắn hạn</i>	69.633.080.349	59.403.182.769
- B.Pharma Co.,Ltd	48.565.345.525	53.391.833.250
- Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	21.067.734.824	6.011.349.519
Cộng	69.633.080.349	59.403.182.769

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM
 Khu 8, xã Phú Ninh, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

05. Phải thu khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a. Ngắn hạn	23.359.669.421	-	33.897.182.728	-
- Tạm ứng	1.000.000.000	-	-	-
- Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	144.874.629	-	30.305.230.040	-
- Phải thu khác	22.214.794.792	-	3.591.952.688	-
+ Số tiền đã trả cho Công ty cho thuê tài chính tương ứng với phần thuế GTGT của tài sản thuê tài chính	1.901.380.721	-	3.449.695.251	-
+ Lãi dự thu	381.893.445	-	138.688.937	-
+ Giá trị bán TSCĐ thuê tài chính chưa hoàn thành thủ tục tài thuế (*)	19.931.520.626	-	-	-
+ Các khoản phải thu khác	-	-	3.568.500	-
b. Dài hạn	3.481.227.534	-	10.601.084.875	-
- Ký quỹ, ký cược dài hạn	3.414.613.243	-	4.897.788.514	-
- Phải thu khác	66.614.291	-	5.703.296.361	-
+ Dự án Vingroup	66.614.291	-	5.703.296.361	-
Cộng	26.840.896.955	-	44.498.267.603	-

(*) Ngày 28/12/2022, Công ty bán các máy móc thiết bị cho Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease - Chi nhánh Hà Nội và sau đó làm thủ tục tái thuê tài chính các tài sản này. Đến tháng 01/2023, các thủ tục thuê tài chính đã hoàn tất.

Đơn vị tính: VND

06. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	136.229.107.689	-	125.637.399.047	-
- Công cụ, dụng cụ	32.306.361	-	552.277.832	-
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.578.239.495	-	1.166.848.573	-
- Thành phẩm	26.249.837.891	-	9.755.025.052	-
- Hàng hoá	54.380.876.600	-	113.447.403.336	-
- Hàng gửi đi bán	69.994.709.805	-	-	-
Cộng	289.465.077.841	-	250.558.953.840	-

07. Tài sản dở dang dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	202.235.301.806	51.821.390.058
- Mua sắm	87.737.764.019	51.580.175.684
+ Hệ thống hút khói nhà 05 tầng tại nhà máy Phú Thọ	562.037.037	-
+ Máy móc, thiết bị xưởng sản xuất thuốc chữa ung thư	77.651.452.476	51.580.175.684
+ Máy móc, thiết bị phòng nghiên cứu, kiểm nghiệm	9.497.406.614	-
+ Máy móc, thiết bị khác	26.867.892	-
- Chi phí mua đất cho dự án Trung tâm bảo tồn nguồn dược liệu quý và phát triển dược liệu dưới tán rừng (*)	88.000.000.000	-
- Chi phí mua đất cho dự án mở rộng quy mô, cảnh quan nhà máy Phú Thọ (**)	16.000.000.000	-
- Hệ thống cấp nước, san lấp cải tạo đất Kim Thượng	2.577.139.741	-
- Hệ thống cấp nước, san lấp cải tạo đất, đường băng cản lửa và đường đồng mức Thượng Cửu	4.724.986.279	-
- Hệ thống cấp nước, san lấp cải tạo đất Thu Ngạc	1.726.851.978	-
- Xây dựng cơ bản dở dang khác	1.487.875.104	241.214.374
Cộng	202.254.617.121	51.821.390.058

(*) Thực hiện Nghị quyết Hội đồng quản trị số 05A/2022/NQ-HDQT/DLVN ngày 13 tháng 5 năm 2022 về việc phê duyệt dự án thành lập Trung tâm Bảo tồn nguồn Dược liệu quý và phát triển dược liệu dưới tán rừng tại Yên Sơn, Thanh Sơn, Phú Thọ; Công ty đã mua 02 lô đất có tổng diện tích là 571.000 m² tại xã Yên Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, giá trị chuyển nhượng là 88.000.000.000 đồng. Thông tin chi tiết như sau:

+ Mục đích sử dụng: RT's

+ Thời hạn sử dụng: đến năm 2054, Công ty đang trong quá trình chuyển đổi thời gian sử dụng đất sang 50 năm.

Công ty đang trong quá trình triển khai các công việc để cải tạo khu đất này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM

Khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(**) Thực hiện Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/2022/NQ-HĐQT/DLVN ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc thống nhất mở rộng quy mô, cảnh quan nhà máy Phú Thọ và điều chỉnh, bổ sung các hạng mục đầu tư tại nhà máy Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam; Công ty đã mua lô đất tại Khu 8 xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, giá trị chuyển nhượng là 16.000.000.000 đồng. Thông tin chi tiết về lô đất như sau:

+ Diện tích: 2.665 m²

+ Mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn (300 m²) và đất trồng cây lâu năm (2.365 m²); Công ty đang trong quá trình chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang đất sản xuất;

+ Thời hạn sử dụng đất: lâu dài.

Công ty đang trong quá trình triển khai các công việc để cải tạo khu đất này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM
Khu 8, xã Phú Ninh, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

08. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc (*)	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá						
Số dư đầu năm	102.153.208.500	72.026.913.161	6.439.423.754	7.225.578.120	2.873.018.162	190.718.141.697
- Mua trong năm	-	219.062.000	3.840.000.000	-	-	4.059.062.000
- Đầu tư XD CB hoàn thành	2.148.310.966	-	-	-	752.759.663	2.901.070.629
- Mua lại tài sản thuê tài chính	-	24.167.810.842	-	-	-	24.167.810.842
- Thanh lý, nhượng bán	(528.131.818)	(23.769.613.042)	(1.043.890.909)	-	-	(25.341.635.769)
Số dư cuối năm	103.773.387.648	72.644.172.961	9.235.532.845	7.225.578.120	3.625.777.825	196.504.449.399
II. Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	11.412.428.826	6.461.954.145	2.143.678.425	1.893.619.399	1.233.273.979	23.144.954.774
- Khấu hao trong năm	5.439.965.329	7.398.184.404	1.188.992.367	1.068.945.736	275.628.673	15.371.716.509
- Mua lại tài sản thuê tài chính	-	11.757.399.016	-	-	-	11.757.399.016
- Thanh lý, nhượng bán	(289.714.925)	(11.906.214.193)	(991.041.600)	(905.357)	(236.286)	(13.188.112.361)
Số dư cuối năm	16.562.679.230	13.711.323.372	2.341.629.192	2.961.659.778	1.508.666.366	37.085.957.938
III. Giá trị còn lại						
1. Tại ngày đầu năm	90.740.779.674	65.564.959.016	4.295.745.329	5.331.958.721	1.639.744.183	167.573.186.923
2. Tại ngày cuối năm	87.210.708.418	58.932.849.589	6.893.903.653	4.263.918.342	2.117.111.459	159.418.491.461

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng 7.038.333.362 đồng.

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 157.462.992.935 đồng và 136.058.536.777 đồng đã được thế chấp để bảo đảm cho các khoản vay tại các Ngân hàng Thương mại Cổ phần (Chi tiết theo thuyết minh V.12).

(*) Tài sản là nhà cửa, vật kiến trúc của Công ty đặt tại các khu đất sau:

- Quyền sử dụng đất lâu dài tại khu 8, xã Phú Ninh, huyện Phú Ninh – tỉnh Phú Thọ với diện tích 3.098,4 m² (trong đó đất ở tại nông thôn là 300 m², đất trồng cây lâu năm là 2.798,4 m²);

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM

Khu 8, xã Phú Ninh, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Quyền sử dụng đất lâu dài tại khu 8 xã Phú Ninh, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ với diện tích 2.665 m² (trong đó đất ở tại nông thôn là 300 m² và đất trồng cây lâu năm là 2.365 m²);
- Quyền sử dụng đất lâu dài tại tổ 10, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội với diện tích 175,8 m² (mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị);
- Quyền sử dụng đất lâu dài tại tổ 10, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội với diện tích 142 m² (mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị);
- Quyền sử dụng đất lâu dài tại tổ 10, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội với diện tích 136 m² (mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị);

Đơn vị tính: VND

09. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

Khoản mục	Máy móc, thiết bị	Tổng cộng
I. Nguyên giá TSCĐ thuê tài chính		
<i>Số dư đầu năm</i>	<i>44.193.531.419</i>	<i>44.193.531.419</i>
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính	(23.693.932.197)	(23.693.932.197)
<i>Số dư cuối năm</i>	<i>20.499.599.222</i>	<i>20.499.599.222</i>
II. Giá trị hao mòn lũy kế		
<i>Số dư đầu năm</i>	<i>10.047.170.559</i>	<i>10.047.170.559</i>
- Khấu hao trong năm	5.637.883.742	5.637.883.742
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính	(11.757.399.016)	(11.757.399.016)
<i>Số dư cuối năm</i>	<i>3.927.655.285</i>	<i>3.927.655.285</i>
III. Giá trị còn lại của TSCĐ thuê tài chính		
<i>1. Tại ngày đầu năm</i>	<i>34.146.360.860</i>	<i>34.146.360.860</i>
<i>2. Tại ngày cuối năm</i>	<i>16.571.943.937</i>	<i>16.571.943.937</i>

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Tài sản cố định vô hình khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá			
<i>Số dư đầu năm ^(*)</i>	<i>56.302.432.529</i>	<i>178.680.000</i>	<i>56.481.112.529</i>
- Mua trong năm ^(**)	86.270.249.999	-	86.270.249.999
<i>Số dư cuối năm</i>	<i>142.572.682.528</i>	<i>178.680.000</i>	<i>142.751.362.528</i>
II. Giá trị hao mòn lũy kế			
<i>Số dư đầu năm</i>	-	-	-
- Khấu hao trong năm	627.469.884	29.779.998	657.249.882
<i>Số dư cuối năm</i>	<i>627.469.884</i>	<i>29.779.998</i>	<i>657.249.882</i>
III. Giá trị còn lại			
<i>1. Tại ngày đầu năm</i>	<i>56.302.432.529</i>	<i>178.680.000</i>	<i>56.481.112.529</i>
<i>2. Tại ngày cuối năm</i>	<i>141.945.212.644</i>	<i>148.900.002</i>	<i>142.094.112.646</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM

Khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất có nguyên giá là 41.302.432.529 đồng đã được thế chấp để bảo đảm cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội.

(*) Quyền sử dụng đất bao gồm:

- Quyền sử dụng đất lâu dài thửa đất số 15, tờ bản đồ số 03 tại tại tổ 10, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội với diện tích 175,8 m² (mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị);
- Quyền sử dụng đất lâu dài thửa đất số 1(6), tờ bản đồ số 03 tại tại tổ 10, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội với diện tích 142 m² (mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị);
- Quyền sử dụng đất lâu dài thửa đất số 1(7), tờ bản đồ số 03 tại tại tổ 10, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội với diện tích 136 m² (mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị);
- Quyền sử dụng đất lâu dài thửa đất số 384, tờ bản đồ số 42 tại tại khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh – tỉnh Phú Thọ với diện tích 3.098,4 m² (trong đó đất ở tại nông thôn là 300 m², đất trồng cây lâu năm là 2.798,4 m²).

(**) Quyền sử dụng đất mua trong năm bao gồm:

- Thực hiện Nghị quyết Hội đồng quản trị số 19/2020/NQ-HĐQT/DLVN ngày 20 tháng 10 năm 2021 về việc phê duyệt dự án trồng và phát triển cây dược liệu dưới tán rừng Phú Thọ và quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 3151/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ, Công ty đã mua 07 lô đất rừng sản xuất có tổng diện tích là 483.457 m² tại các xã Văn Miếu, xã Thượng Cửu, huyện Thanh Sơn và các xã Thu Ngạc, xã Kim Thượng, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ, giá trị chuyển nhượng là 60.760.000.000 đồng. Thông tin chi tiết như sau:

+ Mục đích sử dụng: đất rừng sản xuất;

+ Thời hạn sử dụng: đến ngày 03 tháng 12 năm 2070.

- Theo Hợp đồng mua bán nhà ở số D9-04/VHGP/HĐMBNO ngày 07/8/2020 và Hợp đồng đặt cọc mua bán nhà, đất số 22122021/hdc D9-04/2021 ngày 22/12/2021, Công ty nhận chuyển nhượng 01 căn nhà liền kề 03 tầng tại phường Long Bình và phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh; giá trị chuyển nhượng là 25.000.000.000 đồng; mục đích dùng để mở chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam. Diện tích đất là 84 m², tổng diện tích sàn xây dựng là 243,6 m². Công ty đã hoàn thành xong thủ tục sang tên chuyển nhượng và nhận bàn giao tài sản.

Đơn vị tính: VND

11. Chi phí trả trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	789.993.253	321.745.552
- Giá trị công cụ dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ	28.855.894	83.136.042
- Chi phí bảo hiểm	327.244.241	122.325.944
- Chi phí quảng cáo	230.680.089	-
- Các khoản khác	203.213.029	116.283.566
b. Dài hạn	3.470.092.345	4.417.202.776
- Giá trị công cụ dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ	1.417.873.352	889.428.512
- Chi phí bảo hiểm	122.657.104	41.391.242
- Chi phí thuê đất	432.360.338	444.510.974
- Các khoản khác	1.497.201.551	3.041.872.048
Cộng	4.260.085.598	4.738.948.328

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM
 Khu 8, xã Phú Ninh, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Vay và nợ thuê tài chính

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm		Đơn vị tính: VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
a. Vay ngắn hạn	383.677.269.009	383.677.269.009	1.118.755.298.060	931.455.945.879	570.976.621.190	570.976.621.190	
- Vay ngân hàng	355.109.478.384	355.109.478.384	1.024.452.610.753	889.623.035.135	489.939.054.002	489.939.054.002	
+ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng - CN Thăng Long ^(a)	26.754.290.157	26.754.290.157	135.694.647.194	137.331.586.858	25.117.350.493	25.117.350.493	
+ Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Hà Nội ^(b)	-	-	37.084.111.536	-	37.084.111.536	37.084.111.536	
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Nội ^(c)	228.657.283.120	228.657.283.120	708.001.703.140	583.028.000.685	353.630.985.575	353.630.985.575	
+ Ngân hàng Sinopac - Chi nhánh Hồ Chí Minh ^(d)	-	-	74.106.606.398	-	74.106.606.398	74.106.606.398	
+ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương	99.697.905.107	99.697.905.107	69.565.542.485	169.263.447.592	-	-	
- Vay đối tượng khác	-	-	11.250.000.000	11.250.000.000	-	-	
+ Bà Nguyễn Thị Hòa	-	-	11.250.000.000	11.250.000.000	-	-	
- Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	28.567.790.625	28.567.790.625	23.052.687.307	30.582.910.744	21.037.567.188	21.037.567.188	
+ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng - CN Thăng Long ^(e)	161.520.000	161.520.000	161.520.000	161.520.000	161.520.000	161.520.000	
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Nội ^(f)	13.323.076.920	13.323.076.920	12.123.076.920	13.323.076.920	12.123.076.920	12.123.076.920	
+ Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV - Sumi Trust - Chi nhánh Hà Nội ^(g)	3.269.346.449	3.269.346.449	3.051.289.788	4.091.814.605	2.228.821.632	2.228.821.632	
+ Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease ^(h)	11.813.847.256	11.813.847.256	7.716.800.599	13.006.499.219	6.524.148.636	6.524.148.636	
- Trái phiếu thường	-	-	60.000.000.000	-	60.000.000.000	60.000.000.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM
 Khu 8, xã Phú Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
+ Loại phát hành theo mệnh giá ^(a)	-	-	60.000.000.000	-	60.000.000.000	60.000.000.000
b. Vay và nợ thuế tài chính dài hạn	140.149.613.952	140.149.613.952	-	25.152.687.307	54.996.926.645	54.996.926.645
b.1 Vay dài hạn	57.286.159.742	57.286.159.742	-	14.384.596.920	42.901.562.822	42.901.562.822
- <i>Vay ngân hàng</i>	<i>57.286.159.742</i>	<i>57.286.159.742</i>	-	<i>14.384.596.920</i>	<i>42.901.562.822</i>	<i>42.901.562.822</i>
+ Ngân hàng TMCP Dầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Nội ^(a)	56.626.499.742	56.626.499.742	-	14.223.076.920	42.403.422.822	42.403.422.822
+ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng - CN Thăng Long ^(a)	659.660.000	659.660.000	-	161.520.000	498.140.000	498.140.000
b.2 Nợ thuế tài chính	22.863.454.210	22.863.454.210	-	10.768.090.387	12.095.363.823	12.095.363.823
+ Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV - Sumi Trust - Chi nhánh Hà Nội ^(a)	5.746.144.713	5.746.144.713	-	3.051.289.788	2.694.854.925	2.694.854.925
+ Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailasse ^(b)	17.117.309.497	17.117.309.497	-	7.716.800.599	9.400.508.898	9.400.508.898
b.3 Trái phiếu thường	60.000.000.000	60.000.000.000	-	60.000.000.000	-	-
+ Loại phát hành theo mệnh giá ^(a)	60.000.000.000	60.000.000.000	-	60.000.000.000	-	-
Cộng	523.826.882.961	523.826.882.961	1.118.755.298.060	956.608.633.186	625.973.547.835	625.973.547.835

(a) Là các khoản vay ngân hàng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng - Chi nhánh Thăng Long theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 250522-2751778-01-SME ngày 26 tháng 5 năm 2022, hạn mức tín dụng: 100.000.000.000 đồng, thời hạn cấp tín dụng 12 tháng. Khoản vay nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, phát hành LC phục vụ hoạt động kinh doanh được, thiết bị y tế và thực phẩm chức năng. Thời hạn vay và lãi suất quy định trong từng khe ước nhận nợ. Khoản vay được bảo đảm bằng:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CX 432394, sổ vào sổ cấp GCN: CT16020 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng cấp ngày 13/01/2021 tại số SB.02 khu đô thị Vinhomes Marina, thành phố Hải Phòng của ông Vũ Thành Trung (Tổng Giám đốc Công ty);
- 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda City BKS: 19A-383.66, số khung: RLHGN2685MY003704, số máy: L15ZC1005499 của Công ty;
- Các Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn của Công ty tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng - Chi nhánh Thăng Long.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM

Khu 8, xã Phú Ninh, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (b): Là các khoản vay ngân hạn tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hà Nội theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 148/2022/HĐTD/DDA ngày 05 tháng 7 năm 2022 nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh được phẩm và thiết bị y tế. Hạn mức tín dụng là 80.000.000.000 đồng, thời hạn cấp tín dụng 12 tháng. Thời hạn vay và lãi suất quy định trong từng kế ước nhận nợ. Khoản vay được bảo đảm bằng:
- Xe ô tô con, nhãn hiệu Porsche Macan, biển số xe 30H-801.84 của Công ty;
 - Xe ô tô con, nhãn hiệu Landrover range, biển số xe 30A-909.99 của ông Vũ Thành Trung (Tổng Giám đốc Công ty);
 - Xe ô tô con, nhãn hiệu Ford Ecosport, biển số xe 30G-281.46 của Công ty;
 - Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn của Công ty.
- (c): Là các khoản vay ngân hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/3990765/HĐTD ký ngày 01 tháng 4 năm 2022 nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Hạn mức tín dụng là 450.000.000.000 đồng. Thời hạn vay và lãi suất quy định trong từng kế ước nhận nợ. Khoản vay này được bảo đảm bằng:
- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BB 281997, số vào sổ cấp GCN: 2617/QĐ-UBND-219 do UBND quận Long Biên cấp ngày 15/6/2010 tại tổ 4, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội của bên thứ 3;
 - Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số 101093552720, hồ sơ gốc số 1413.2003/QĐ-UB do UBND quận Đống Đa cấp ngày 21/8/2003 tại thửa đất số 59, tờ bản đồ số 6G-1-45, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội của bên thứ 3;
 - Bất động sản tại thửa đất số 1(6), tờ bản đồ số 03, địa chỉ tại tổ 10, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, diện tích 142,0 m² được ghi nhận tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 999011, số vào sổ cấp GCN: CT-DA 01480 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 25/7/2018 cho Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam;
 - Bất động sản tại thửa đất số 1(7), tờ bản đồ số 03, địa chỉ tại tổ 10, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, diện tích 136,0 m² được ghi nhận tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 999012, số vào sổ cấp GCN: CT-DA 01481 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 25/7/2018 cho Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam;
 - Bất động sản tại thửa đất số 15, tờ bản đồ số 03, địa chỉ tại tổ 10, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, diện tích 175,8 m² được ghi nhận tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 858870, số vào sổ cấp GCN: CT-DA 00883 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 15/9/2016 cho Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam;
 - Bất động sản tại thửa đất số 124, tờ bản đồ số 111 tại thôn Biểu Khê, xã Thụy Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, diện tích 300,0 m² được ghi nhận tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 710372, số vào sổ cấp GCN: CS 66506 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 18/11/2021 của ông Vũ Thành Trung (Tổng Giám đốc Công ty);

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM

Khu 8, xã Phú Ninh, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Bất động sản tại thửa đất số 30, tờ bản đồ số 03-84/PA.CL tại thôn Sáp Mai, xã Vông La, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, diện tích 80,0 m² được ghi nhận tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 888523, số vào sổ cấp GCN CS 66297 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 17/11/2021 của ông Vũ Thành Trung (Tổng Giám đốc Công ty);
- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ SB23-321, Dự án khu đô thị Gia Lâm - Vinhomes Ocean Park, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, diện tích 67,5 m² được ghi nhận tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 902895, số vào sổ cấp GCN CS 24275 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 20/4/2021 của ông Vũ Thành Trung (Tổng Giám đốc Công ty);
- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ AD09-76 KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, diện tích 304 m² được ghi nhận tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 742082, số vào sổ cấp GCN CS 24966 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 01/6/2018 của bên thứ 03.
- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn của Công ty và của ông Vũ Thành Trung (Tổng Giám đốc Công ty);
- (d): Là các khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Sinopac - Chi nhánh Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 221035 ngày 17 tháng 10 năm 2022 nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động kinh doanh để mua nguyên liệu thuốc thô/thuốc và thiết bị y tế và tài trợ hoạt động thanh toán quốc tế. Hạn mức tín dụng là 3.000.000 USD hoặc khoản tiền tương đương bằng đồng Việt Nam, thời gian cấp tín dụng đến ngày 30 tháng 9 năm 2023. Thời hạn vay và lãi suất quy định trong từng khế ước nhận nợ. Khoản vay được bảo đảm bằng Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn của Công ty tại Ngân hàng Sinopac - CN Hồ Chí Minh.
- (e): Là các khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng - Chi nhánh Thăng Long theo Hợp đồng cho vay số 140720-2751778-01-SME ký ngày 15 tháng 7 năm 2020 nhằm mục đích thanh toán một phần tiền mua 01 xe ô tô. Thời hạn vay 78 tháng, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 8,8%/năm và được điều chỉnh định kỳ đầu mỗi quý. Khoản vay được bảo đảm bằng xe ô tô nhãn hiệu Vinfast, số loại Lux SA, BSX 30G-444.36 của Công ty.
- (f): Là các khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Dầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 02/2020/3990765/HĐTD ký ngày 15 tháng 12 năm 2020 nhằm mục đích thanh toán chi phí hợp lý Dầu tư Dự án Nhà máy sản xuất thuốc và các sản phẩm trong lĩnh vực y tế GMP-WHO giai đoạn 2 tại Khu 8, xã Phú Ninh, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ. Thời hạn vay 84 tháng, lãi suất cho vay bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân lãi trả sau kỳ hạn 24 tháng cộng 3%/năm và được điều chỉnh 06 tháng/lần. Khoản vay được bảo đảm bằng:
- Quyền sử dụng và tài sản gắn liền với đất thuộc Nhà máy Phú Thọ tại khu 8, xã Phú Ninh, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam;
- Toàn bộ số cổ phiếu và toàn bộ quyền lợi phát sinh từ số lượng cổ phiếu sở hữu, bao gồm: quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hay bằng cổ phiếu, quyền được mua cổ phiếu phát hành thêm với giá ưu đãi và các quyền lợi khác, tổng số lượng cổ phiếu bảo đảm là 950.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam (DVM) của ông Vũ Thành Trung (Tổng Giám đốc Công ty);
- Toàn bộ máy móc thiết bị hình thành trong tương lai của Dự án "Đầu tư nhà máy sản xuất thuốc và các sản phẩm trong lĩnh vực y tế GMP-WHO giai đoạn 2 tại khu 8, xã Phú Ninh, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ" của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam.
- (g): Là các khoản nợ thuế tài chính của Công ty Cho thuê Tài chính TNHH BIDV - Sumi Trust - Chi nhánh Hà Nội theo các Hợp đồng sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM
 Khu 8, xã Phú Ninh, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Hợp đồng cho thuê tài chính số 21719000172/HĐCTTC ngày 31 tháng 7 năm 2019. Thời hạn thuê 48 tháng, lãi suất thuê được cố định 8,5%/năm trong vòng 03 tháng đầu tiên của thời hạn thanh toán. Từ tháng thứ 04, lãi suất thuê bằng lãi suất tham chiếu cộng 1,8%/năm.
 - Hợp đồng cho thuê tài chính số 21719000173/HĐCTTC ngày 31 tháng 7 năm 2019. Thời hạn thuê 48 tháng, lãi suất thuê được cố định 8,5%/năm trong vòng 03 tháng đầu tiên của thời hạn thanh toán. Từ tháng thứ 04, lãi suất thuê bằng lãi suất tham chiếu cộng 1,8%/năm.
- (h): Là các khoản nợ thuê tài chính của Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease – Chi nhánh Hà Nội theo các Hợp đồng sau:
- Hợp đồng cho thuê tài chính số C210323912 ngày 18 tháng 3 năm 2021. Thời hạn thuê 44 tháng, lãi suất thuê 9,83%/năm.
 - Hợp đồng cho thuê tài chính số C210723012 ngày 26 tháng 7 năm 2021. Thời hạn thuê 42 tháng, lãi suất thuê 9,8%/năm.
 - Hợp đồng cho thuê tài chính số C210725512 ngày 07 tháng 10 năm 2021. Thời hạn thuê 42 tháng, lãi suất thuê 9,83%/năm.

(i): Chi tiết trái phiếu phát hành:

Trái chủ :	Nhiều cá nhân
Loại trái phiếu :	Trái phiếu doanh nghiệp
Số lượng :	600 trái phiếu
Mệnh giá :	100.000.000 đồng/trái phiếu
Ngày phát hành :	10/9/2020
Ngày đáo hạn :	10/9/2023
Hình thức phát hành :	Phát hành riêng lẻ thông qua Tổ chức bảo lãnh phát hành
Mục đích phát hành :	Thực hiện các chương trình, dự án đầu tư và tăng quy mô vốn hoạt động của công ty.
Tài sản bảo đảm:	(*)

(*) Tài sản bảo đảm là:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 53; tờ bản đồ số 36; địa chỉ: tổ 491, đường Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội được ghi nhận tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 333629, số vào sổ cấp GCN: CS 37033 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 28/8/2020 cho ông Vũ Thành Trung (Tổng Giám đốc Công ty).
- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 1434; tờ bản đồ địa chính số 01, do vẽ năm 1994; địa chỉ: phường Đồng Hải, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa được ghi nhận trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 635783, số vào sổ cấp GCN: CT 11235 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 17/4/2020 của bên thứ 3.
- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 214 tờ bản đồ số 6G-1-29; địa chỉ: Số 3, nhà A2, tổ 2B, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội được ghi nhận trên Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10109170122, hồ sơ gốc số 3326.2000 cho bà Nguyễn Thị Nội và chồng là ông Hoàng Ân Hà. Ngày 17/10/2002, Sở Địa chính nhà đất Hà Nội đăng ký sang tên cho ông Trần Bình Duyên (Chủ tịch Hội đồng quản trị).

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM

Khu 8, xã Phú Ninh, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- 5.400.000 (năm triệu bốn trăm nghìn) cổ phần phổ thông do Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam phát hành thuộc sở hữu của các cổ đông của Công ty, chi tiết như sau:
 - 3.450.000 (ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn) cổ phần trên tổng số 7.150.000 (bảy triệu một trăm năm mươi nghìn) cổ phần thuộc sở hữu của ông Vũ Thành Trung được ghi nhận tại Sổ đăng ký cổ đông của Công ty và Xác nhận sở hữu cổ phần do Công ty cấp cho ông Vũ Thành Trung (mã số cổ đông: 01/2019/CNCP) ngày 06/4/2020;
 - 450.000 (bốn trăm năm mươi nghìn) cổ phần trên tổng số 450.000 (bốn trăm năm mươi nghìn) cổ phần thuộc sở hữu của bà Đoàn Thị Thu Hoài được ghi nhận tại Sổ đăng ký cổ đông của Công ty và Xác nhận sở hữu cổ phần do Công ty cấp cho bà Đoàn Thị Thu Hoài (mã số cổ đông: 01/2021/CNCP) ngày 15/6/2021;
 - 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) cổ phần trên tổng số 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) cổ phần thuộc sở hữu của ông Lê Cao Hoàng được ghi nhận tại Sổ đăng ký cổ đông của Công ty và Xác nhận sở hữu cổ phần do Công ty cấp cho ông Lê Cao Hoàng (mã số cổ đông: 04/2019/CNCP) ngày 06/4/2020;
 - 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) cổ phần trên tổng số 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) cổ phần thuộc sở hữu của ông Nguyễn Ngọc Sơn được ghi nhận tại Sổ đăng ký cổ đông của Công ty và Xác nhận sở hữu cổ phần do Công ty cấp cho ông Nguyễn Ngọc Sơn (mã số cổ đông: 02/2019/CNCP) ngày 06/4/2020;

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản nợ thuế tài chính:

	Năm nay			Năm trước			Đơn vị tính: VND
	Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính	Trả tiền lãi thuế	Trả nợ gốc	Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính	Trả tiền lãi thuế	Trả nợ gốc	
Trên 1 năm đến 5 năm	19.375.566.816	2.277.252.992	17.098.313.824	17.241.282.135	2.965.475.906	14.275.806.229	
+ Công ty cho thuê tài chính							
TNIH BIDV - Sumi Trust - Chi nhánh Hà Nội	4.617.736.031	525.921.426	4.091.814.605	5.822.361.379	867.025.967	4.955.335.412	
+ Công ty cho thuê tài Chính							
TNIH MTV Quốc tế	14.757.830.785	1.751.331.566	13.006.499.219	11.418.920.756	2.098.449.939	9.320.470.817	
Chailease - Chi nhánh Hà Nội							
Cộng	19.375.566.816	2.277.252.992	17.098.313.824	17.241.282.135	2.965.475.906	14.275.806.229	

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM
 Khu 8, xã Phú Ninh, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

13. Phải trả người bán

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả người bán ngắn hạn				
- Anhui Xiecheng Chinese Herb Co., Ltd	55.074.792.547	55.074.792.547	54.764.030.816	54.764.030.816
- Công ty Cổ phần Dược phẩm SKC	5.692.599.273	5.692.599.273	5.027.180.760	5.027.180.760
- Phải trả ngắn hạn cho các người bán khác	4.603.344.930	4.603.344.930	-	-
	44.778.848.344	44.778.848.344	49.736.850.056	49.736.850.056
Cộng	55.074.792.547	55.074.792.547	54.764.030.816	54.764.030.816

14. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua trả tiền trước ngắn hạn		
- Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bền vững Cây thuốc và Cây thực phẩm	2.713.918.116	738.062.282
- Công ty TNHH Novel	1.328.374.320	-
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn khác	460.590.000	-
	924.953.796	738.062.282
Cộng	2.713.918.116	738.062.282

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM
 Khu 8, xã Phú Ninh, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước						Đơn vị tính: VND	
	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm	
- Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	-	4.433.058.342	4.942.944.158	509.885.816	-	
- Thuế xuất nhập khẩu	-	-	331.530.871	331.530.871	-	-	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	-	2.305.981.822	9.287.830.303	2.685.981.822	-	8.907.830.303	
- Thuế thu nhập cá nhân	-	51.136.303	1.735.683.681	1.745.378.041	-	41.441.943	
- Thuế nhà đất, tiền thuế đất	-	-	5.569.243	5.569.243	-	-	
- Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác	-	-	8.500.000	8.500.000	-	-	
- Phí, lệ phí và các khoản khác	-	-	33.440.000	33.440.000	-	-	
Cộng	-	2.357.118.125	15.835.612.440	9.753.344.135	509.885.816	8.949.272.246	

(*) Công ty được áp dụng ưu đãi thuế TNDN từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn với mức thuế suất 17% trong thời gian 10 năm kể từ năm đầu tiên Công ty có thu nhập từ dự án đầu tư mới.

Công ty được miễn thuế TNDN 02 năm, giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong 04 năm tiếp theo đối với thu nhập của Công ty từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Năm 2022 là năm thứ 03 Công ty phát sinh thu nhập từ Dự án đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM

Khu 8, xã Phú Ninh, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

16. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	2.565.812.244	2.531.389.613
- Chi phí lãi vay Ngân hàng	853.593.068	599.846.602
- Chi phí lãi trái phiếu	1.712.219.176	1.698.410.970
- Các khoản trích trước khác	-	233.132.041
Cộng	2.565.812.244	2.531.389.613

17. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	124.648.550	508.558.459
- Kinh phí công đoàn	-	324.512.459
- Bảo hiểm xã hội	68.556.550	-
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	136.000.000
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	56.092.000	48.046.000
+ Các đối tượng khác	56.092.000	48.046.000
b. Dài hạn	1.965.661.900	1.603.315.300
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.965.661.900	1.603.315.300
+ Các đối tượng khác	1.965.661.900	1.603.315.300
Cộng	2.090.310.450	2.111.873.759

18. Doanh thu chưa thực hiện

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	6.588.840.641	18.121.212
- Khoản lãi từ việc bán và tái thuê tài sản thuê tài chính (*)	6.588.840.641	-
- Các khoản doanh thu chưa thực hiện khác	-	18.121.212
Cộng	6.588.840.641	18.121.212

(*) Ngày 28/12/2022, Công ty bán các máy móc thiết bị cho Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease - Chi nhánh Hà Nội và sau đó làm thủ tục tái thuê tài chính các tài sản này. Đến tháng 01/2023, các thủ tục tái thuê tài chính đã hoàn tất.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM
Khu 8, xã Phú Ninh, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

19. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	150.000.000.000	30.000.000.000	-	31.557.638.624	211.557.638.624
Tăng vốn trong năm trước	120.000.000.000	60.000.000.000	-	-	180.000.000.000
Lãi trong năm trước	-	-	-	50.140.891.761	50.140.891.761
Phân phối lợi nhuận năm trước	-	-	2.152.363.118	(3.228.544.677)	(1.076.181.559)
Số dư cuối năm trước	270.000.000.000	90.000.000.000	2.152.363.118	78.469.985.708	440.622.348.826
Số dư đầu năm nay	86.500.000.000	69.200.000.000	-	-	155.700.000.000
Tăng vốn trong năm nay (*)	-	-	-	54.415.230.945	54.415.230.945
Lãi trong năm nay	-	-	5.014.089.176	(7.521.133.764)	(2.507.044.588)
Phân phối lợi nhuận trong năm (**)	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm nay	356.500.000.000	159.200.000.000	7.166.452.294	125.364.082.889	648.230.535.183

(*) Tăng vốn theo Biên bản họp số 01/2022/BB-ĐHĐCĐ/DLVN và Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/DLVN ngày 07 tháng 5 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam. Theo đó, Công ty thực hiện phát hành 8.650.000 cổ phiếu và chào bán ra công chúng với giá 18.000 đồng/cổ phiếu.

(**) Theo Biên bản họp số 01/2022/BB-ĐHĐCĐ/DLVN và Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/DLVN ngày 07 tháng 5 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam, Công ty thực hiện việc phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

	Số tiền
- Trích Quỹ đầu tư phát triển	5.014.089.176
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.507.044.588
Cộng	7.521.133.764

Đơn vị tính: VND

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Tỷ lệ %	Số đầu năm	Tỷ lệ %
+ Ông Vũ Thành Trung	71.500.000.000	20,1	77.500.000.000	28,7
+ Ông Phan Quang Tùng	-	-	26.750.000.000	9,9
+ Các đối tượng khác	285.000.000.000	79,9	165.750.000.000	61,4
Cộng	356.500.000.000	100	270.000.000.000	100

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	Năm nay	Năm trước
- Vốn góp của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	270.000.000.000	150.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	86.500.000.000	120.000.000.000
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	356.500.000.000	270.000.000.000
- Cổ tức đã chia	-	-

d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	35.650.000	27.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	35.650.000	27.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	35.650.000	27.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	35.650.000	27.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	35.650.000	27.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

e. Các quỹ của Công ty

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Quỹ đầu tư phát triển	7.166.452.294	2.152.363.118
Cộng	7.166.452.294	2.152.363.118

f. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

	Số cuối năm	Số đầu năm
- USD	29.363,39	414,3

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

01. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán hàng hóa	562.315.070.912	371.317.267.768
- Doanh thu bán thành phẩm	617.495.073.934	679.099.263.475
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	264.408.149	1.022.594.404
Cộng	1.180.074.552.995	1.051.439.125.647

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM
 Khu 8, xã Phú Ninh, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

02. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
- Hàng bán bị trả lại	1.123.380.440	2.519.420.060
Cộng	1.123.380.440	2.519.420.060

03. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn của hàng hóa đã bán	503.852.433.638	321.872.456.892
- Giá vốn của thành phẩm đã bán	509.834.169.084	604.049.041.920
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	75.235.442	409.785.752
Cộng	1.013.761.838.164	926.331.284.564

04. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi	2.838.846.801	1.465.269.729
- Lãi chênh lệch tỷ giá	122.205.712	-
Cộng	2.961.052.513	1.465.269.729

05. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền vay	42.424.903.383	31.767.767.537
- Lỗ chênh lệch tỷ giá	1.695.264.240	933.976.588
Cộng	44.120.167.623	32.701.744.125

06. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
- Lãi do thanh lý, nhượng bán TSCĐ	246.393.129	-
- Tiền phạt thu được	264.031.939	146.344.077
- Kinh phí viện được liệu cấp cho Dự án "Sản xuất thử nghiệm cấp Bộ năm 2018"	-	3.441.066.205
- Các khoản khác	44.768.214	25.543.128
Cộng	555.193.282	3.612.953.410

07. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
- Lỗ do thanh lý, nhượng bán TSCĐ	195.508.838	881.262.250
- Các khoản phạt vi phạm hành chính	21.492.502	510.684.605
- Các khoản khác	22.863.755	-
Cộng	239.865.095	1.391.946.855

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM

Khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

08. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
a. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh	28.720.817.891	22.710.744.974
- Chi phí nhân viên quản lý	12.085.194.746	9.205.508.032
- Chi phí vật liệu quản lý	418.593.977	67.590.000
- Chi phí đồ dùng văn phòng	1.101.418.373	570.129.247
- Chi phí khấu hao TSCĐ	4.010.498.625	3.628.848.633
- Thuế, phí và lệ phí	280.015.952	118.951.689
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.635.804.585	4.062.444.955
- Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	5.189.291.633	5.057.272.418
b. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh	31.921.668.329	16.415.334.625
- Chi phí nhân viên	25.104.621.484	10.382.452.625
- Chi phí vật liệu, bao bì	52.975.780	230.983.200
- Chi phí dụng cụ, đồ dùng	171.194.475	62.879.287
- Chi phí khấu hao TSCĐ	1.188.653.714	670.235.163
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.246.163.236	2.210.908.811
- Chi phí khác bằng tiền	2.158.059.640	2.857.875.539
Cộng	60.642.486.220	39.126.079.599

09. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành (*)	9.287.830.303	4.305.981.822
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	-	-
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	9.287.830.303	4.305.981.822

(*): Chi tiết cách xác định:

	Hoạt động được hưởng ưu đãi thuế	Hoạt động không được hưởng ưu đãi thuế	Cộng
1. Doanh thu chịu thuế	618.860.977.937	563.606.440.413	1.182.467.418.350
2. Chi phí kế toán	577.692.562.083	541.071.795.019	1.118.764.357.102
3. Lợi nhuận kế toán trước thuế (3) = (2)-(1)	41.168.415.854	22.534.645.394	63.703.061.248
4. Các khoản điều chỉnh tăng	6.629.445.498	3.628.806.218	10.258.251.716
- Chi phí không được trừ	6.629.445.498	3.628.806.218	10.258.251.716
5. Các khoản điều chỉnh giảm	39.481.776	21.611.418	61.093.194
- Hoàn nhập CLTG của khoản tiền gửi năm trước	39.481.776	21.611.418	61.093.194
6. Thu nhập chịu thuế TNDN (5) = (3)+(4)	47.758.379.576	26.141.840.194	73.900.219.770
7. Thuế suất thuế TNDN	17%	20%	
8. Thuế TNDN	8.118.924.528	5.228.368.039	13.347.292.567
9. Thuế TNDN được giảm (**)	4.059.462.264	-	4.059.462.264
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	4.059.462.264	5.228.368.039	9.287.830.303

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM

Khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (**) Công ty được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo Điều 6 Thông tư 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính, Công ty được miễn thuế TNDN 02 năm, giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong 04 năm tiếp theo đối với thu nhập của Công ty từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Năm 2022 là năm thứ 03 Công ty phát sinh thu nhập từ Dự án đầu tư.

Đơn vị tính: VND

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	54.415.230.945	50.140.891.761
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	-	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	54.415.230.945	50.140.891.761
- Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	2.507.044.588
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	33.019.452	22.003.114
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.648	2.165

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đã được điều chỉnh hồi tố theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 – Lãi trên cổ phiếu.

11. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	54.415.230.945	50.140.891.761
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	-	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	54.415.230.945	50.140.891.761
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	2.507.044.588
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	33.019.452	22.003.114
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.648	2.165

Lãi suy giảm trên cổ phiếu đã được điều chỉnh hồi tố theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 – Lãi trên cổ phiếu

12. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	510.054.318.447	584.422.558.267
- Chi phí nhân công	44.961.260.226	27.738.823.871
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	21.666.850.133	13.694.617.639
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.923.122.504	9.257.489.099
- Chi phí khác bằng tiền	10.705.490.824	10.380.041.822
Cộng	599.311.042.134	645.493.530.698

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Đơn vị tính: VND

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Mua tài sản thông qua nghiệp vụ thuê tài chính	-	26.037.169.843
- Mua lại tài sản thuê tài chính	24.167.810.842	3.721.378.708
- Bán lại tài sản thuê tài chính sau khi mua lại	18.455.111.690	-

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

01. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2022 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

02. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, thưởng	1.954.322.690	1.963.251.909
Cộng	1.954.322.690	1.963.251.909

Ngoài ra, trong năm Công ty không còn giao dịch và Công nợ nào khác với các bên liên quan.

03. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất: sản xuất thuốc, sản xuất nguyên liệu làm thuốc tân dược, sản xuất vắc xin và sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho người);
- Lĩnh vực thương mại: bán buôn dược phẩm (thuốc tân dược, vắc xin, sinh phẩm y tế);
- Lĩnh vực khác: các khoản doanh thu khác,...

CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC LIỆU VIỆT NAM
 Khu 8, xã Phú Ninh, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định, các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Năm nay	Sản xuất	Thương mại	Hoạt động khác	Cộng	Đơn vị tính: VND
-	Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	616.588.586.842	562.098.177.564	264.408.149	1.178.951.172.555	
-	Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-	-	
-	Chi phí phân bổ	563.076.158.204	552.389.214.391	98.066.899	1.115.563.439.494	
-	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	53.512.428.638	9.708.963.173	166.341.250	63.387.733.061	
-	Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn	127.490.120.802	116.173.488.889	54.647.424	243.718.257.115	
-	Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	12.507.811.796	11.615.125.866	238.760.714	24.361.698.376	
Số dư cuối năm nay						
-	Tài sản trực tiếp của bộ phận	846.835.290.337	354.986.417.883	141.403.331	1.201.963.111.551	
-	Tài sản không phân bổ				157.302.817.725	
Tổng tài sản		846.835.290.337	354.986.417.883	141.403.331	1.359.265.929.276	
-	Nợ phải trả bộ phận	434.907.063.485	273.061.363.772	128.446.689	708.096.873.946	
-	Nợ phải trả không phân bổ				2.938.520.147	
Tổng nợ phải trả		434.907.063.485	273.061.363.772	128.446.689	711.035.394.093	

Thông tin bộ phận theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM
 Khu 8, xã Phú Ninh, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

04. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng		
Tài sản tài chính						
Tiền và các khoản tương đương tiền	127.602.817.725	-	89.871.170.714	-	127.602.817.725	89.871.170.714
Phải thu khách hàng và phải thu khác	310.610.713.230	-	272.582.383.627	-	310.610.713.230	272.582.383.627
Đầu tư tài chính ngắn hạn	29.700.000.000	-	-	-	29.700.000.000	-
Cộng	467.913.530.955	-	362.453.554.341	-	467.913.530.955	362.453.554.341

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	55.074.792.547	54.764.030.816	55.074.792.547	54.764.030.816
Vay và nợ	625.973.547.835	523.826.882.961	625.973.547.835	523.826.882.961
Chi phí phải trả	2.565.812.244	2.531.389.613	2.565.812.244	2.531.389.613
Các khoản phải trả khác	2.021.753.900	1.651.361.300	2.021.753.900	1.651.361.300
Cộng	685.635.906.526	582.773.664.690	685.635.906.526	582.773.664.690

Ghi chú: Giá trị hợp lý của Tài sản tài chính và Nợ phải trả tài chính xác định theo giá trị ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM

Khu 8, xã Phú Ninh, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**05. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

06. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

Đơn vị tính: VND

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm	Cộng
Số cuối năm			
Phải trả cho người bán	55.074.792.547	-	55.074.792.547
Vay và nợ	570.976.621.190	54.996.926.645	625.973.547.835
Chi phí phải trả	2.565.812.244	-	2.565.812.244
Các khoản phải trả khác	56.092.000	1.965.661.900	2.021.753.900
Cộng	628.673.317.981	56.962.588.545	685.635.906.526
Số đầu năm			
Phải trả cho người bán	54.764.030.816	-	54.764.030.816
Vay và nợ	383.677.269.009	140.149.613.952	523.826.882.961
Chi phí phải trả	2.531.389.613	-	2.531.389.613
Các khoản phải trả khác	48.046.000	1.603.315.300	1.651.361.300
Cộng	441.020.735.438	141.752.929.252	582.773.664.690

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn

07. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 03 loại: rủi ro lãi suất, rủi ro ngoại tệ và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM

Khu 8, xã Phú Ninh, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, cho vay và các khoản vay.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

08. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt.

09. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm tài chính, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Phú Thọ, ngày 24 tháng 5 năm 2023

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Hà

Kế toán trưởng

Đoàn Thị Thu Hoài

Tổng Giám đốc



Vũ Thành Trung

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM

*Báo cáo về tình hình sử dụng vốn góp của chủ sở hữu đến ngày 31/12/2022
đối với phần vốn góp tăng từ đợt phát hành 8.650.000 cổ phiếu
đã được kiểm toán*

MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	3 – 4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5 – 6
Báo cáo về tình hình sử dụng vốn góp của chủ sở hữu đến ngày 31/12/2022 đối với phần vốn góp tăng từ đợt phát hành 8.650.000 cổ phiếu	7 – 10
Phụ lục kèm theo:	
<ul style="list-style-type: none">- Biên bản họp số 02/2021/BB-DHĐCĐ/DLVN ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam;- Nghị quyết số 02/2021/NQ-DHĐCĐ/DLVN ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam;- Tờ trình số 04/2021/TT-ĐHĐCĐ-DLVN ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam;- Tờ trình số 05/2021/TT-ĐHĐCĐ-DLVN ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam về phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2021;- Tờ trình số 06/2021/TT-ĐHĐCĐ-DLVN ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam về việc phê duyệt dự án đầu tư;- Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐQT/DLVN ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam về việc điều chỉnh dự án;- Thông báo chào bán cổ phiếu ra công chúng số 2303/2022/TB-DLVN ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam;- Công văn số 2504/2022 ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam về việc xác nhận danh sách nhà đầu tư đăng ký, nộp tiền đặt cọc mua cổ phiếu và số lượng cổ phiếu nhà đầu tư được mua;- Nghị quyết số 0605/2022/NQ/HĐQT ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam về việc thông báo kết quả chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và thông qua việc phân phối tiếp số cổ phiếu lẻ phát sinh do quy tắc phân phối làm tròn xuống đến hàng đơn vị;- Công văn số 1205/2022/CV-DLVN ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam về việc báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng;- Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng số 1205/2022/BC-DLVN ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam;- Công văn số 2912/UBCK-QLCB ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước về việc báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng;- Nghị quyết số 07A/2022/NQ/HĐQT-DVM ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam về việc thay đổi đối tượng trả nợ trong mục đích sử dụng vốn “cơ cấu một phần nợ vay ngân hàng” từ số tiền thu được của đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng;	

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM

Khu 8, xã Phú Ninh, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

- Công văn số 07/2022/DVM ngày 21 tháng 5 năm 2022 của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam về việc báo cáo thay đổi phương án sử dụng vốn/số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành;
- Nghị quyết số 12A/2022/NQ/HĐQT-DVM ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam về việc điều chỉnh linh hoạt nguồn vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng chưa được sử dụng để tăng cường hiệu quả tài chính của Công ty;
- Báo cáo tiến độ sử dụng vốn/số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành số 16/BC-DVM ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo về tình hình sử dụng vốn góp của chủ sở hữu đến ngày 31/12/2022 đối với phần vốn góp tăng từ đợt phát hành 8.650.000 cổ phiếu đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0105196582 ngày 16 tháng 3 năm 2011 và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 25 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp.

Hoạt động chính của Công ty trong năm tài chính là:

- Doanh nghiệp sản xuất thuốc, sản xuất nguyên liệu làm thuốc tân dược, sản xuất vắc xin và sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho người);
- Bán buôn hoá chất công nghiệp như: tinh dầu, chất màu, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp; bán buôn dược phẩm (thuốc tân dược, vắc xin, sinh phẩm y tế);
- Bán lẻ thuốc đông y, thuốc tân dược liệu; bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm;
- Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đầu.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại: Khu 8, xã Phú Ninh, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.

Địa chỉ giao dịch: Số 139 đường Hồng Tiến, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN ĐỐI VỚI PHẦN VỐN GÓP TĂNG TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH 8.650.000 CỔ PHIẾU

Tình hình sử dụng vốn góp của chủ sở hữu đối với phần vốn góp tăng từ đợt phát hành 8.650.000 cổ phiếu của Công ty được trình bày trong Báo cáo về tình hình sử dụng vốn góp của chủ sở hữu đến ngày 31/12/2022 đối với phần vốn góp tăng từ đợt phát hành 8.650.000 cổ phiếu đính kèm báo cáo này.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Trần Bình Duyên	Chủ tịch
Ông Vũ Thành Trung	Ủy viên
Ông Phạm Hoàng Linh	Ủy viên
Ông Lê Cao Hoàng	Ủy viên
Ông Nguyễn Văn Cải	Ủy viên

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban kiểm soát đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Bà Nhữ Thị Thu Trang	Trưởng ban
Bà Dương Thị Ngọc	Thành viên Ban Kiểm soát
Bà Trần Thị Thanh Tâm	Thành viên Ban Kiểm soát

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM

Khu 8, xã Phú Ninh, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Báo cáo của Ban Tổng giám đốc (tiếp theo)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Vũ Thành Trung	Tổng Giám đốc
Ông Trần Bình Duyên	Phó Tổng Giám đốc
Bà Đoàn Thị Thu Hoài	Kế toán trưởng

KIỂM TOÁN VIÊN

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã kiểm toán Báo cáo về tình hình sử dụng vốn góp của chủ sở hữu đến ngày 31/12/2022 đối với phần vốn góp tăng từ đợt phát hành 8.650.000 cổ phiếu của Công ty.

XÁC NHẬN CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo về tình hình sử dụng vốn góp của chủ sở hữu đến ngày 31/12/2022 đối với phần vốn góp tăng từ đợt phát hành 8.650.000 cổ phiếu phản ánh trung thực, hợp lý tình hình sử dụng vốn của Công ty. Trong quá trình lập Báo cáo về tình hình sử dụng vốn góp của chủ sở hữu, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành đến việc lập và trình bày Báo cáo về tình hình sử dụng vốn góp của chủ sở hữu.

Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo về tình hình sử dụng vốn góp của chủ sở hữu đến ngày 31/12/2022 đối với phần vốn góp tăng từ đợt phát hành 8.650.000 cổ phiếu đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình sử dụng vốn góp của chủ sở hữu đối với phần vốn góp tăng từ đợt phát hành 8.650.000 cổ phiếu của Công ty.

Phú Thọ, ngày 31 tháng 3 năm 2023

TM. Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Vũ Thành Trung

Số: 28.4/2023/BCKT-AASCN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo về tình hình sử dụng vốn góp của chủ sở hữu đến ngày 31/12/2022 đối với phần vốn góp tăng từ đợt phát hành 8.650.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo về tình hình sử dụng vốn góp của chủ sở hữu đến ngày 31/12/2022 đối với phần vốn góp tăng từ đợt phát hành 8.650.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam, được lập ngày 31 tháng 3 năm 2023, từ trang 07 đến trang 10 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo về tình hình sử dụng vốn góp của chủ sở hữu của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo về tình hình sử dụng vốn góp của chủ sở hữu và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo về tình hình sử dụng vốn góp của chủ sở hữu không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo về tình hình sử dụng vốn góp của chủ sở hữu đến ngày 31/12/2022 đối với phần vốn góp tăng từ đợt phát hành 8.650.000 cổ phiếu dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo về tình hình sử dụng vốn góp của chủ sở hữu của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu trên Báo cáo về tình hình sử dụng vốn góp của chủ sở hữu đến ngày 31/12/2022 đối với phần vốn góp tăng từ đợt phát hành 8.650.000 cổ phiếu. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo về tình hình sử dụng vốn góp của chủ sở hữu do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo về tình hình sử dụng vốn góp của chủ sở hữu trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo về tình hình sử dụng vốn góp của chủ sở hữu đến ngày 31/12/2022 đối với phần vốn góp tăng từ đợt phát hành 8.650.000 cổ phiếu đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình sử dụng vốn góp của chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo về tình hình sử dụng vốn góp của chủ sở hữu.

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2023

**Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn
Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt**

Phó Giám đốc



Nguyễn Hải Linh

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3407-2020-152-1

Kiểm toán viên

Phạm Đức Bảo

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5308-2020-152-1

**BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN GÓP CỦA
CHỦ SỞ HỮU ĐẾN NGÀY 31/12/2022**

đối với phần vốn góp tăng từ đợt phát hành 8.650.000 cổ phiếu

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA QUÁ TRÌNH GÓP VỐN VÀ SỬ DỤNG VỐN

Vốn góp của chủ sở hữu từ đợt phát hành 8.650.000 cổ phiếu căn cứ theo:

- Biên bản họp số 02/2021/BB-ĐHĐCĐ/DLVN ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam;
- Nghị quyết số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ/DLVN ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam;
- Tờ trình số 04/2021/TT-ĐHĐCĐ-DLVN ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam;
- Tờ trình số 05/2021/TT-ĐHĐCĐ-DLVN ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam về phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2021;
- Tờ trình số 06/2021/TT-ĐHĐCĐ-DLVN ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam về việc phê duyệt dự án đầu tư;
- Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐQT/DLVN ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam về việc điều chỉnh dự án;
- Thông báo chào bán cổ phiếu ra công chúng số 2303/2022/TB-DLVN ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam;
- Công văn số 2504/2022 ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam về việc xác nhận danh sách nhà đầu tư đăng ký, nộp tiền đặt cọc mua cổ phiếu và số lượng cổ phiếu nhà đầu tư được mua;
- Nghị quyết số 0605/2022/NQ/HĐQT ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam về việc thông báo kết quả chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và thông qua việc phân phối tiếp số cổ phiếu lẻ phát sinh do quy tắc phân phối làm tròn xuống đến hàng đơn vị;
- Công văn số 1205/2022/CV-DLVN ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam về việc báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng;
- Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng số 1205/2022/BC-DLVN ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam;
- Công văn số 2912/UBCK-QLCB ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước về việc báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng;
- Nghị quyết số 07A/2022/NQ/HĐQT-DVM ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam về việc thay đổi đối tượng trả nợ trong mục đích sử dụng vốn “cơ cấu một phần nợ vay ngân hàng” từ số tiền thu được của đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng;

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM

Khu 8, xã Phú Ninh, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Báo cáo về tình hình sử dụng vốn góp của chủ sở hữu (tiếp theo)

- Công văn số 07/2022/DVM ngày 21 tháng 5 năm 2022 của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam về việc báo cáo thay đổi phương án sử dụng vốn/số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành;
- Nghị quyết số 12A/2022/NQ/HĐQT-DVM ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam về việc điều chỉnh linh hoạt nguồn vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng chưa được sử dụng để tăng cường hiệu quả tài chính của Công ty;
- Báo cáo tiến độ sử dụng vốn/số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành số 16/BC-DVM ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Trong đó:

Phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ:

- Tên cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Giá chào bán dự kiến là 18.000 đồng/cổ phiếu.
- Thực hiện phát hành chào bán: 01 đợt.
- Chào bán cổ phiếu cho các nhà đầu tư thông qua đơn vị phân phối là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Tổ chức tư vấn. Cổ đông hiện hữu của Công ty sẽ không thực hiện quyền ưu tiên mua cổ phần theo tỷ lệ sở hữu đối với số cổ phần được phát hành ra công chúng đợt này. Cổ đông hiện hữu có nhu cầu sẽ tham gia đăng ký mua cổ phần theo quy định.
- Toàn bộ số lượng cổ phiếu chào bán còn dư do các nhà đầu tư mua không hết so với tổng số cổ phần dự kiến chào bán (nếu có) sẽ được Hội đồng quản trị tiếp tục chào bán cho các nhà đầu tư khác có nhu cầu với giá chào bán không thấp hơn so với các nhà đầu tư đã đăng ký tham gia mua cổ phiếu được thông qua tổ chức tư vấn.

Trong trường hợp số lượng cổ phiếu còn dư vẫn không được phân phối hết cho các nhà đầu tư khác, Hội đồng quản trị sẽ điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phần thực tế đã được phân phối trong đợt chào bán.

Mục đích phát hành và phương án sử dụng vốn:

- Theo tờ trình số 05/2021/TT-DHDCĐ-DLVN ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng quản trị đã được thông qua bởi Nghị quyết số 02/2021/NQ-DHDCĐ/DLVN ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam, số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng được dùng để đầu tư dự án “Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng công nghệ cao trong nhân giống, sơ chế và bảo quản dược” và cơ cấu một phần nợ vay ngân hàng.
- Theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐQT/DLVN ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam về việc điều chỉnh dự án, dự án “Trung tâm nghiên cứu

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM

Khu 8, xã Phú Ninh, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Báo cáo về tình hình sử dụng vốn góp của chủ sở hữu (tiếp theo)

và ứng dụng công nghệ cao trong nhân giống, sơ chế và bảo quản dược” được điều chỉnh thành dự án “Trồng và phát triển cây dược liệu dưới tán rừng tại Phú Thọ”.

- Theo Nghị quyết số 12A/2022/NQ/HĐQT-DVM ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam về việc điều chỉnh linh hoạt nguồn vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng chưa được sử dụng để tăng cường hiệu quả tài chính của Công ty, Công ty sẽ giữ tiết kiệm một phần số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng với số tiền gửi tối đa 25 tỷ đồng và thời gian gửi tiền tối đa 06 tháng.

II. TÌNH HÌNH GÓP VỐN CỦA CHỦ SỞ HỮU

Tình hình góp vốn của chủ sở hữu tăng thêm từ đợt phát hành 8.650.000 cổ phiếu như sau:

Đơn vị tính: VND

Hình thức góp vốn	Số tiền góp vốn theo mệnh giá	Thặng dư vốn cổ phần	Tổng số tiền thu được từ góp vốn	Thời gian góp vốn
- Góp vốn bằng tiền (nộp tiền vào tài khoản ngân hàng)	86.500.000.000	69.200.000.000	155.700.000.000	Từ ngày 05/4/2022 đến ngày 09/5/2022
Tổng	86.500.000.000	69.200.000.000	155.700.000.000	

III. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU**1. Tình hình sử dụng vốn góp của chủ sở hữu từ ngày kết thúc đợt chào bán đến ngày 31/12/2022:**

STT	Nội dung sử dụng vốn	Số tiền (VND)
1	Mua đất cho dự án “Trồng và phát triển cây dược liệu dưới tán rừng tại Phú Thọ”	60.760.000.000
2	Đầu tư các hạng mục: xây dựng cơ bản, mua sắm thiết bị, cải tạo đất canh tác, trồng và chăm sóc cây dược liệu, các chi phí dự phòng khác	19.141.613.411
2.1	Cải tạo đất canh tác (san lấp, làm đường đồng mức...)	12.648.381.200
2.2	Xây dựng cơ bản (xây dựng hàng rào, kho...)	4.240.517.320
2.3	Trồng và chăm sóc cây dược liệu	2.226.195.001
2.4	Chi phí khác	26.519.890
3	Cơ cấu một phần nợ vay ngân hàng (*)	55.700.000.000
4	Gửi tiết kiệm có kỳ hạn tại các Ngân hàng	20.098.386.589
	Tổng cộng	155.700.000.000

(*) Công ty sử dụng một phần nguồn tiền từ đợt phát hành 8.650.000 cổ phiếu để trả nợ vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM

Khu 8, xã Phú Ninh, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Báo cáo về tình hình sử dụng vốn góp của chủ sở hữu (tiếp theo)

2. Tình hình sử dụng vốn góp của chủ sở hữu từ ngày kết thúc đợt chào bán đến ngày 31/12/2022 theo phương án sử dụng vốn đã được thông qua:

Đơn vị tính: VND

STT	Nội dung sử dụng vốn	Phương án sử dụng vốn đã được thông qua	Số tiền đã sử dụng thực tế	Số tiền chưa sử dụng (*)
1	Dầu tư thực hiện dự án "Trồng và phát triển cây dược liệu dưới tán rừng tại Phú Thọ"	100.000.000.000	79.901.613.411	20.098.386.589
2	Cơ cấu một phần nợ vay ngân hàng	55.700.000.000	55.700.000.000	-
	Tổng cộng	155.700.000.000	135.601.613.411	20.098.386.589

(*) Số tiền chưa sử dụng đang được gửi tiết kiệm có kỳ hạn tại các Ngân hàng.

Phú Thọ, ngày 31 tháng 3 năm 2023

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Hà

Kế toán trưởng

Đoàn Thị Thu Hoài



Vũ Thanh Trung

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC LIỆU VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số: 02/2021/BB-ĐHĐCĐ/DLVN

Hà Nội, ngày 19 tháng 07 năm 2021

BIÊN BẢN

CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM – MSDN 0105196582

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam

Trụ sở chính: Khu 8, xã Phú Ninh, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105196582 do Sở kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 16/03/2011, thay đổi lần thứ 25 ngày 07/07/2021 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp.

Thời gian: 9 giờ 10 phút, ngày 19 tháng 07 năm 2021.

Địa điểm: Văn phòng Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam số 139, phố Hồng Tiến, phường Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (sau đây được gọi tắt là "**Cuộc họp ĐHĐCĐ**") của Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam (sau đây gọi tắt là "**Vietmec/Công ty**").

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ, TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA CUỘC HỌP ĐHĐCĐ

1. Thành phần tham dự:

***Cổ đông:**

Ngoài các cổ đông đã tham dự như đã nêu ở mục 2 bên dưới, Đại hội còn có sự tham dự của các cổ đông và thành phần như sau:

***Hội đồng quản trị ("HDQT"):** Các thành viên HDQT có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ bao gồm:

- Ông Vũ Thành Trung: Chủ tịch HDQT
- Ông Trần Bình Duyên: Thành viên HDQT

***Ban kiểm soát ("BKS"):** Toàn bộ thành viên BKS đều có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ bao gồm:

- Bà Đoàn Thị Thu Phương: Trưởng BKS
- Bà Lê Thị Thu Hiền: Thành viên BKS
- Ông Nguyễn Hữu Khánh: Thành viên BKS

***Ban điều hành:** Các thành viên ban điều hành đều có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ bao gồm:

- Ông Vũ Thành Trung: Tổng giám đốc.

- Ông Trần Bình Duyên: Phó Tổng giám đốc

2. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:

Tại thời điểm khai mạc đại hội lúc 09 giờ 00 phút, có 7 cổ đông tham gia họp trực tiếp và 52 cổ đông ủy quyền dự họp đại diện cho 26.033.000 cổ phần, chiếm 96,42% cổ phần có quyền biểu quyết đã có mặt tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam. Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty là đủ điều kiện và được phép tiến hành theo nội dung ghi tại Phần II, Mục A của Biên bản này.

II. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

A. Thủ tục tiến hành khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ:

1. Bà Lê Phương Anh thay mặt Ban tổ chức ĐHĐCĐ tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự.
2. Bà Nhữ Thị Thu Trang thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố tỷ lệ cổ đông tham dự ĐHĐCĐ với kết quả như sau:
 - Theo danh sách tham dự tính tới thời điểm lúc 9h10 phút thì cuộc họp ĐHĐCĐ có sự tham dự của: 7 cổ đông tham gia họp trực tiếp và 52 cổ đông ủy quyền dự họp đại diện cho 26.033.000 cổ phần, chiếm 96,42% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
 - Căn cứ Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty với tỷ lệ 96,42% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội, Cuộc họp ĐHĐCĐ đã hợp pháp, hợp lệ và được phép tiến hành.
3. Bà Lê Phương Anh giới thiệu Chủ tọa cuộc họp là Ông Vũ Thành Trung và các thành viên tham gia Đoàn chủ tọa gồm:
 - Ông Vũ Thành Trung: Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa
 - Ông Trần Bình Duyên: Thành viên HĐQT
4. Ông Vũ Thành Trung, đại diện Đoàn chủ tọa trình Đại hội thông qua chương trình làm việc của Đại hội như sau:
 - Giới thiệu Thư ký đại hội
 - Giới thiệu Ban kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử
 - Thông qua quy chế làm việc của Đại hội
 - Chủ tọa Đại hội, HĐQT, Ban kiểm soát lần lượt trình bày các nội dung cần được ĐHĐCĐ phê chuẩn:
 - Báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021;
 - Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2020;
 - Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019, 2020;
 - Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021;
 - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch lợi nhuận, cổ tức năm 2021;

- Phương án bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021 – 2026;
- Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo Điều lệ mẫu áp dụng cho các Công ty đại chúng;
- Quy chế quản trị nội bộ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS;
- Phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2021;
- Đăng ký lưu ký, đăng ký niêm yết cổ phiếu lần đầu và đăng ký lưu ký, niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Đầu tư dự án "Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng công nghệ cao trong nhân giống, trồng, sơ chế và bảo quản dược liệu";

* Thảo luận, tiến hành bầu cử, biểu quyết và thông qua các nội dung đã được chủ tọa Đại hội, HĐQT và Ban kiểm soát trình bày theo các tờ trình ĐHĐCĐ.

* Nghi giải lao.

* Công bố kết quả bầu cử, biểu quyết các nội dung

* Thông qua Biên bản, Nghị quyết và bế mạc Đại hội

Đại hội thống nhất thông qua chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 với tỷ lệ 100%.

5. Ông Vũ Thành Trung, đại diện đoàn Chủ tọa đề cử Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai làm Thư ký Đại hội.

Đại hội thống nhất thông qua Thư ký Đại hội với tỷ lệ 100%.

6. Ông Vũ Thành Trung, đại diện đoàn Chủ tọa đề cử Ban kiểm phiếu gồm 03 người:

- | | |
|--------------------------|--------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Trường | - Trưởng ban |
| 2. Bà Hoàng Minh Nguyệt | - Thành viên |
| 3. Bà Nguyễn Thị Hải | - Thành |

viên Đại hội thống nhất thông qua Ban kiểm phiếu với tỷ lệ 100%.

7. Ông Trần Bình Duyên đọc (i) Quy chế làm việc và biểu quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và (ii) Quy chế bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026.

Đại hội thống nhất thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021 với tỷ lệ 100%.

Đại hội thống nhất thông qua Quy chế bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026 với tỷ lệ 100%

B. Các báo cáo của HĐQT, BKS năm 2020 và các nội dung trình cuộc họp ĐHĐCĐ:

1. Ông Trần Bình Duyên – Thành viên Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo số 01/2021/BC-ĐHĐCĐ-DLVN ngày 14/07/2021 của Hội đồng Quản trị về tình hình hoạt động năm 2020 & kế hoạch 2021.

2. Bà Lê Thị Thu Hiền – ủy quyền của Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo số 02/2021/BC-ĐHĐCĐ-DLVN ngày 14/07/2021 của Ban kiểm soát về báo cáo hoạt động năm 2020.

3. Ông Vũ Thành Trung – Chủ tịch HĐQT trình bày Tờ trình số 04/2021/TT-ĐHĐCĐ-DLVN ngày 14 tháng 07 năm 2021 về các nội dung Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021:

- Thông qua các báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021, báo cáo của BKS năm 2020;
- Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019, năm 2020;
- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021;
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020, kế hoạch lợi nhuận, cổ tức năm 2021;
- Thông qua tờ trình bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021 – 2026;
- Thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng;
- Thông qua Quy chế quản trị nội bộ công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS;
- Thông qua đăng ký lưu ký, đăng ký niêm yết cổ phiếu lần đầu và đăng ký lưu ký, niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Tóm tắt nội dung Tờ trình số 04/2021/TT-ĐHĐCĐ-DLVN:

a) Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019, 2020 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	2019	2020
1	Tổng tài sản	699.843.946.238	820.855.245.958
2	Vốn chủ sở hữu <i>Trong đó:</i>	100.034.007.441	211.557.638.624
2.1	<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	<i>90.000.000.000</i>	<i>150.000.000.000</i>
2.2	<i>Thặng dư vốn</i>		<i>30.000.000.000</i>
2.3	<i>Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối</i>	<i>10.034.007.441</i>	<i>31.557.638.624</i>
3	Tổng Doanh thu và thu nhập khác	724.920.937.605	844.204.752.702
4	Tổng chi phí (*)	713.231.619.560	819.866.355.252
5	Lợi nhuận kế toán trước thuế	11.689.318.045	24.338.397.450
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.339.955.321	21.523.631.183

b) Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021:

ĐHĐCĐ thông qua lựa chọn Chi nhánh Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt trong là đơn vị thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 và soát xét các báo cáo tài chính quý, bán niên (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước).

Trong trường hợp không thống nhất được với những công ty kiểm toán nêu trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn trong số công ty kiểm toán còn lại trong Danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của UBCKNN để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính quý (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước).

c) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch lợi nhuận, cổ tức năm 2021:

Trong bối cảnh tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2021, Công ty đang tập trung thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm cần huy động nhiều nguồn lực để thực hiện một cách hiệu quả và phòng chống các tác động tiêu cực từ đại dịch Covid -19, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) công ty nhất trí thông qua phương án không chia cổ tức năm 2020.

Đồng thời, Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua việc trích lập các quỹ năm 2020 gồm:

+/ Trích lập cho Quỹ đầu tư phát triển với tỷ lệ 10% trên tổng Lợi nhuận sau thuế năm 2020.

+/ Trích lập cho Quỹ khen thưởng phúc lợi với tỷ lệ 05% trên tổng Lợi nhuận sau thuế năm 2020.

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

STT	Chi tiêu	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2020		21.523.631.183
1.1	Chia cổ tức năm 2020	0%	0
1.2	Trích các Quỹ năm 2020		3.228.544.677
	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	10%	2.152.363.118
	<i>Quỹ Khen thưởng – Phúc lợi</i>	5%	1.076.181.559
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2020		18.295.086.506

d) Kế hoạch kinh doanh năm 2021:

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2021 (đồng)
1	Doanh thu thực hiện	966.327.419.000

1.1	Khối nhà thuốc	196.332.107.888
1.2	Khối thầu	326.250.677.139
1.3	Khối kinh doanh thương mại	443.744.633.973
2	Lợi nhuận trước thuế	50.394.291.184
3	Lợi nhuận sau thuế	45.949.159.577
4	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	10%

e) Thông qua việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021 – 2026:

Năm 2021 là năm hết nhiệm kỳ của HĐQT, BKS công ty, căn cứ vào quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021 – 2026 như sau:

Thông số lượng thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021 – 2026:

- Số lượng thành viên HĐQT: 05 thành viên
- Số lượng thành viên BKS: 03 thành viên

Thông qua danh sách ứng viên đủ tiêu chuẩn và được các cổ đông đề cử, ứng cử để bầu vào thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026 như sau:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ	Sơ yếu lý lịch
1	Vũ Thành Trung	02/02/1981	Cử nhân quản trị kinh doanh	Chi tiết sơ yếu lý lịch đính kèm
2	Trần Bình Duyên	02/03/1947	Dược sỹ chuyên khoa II	
3	Nguyễn Văn Cải	27/10/1960	Cử nhân luật/ Dược sỹ cao đẳng	
4	Phạm Hoàng Linh	17/04/1980	Cử nhân kinh tế	
5	Lê Cao Hoàng	25/06/1974	Dược sỹ đại học	
6	Nguyễn Trọng Nghĩa	15/06/1978	Cử nhân kinh tế	
7	Nguyễn Thị Thu Huyền	24/08/1987	Cử nhân kế toán	
8	Nguyễn Hữu Khánh	24/10/1981	Cử nhân quản trị kinh doanh	

Thông qua danh sách ứng viên đủ tiêu chuẩn và được các cổ đông đề cử, ứng cử để bầu vào

thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026 như sau:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ	Sơ yếu lý lịch
1	Nguyễn Bùi Lâm	23/10/1960	Cử nhân Kinh tế - Cử nhân Luật – Thạc sĩ Quản lý Hành chính công	Chi tiết sơ yếu lý lịch đính kèm
2	Nhữ Thị Thu Trang	11/9/1988	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh	
3	Dương Thị Ngọc	22/06/1976	Dược sĩ đại học	
4	Đoàn Thị Thu Phương	20/08/1989	Cử nhân kế toán	
5	Nông Tuấn Ngọc	21/12/1990	Cử nhân tài chính	

f) Thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng; Thông qua các Quy chế gồm: Quy chế quản trị nội bộ công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

g) Thông qua đăng ký lưu ký, niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội:

Hội đồng quản trị Công ty trình ĐHCĐ thông qua việc đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội:

- Thông qua việc đăng ký, lưu ký chứng khoán lần đầu tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đối với toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành của Công ty (tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký chứng khoán) sau khi hoàn tất chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (bao gồm số lượng cổ phiếu đang lưu hành ban đầu và số lượng cổ phiếu đã chào bán thành công theo phương án tăng vốn điều lệ năm 2021 của Công ty) theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Thông qua việc niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán đối với toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành của Công ty (tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký niêm yết) sau khi hoàn tất chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (bao gồm số lượng cổ phiếu đang lưu hành ban đầu và số lượng cổ phiếu đã chào bán thành công theo phương án tăng vốn điều lệ năm 2021 của Công ty) theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Thông qua việc đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với toàn bộ cổ phiếu được phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) theo phương án tăng vốn điều lệ năm 2021 của Công ty.
- Thông qua việc ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị thực hiện tất cả các thủ tục và ký kết các giấy tờ liên quan đến việc đăng ký/đăng ký bổ sung chứng khoán, niêm yết/niêm yết bổ sung cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc sau:

- Chủ động lựa chọn và quyết định thời điểm thích hợp để niêm yết cổ phiếu của Công ty phù hợp với tình hình thị trường và điều kiện thực tế;
 - Được toàn quyền quyết định và xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến thủ tục, hồ sơ, trình tự đăng ký chứng khoán lần đầu và đăng ký niêm yết cổ phiếu Công ty tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội; gồm cả việc quyết định và xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ (nếu có) trong quá trình thực hiện;
 - Chủ động lựa chọn ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu niêm yết, mức giá chào bán tại ngày niêm yết đầu tiên;
 - Báo cáo ĐHĐCĐ thường niên gần nhất về tiến độ, kết quả việc đăng ký niêm yết cổ phiếu Công ty cho đến khi hoàn thành việc niêm yết cổ phiếu theo quy định.
4. Ông Vũ Thành Trung – Chủ tịch HĐQT tiếp tục trình bày Tờ trình số 05/2021/TT-ĐHĐCĐ-DLVN ngày 14/07/2021 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2021 (*gồm Phương án chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và Phương án chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán và các nội dung ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty để triển khai, thực hiện đợt chào bán và các nội dung có liên quan chi tiết tại Tờ trình số 05/2021/TT-ĐHĐCĐ-DLVN*).
5. Ông Vũ Thành Trung – Chủ tịch HĐQT tiếp tục trình bày Tờ trình số 06/2021/TT-ĐHĐCĐ-DLVN ngày 14/07/2021 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua qua Đầu tư dự án “*Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng công nghệ cao trong nhân giống, trồng, sơ chế và bảo quản dược liệu*”.

C. Thảo luận

Đại hội tiến hành thảo luận các báo cáo và tờ trình đã trình bày tại Đại hội. Sau đây là trích dẫn một số nội dung chính được thảo luận:

1. Thưa ông Chủ tịch HĐQT, được biết tình hình sản xuất kinh doanh mấy năm gần đây của Công ty có sự phát triển tốt, năm sau luôn cao hơn năm trước kể cả về doanh thu lẫn lợi nhuận nhưng trong năm 2020, HĐQT trình Đại hội không chia cổ tức cho cổ đông. Xin ông cho biết kế hoạch cổ tức của Công ty thế nào?

Ông Vũ Thành Trung – Chủ tọa

Trả lời: Như quý vị cũng đã nắm được, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty chúng ta ngày càng phát triển đi lên vì Công ty đã chú trọng vào nền tảng phát triển vùng trồng nguyên liệu và đầu tư phát triển công nghệ sản xuất. Tuy nhiên, Việc đầu tư mới chỉ ở giai đoạn đầu, Công ty vẫn đang tiếp tục đầu tư hoàn thiện các dây chuyền máy móc thiết bị như : sản xuất thuốc điều trị ung thư, nang mềm, thuốc nước, đặc biệt là bổ sung máy móc thiết bị hiện thực hóa dự án thử nghiệm cấp bộ của Công ty đã được bảo vệ thành công bởi Phó TGD Trần Bình Duyên đối với 25 vị thuốc y học cổ truyền để có thể pha chế ngay mà không cần phải qua công đoạn sắc thuốc như trước kia.

Vì vậy, Công ty đang tập trung nguồn vốn để thực hiện các dự án mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty mà cũng là hiệu quả cho các cổ đông Công ty. Từ các năm sau Công ty phần đầu sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông hàng năm tối thiểu 10% trên vốn điều lệ.

2. Thưa Đoàn chủ tịch, tôi có đọc trong tờ trình của đoàn chủ tịch tại Đại hội về việc phát hành

lần đầu cổ phiếu ra công chúng về nội dung huy động vốn thực hiện dự án Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng công nghệ cao trong nhân giống, trồng, sơ chế và bảo quản dược liệu tại tỉnh Phú Thọ. Ông cho biết tại sao Doanh nghiệp lại tham gia việc phát triển vùng trồng mà không nhập khẩu nguyên liệu như một số doanh nghiệp được trong nước? Hiệu quả của dự án như thế nào?

Ông Trần Bình Duyên – đoàn chủ tịch

Trả lời: Tôi xin được trả lời câu hỏi của cổ đông

Việt Nam nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa nóng ẩm nên có nguồn tài nguyên thực vật phong phú và đa dạng, thuận lợi cho việc nuôi trồng và phát triển nguồn dược liệu trong nước. Trong khi đó phần lớn các nguyên liệu dùng cho sản xuất các sản phẩm đông dược trước đây đều nhập khẩu từ nước ngoài chủ yếu là Trung Quốc, Ấn Độ và các nước lân cận. Việc nhập khẩu này hoàn toàn bị động và phụ thuộc vào nguồn cung từ phía nước ngoài, đợt dịch Covid 19 vừa qua khiến nguồn cung về các nguyên vật liệu sản xuất nói chung, dược liệu nói riêng bị gián đoạn khiến cho nhiều doanh nghiệp ngưng trệ hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty cũng bị ảnh hưởng nhưng mức độ không quá nặng nề do đã chủ động phát triển vùng trồng trong nước để đáp ứng nhu cầu nguyên vật liệu cho sản xuất của mình. Công ty hướng tới tiếp tục phát triển chủ động các vùng trồng tại Phú Thọ và các tỉnh khác để tự chủ từ khâu giống cây trồng đến thu hoạch nguyên liệu đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng cao nhất trong sản xuất dược phẩm. Mục tiêu của dự án là xây dựng trung tâm nghiên cứu và sản xuất giống cây dược liệu công nghệ cao, với công suất cung cấp cho trên 100ha vùng trồng dược liệu kể từ năm từ 4 trở đi. Nếu điều kiện thuận lợi, Trung tâm sẽ nâng dần công suất nhân giống để đáp ứng nhu cầu phát triển sau này đồng thời dự án cũng phát triển thêm gần 50ha vùng trồng dược liệu tại Thanh Sơn, Tam Nông, Tân Sơn của tỉnh Phú Thọ.

Về hiệu quả của dự án: Trước tiên tôi xin được nói là hiệu quả đầu tiên của dự án là chúng ta chủ động được nguồn nguyên liệu và đảm bảo được chất lượng nguồn nguyên liệu, đó là yếu tố để công ty có thể phát triển bền vững khi thị trường cạnh tranh ngày càng gay gắt. Còn về cụ thể hiệu quả của dự án thì dự án có khả năng mang lại trên 100 tỷ đồng/năm từ việc doanh thu bán giống, doanh thu nguyên liệu thành phẩm cho sản xuất và mang lại lợi nhuận thêm cho công ty chục tỷ đồng mỗi năm.

3. Thưa Đoàn chủ tịch, được biết trong năm 2021, Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam sẽ phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng và niêm yết trên sàn chứng khoán, ông có thể cho cổ đông biết lộ trình của việc này được không?

Ông Vũ Thành Trung – Chủ tọa

Trả lời: Về lộ trình của việc phát hành lần đầu ra công chúng và niêm yết trên sàn chứng khoán, tôi xin được trả lời cổ đông như sau:

Công ty đã lên kế hoạch để ký hợp đồng với tổ chức tư vấn chuyên nghiệp là Công ty TNHH chứng khoán ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS) tư vấn để phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng. Hiện nay tổ chức tư vấn đang phối hợp tích cực với công ty để hoàn thiện hồ sơ chào bán ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông cho phép để huy động vốn thực hiện dự án Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng công nghệ cao trong nhân giống, trồng, sơ chế và bảo quản dược liệu. Dự kiến sẽ nộp hồ sơ xin phát hành cho UBCKNN ngay trong tháng 8, sau khi được sự cho phép của UBCKNN về việc cấp giấy phép chào bán thì HĐQT sẽ triển khai các công tác đã được ĐHCĐ ủy quyền. Nhanh nhất là chúng ta có thể được phát hành và niêm yết trong năm 2021. Tất cả các công việc phụ thuộc chủ yếu vào sự xét duyệt của Ủy ban chứng khoán Nhà nước nhưng HĐQT sẽ cử người theo sát, giải trình kịp thời để thời gian cấp phép là ngắn nhất có thể. Xin cảm ơn cổ đông đã quan tâm.

4. Thưa đoàn Chủ tịch, ông có thể cho biết giá trị của cổ phiếu Công ty thực là bao nhiêu và tại sao Công ty lại chào bán ra công chúng với giá 18.000 đ/cổ phiếu.

Ông Trần Bình Duyên – thành viên HĐQT

Trả lời:

Tôi xin được trả lời quý Cổ đông về giá trị Công ty: giá trị Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam là giá trị được thị trường nhìn nhận và đánh giá khách quan khi cổ phiếu của Công ty được mua bán trên thị trường chứng khoán. Còn trong giai đoạn hiện nay, Công ty chưa được giao dịch trên thị trường thì việc đánh giá hoàn toàn phụ thuộc vào các tổ chức tư vấn và định giá chuyên nghiệp. Giá trị chào bán ra công chúng 18.000 đ/cổ phiếu là cao hơn giá trị sổ sách công ty tại thời điểm kết thúc năm tài chính 2020, đã được HĐQT Công ty rất cân nhắc khi đưa ra xin ý kiến cổ đông để đảm bảo cho việc chào bán thành công và Công ty sẽ là công ty đại chúng, tương lai chúng ta niềm yết trên sàn chứng khoán tạo tiền đề thuận lợi cho cổ đông gia tăng giá trị tài sản của mình, cũng như Công ty có thể huy động vốn được dễ dàng hơn từ cổ đông để thực hiện các dự án, chương trình kinh doanh mới.

Việc quan trọng của HĐQT Công ty lúc này là tập trung hoàn thiện các dự án mục tiêu của Công ty mang lại hiệu quả cao hơn nữa cho cổ đông công ty. Thị giá cổ phiếu thì tôi cũng muốn để thị trường tự quyết định trên cơ sở nhận định và kỳ vọng của nhà đầu tư. Tôi luôn tâm niệm rằng thị giá của cổ phiếu sẽ luôn tỉ lệ thuận với hiệu quả mà công ty mang lại cho cổ đông. Nên trước mắt chúng ta sẽ cố gắng tập trung để tạo ra lợi nhuận một cách bền vững và hướng đi của HĐQT trình quý vị cổ đông là để đạt được mục đích đó.

D. Biểu quyết các nội dung đã được trình bày tại Đại hội:

Ông Nguyễn Văn Trường – Trưởng ban kiểm phiếu lên hướng dẫn phân biểu quyết, bầu cử tại Đại hội.

Kết quả biểu quyết như sau:

Nội dung 01: Thông qua báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

- Đồng ý: 26.033.000 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 01 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 02. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020.

- Đồng ý: 26.033.000 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự

họp. Như vậy nội dung 02 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 03. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 và năm 2020.

- Đồng ý: 26.033.000 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự

hợp. Như vậy nội dung 03 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 04: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

- Đồng ý: 26.033.000 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự

hợp. Như vậy nội dung 04 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 05: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch lợi nhuận, cổ tức năm 2021.

- Đồng ý: 26.033.000 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự

hợp. Như vậy nội dung 05 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 06: Thông qua việc đề cử, ứng cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021 – 2026

- Đồng ý: 26.033.000 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự

hợp. Như vậy nội dung 06 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 07: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng

- Đồng ý: 26.033.000 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 07 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 08: Thông qua Quy chế quản trị nội bộ công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS

- Đồng ý: 26.033.000 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự

hợp. Như vậy nội dung 08 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 09: Thông qua phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2021 (gồm Phương án chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và Phương án chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán và các nội dung ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty để triển khai, thực hiện đợt chào bán và các nội dung có liên quan chi tiết tại Tờ trình số 05/2021/TT-DHĐCB-DLVN)

- Đồng ý: 26.033.000 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp. Như vậy nội dung 09 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 10: Thông qua đăng ký lưu ký, niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà nội

- Đồng ý: 26.033.000 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp. Như vậy nội dung 10 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 11: Thông qua đầu tư dự án “Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng công nghệ cao trong nhân giống, trồng, sơ chế và bảo quản dược liệu” (theo kế hoạch đầu tư Dự án “Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng công nghệ cao trong nhân giống, trồng, sơ chế và bảo quản dược liệu” tại tờ trình số 06/2021/TT- ĐHĐCB-DLVN ngày 14/07/2021)

- Đồng ý: 26.033.000 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp. Như vậy nội dung 11 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 12: Trường ban bầu cử công bố kết quả bầu cử thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026

12.1. Đại hội đã tiến hành bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026

Tổng số phiếu phát ra: 7 phiếu, tương ứng với 26.033.000 cổ phần, đại diện cho 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Số phiếu hợp lệ: 7 phiếu đạt tỷ lệ

100% Số phiếu không hợp lệ: 0

phiếu, tỷ lệ 0%

Kết quả bầu cử đã chọn được 5 ứng viên với số phiếu và tỷ lệ như sau:

ST T	Họ và Tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
1	Vũ Thành Trung	29.033.000	111.52
2	Trần Bình Duyên	25.283.000	97.12
3	Nguyễn Văn Cải	25.283.000	97.12
4	Lê Cao Hoàng	25.283.000	97.12
5	Phạm Hoàng Linh	25.063.000	96.27

12.2. Đại hội đã tiến hành bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026

Tổng số phiếu phát ra: 7 phiếu, tương ứng với 26.033.000 cổ phần, đại diện cho 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Số phiếu hợp lệ: 7 phiếu đạt tỷ lệ

100% Số phiếu không hợp lệ: 0

phiếu, tỷ lệ 0%

Kết quả bầu cử đã chọn được 3 ứng viên với số phiếu và tỷ lệ như sau:

ST T	Họ và Tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Bùi Lâm	26.033.000	100
2	Dương Thị Ngọc	26.033.000	100
3	Nhữ Thị Như Trang	26.033.000	100

III: THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ

Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ được lập và thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam vào hồi 11 giờ 45 phút với tỷ lệ biểu quyết nhất trí thông qua là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết./.

Đại hội kết thúc 12 giờ 05 phút cùng ngày.

Hà Nội, ngày 19 tháng 07 năm 2021

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Nguyễn Thị Tuyết Mai

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



VŨ THANH TRUNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC LIỆU VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ/DLVN

Hà Nội, ngày 19 tháng 07 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019,;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam;
- Căn cứ Biên bản kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam số 02/2021/BB-ĐHĐCĐ/DLVN ngày 19/07/2021;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam được tổ chức tại văn phòng số 139, phố Hồng Tiến, phường Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội ngày 19/07/2021 với tổng số cổ đông được triệu tập 88 cổ đông; trong đó cổ đông tham gia trực tiếp 7 cổ đông, cổ đông Ủy quyền 52 cổ đông đại diện cho 26.033.000 cổ phần bằng 96,42% cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành; cổ đông vắng mặt và không ủy quyền 29 cổ đông, đại diện cho 967.000 cổ phần bằng 3,58% tổng số cổ phần. Đại hội đã thảo luận và biểu quyết thông qua các Điều sau đây:

QUYẾT NGHỊ:

ĐIỀU 1. THÔNG QUA BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua báo cáo của hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2020 và kế hoạch năm 2021 tại báo cáo số 01/2021/BC-ĐHĐCĐ-DLVN ngày 14/07/2021.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100% đồng ý; 0% không đồng ý; 0% không có ý kiến khác

ĐIỀU 2. THÔNG QUA BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua báo cáo của ban kiểm soát (BKS) năm 2020 tại báo cáo số 02/2021/BC-ĐHĐCĐ-DLVN ngày 14/07/2021

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100% đồng ý; 0% không đồng ý; 0% không có ý kiến khác

ĐIỀU 3. THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2019, 2020

Báo cáo tài chính năm 2019, năm 2020 đã được Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định và đã được Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Dược Liệu Việt Nam công bố theo quy định, đồng thời được đăng tải trên Website: duoclieuvietnam.com.vn từ ngày 14/07/2021 bao gồm:

- (1) Báo cáo của Kiểm toán viên;
- (2) Bảng Cân đối kế toán;
- (3) Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh;
- (4) Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ;
- (5) Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trong đó có một số chỉ tiêu chủ yếu:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019, 2020

STT	CHỈ TIÊU	2019	2020
1	Tổng tài sản	699.843.946.238	820.855.245.958
2	Vốn chủ sở hữu <i>Trong đó:</i>	100.034.007.441	211.557.638.624
2.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	90.000.000.000	150.000.000.000
2.2	Thặng dư vốn		30.000.000.000
2.3	Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối	10.034.007.441	31.557.638.624
3	Tổng Doanh thu và thu nhập khác	724.920.937.605	844.204.752.702
4	Tổng chi phí (*)	713.231.619.560	819.866.355.252
5	Lợi nhuận kế toán trước thuế	11.689.318.045	24.338.397.450
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.339.955.321	21.523.631.183

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100% đồng ý; 0% không đồng ý; 0% không có ý kiến khác

ĐIỀU 4. THÔNG QUA VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua lựa chọn Chi nhánh Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt trong là đơn vị thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 và soát xét các báo cáo tài chính quý, bán niên (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước).

Trong trường hợp không thống nhất được với những công ty kiểm toán nêu trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, HĐQT ủy quyền cho HĐQT lựa chọn trong số công ty kiểm toán còn lại trong Danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của UBCKNN để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính quý (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước).

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100% đồng ý; 0% không đồng ý; 0% không có ý kiến khác

ĐIỀU 5. THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN, CỔ TỨC NĂM 2021

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) quyết định thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

STT	Chi tiêu	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2020		21.523.631.183
2	Lợi nhuận để lại từ trước đến năm 2020		10.034.007.441
3	Lợi nhuận được phân phối		31.557.638.624
4	Trích các Quỹ		3.228.544.677
4.1	Quỹ đầu tư phát triển	10%	2.152.363.118
4.2	Quỹ Khen thưởng - Phúc lợi	5%	1.076.181.559
5	Chia cổ tức năm 2020	0%	0
6	Lợi nhuận chuyển sang năm sau ^(*)		28.329.093.947

^(*)Lợi nhuận sau thuế năm 2020 chưa phân phối của Công ty sau khi trích lập các quỹ còn trên 28 tỷ đồng nhưng trong bối cảnh tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2021, Công ty đang tập trung thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm cần huy động nhiều nguồn lực để thực hiện một cách hiệu quả và phòng chống các tác động tiêu cực từ đại dịch Covid -19. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) công ty thông qua phương án giữ lại toàn bộ lợi nhuận sau thuế chuyển sang năm sau (2021).

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100% đồng ý; 0% không đồng ý; 0% không có ý kiến khác

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) quyết định thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2021 như sau:

STT	Chi tiêu	Tỷ lệ biểu quyết thông qua
1	Doanh thu thực hiện	966.327.419.000
1.1	Khối nhà thuốc	196.332.107.888
1.2	Khối thầu	326.250.677.139
1.3	Khối kinh doanh thương mại	443.744.633.973
2	Lợi nhuận trước thuế	37.763.877.002
3	Lợi nhuận sau thuế	34.213.879.916
4	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	10%

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100% đồng ý; 0% không đồng ý; 0% không có ý kiến khác

ĐIỀU 6. THÔNG QUA KẾT QUẢ BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HDQT), BAN KIỂM SOÁT (BKS) NHIỆM KỲ 2021-2026

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) đã thông qua kết quả bầu cử Hội đồng quản trị (HDQT), Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2021 - 2026, cụ thể như sau:

Thông qua số lượng thành viên HDQT nhiệm kỳ 2021-2026 là 05 thành viên

Thông qua số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026 là 03 thành viên

Thông qua danh sách ứng viên như tờ trình số 04/2021/TT-ĐHĐCĐ-DLVN ngày 14/07/2021

ĐHĐCĐ đã thông qua kết quả bầu cử HDQT, BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026, cụ thể như sau:

Thông qua danh sách ứng viên như sau:

- Danh sách trúng cử vào Hội đồng Quản trị (xếp từ cao xuống thấp):

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHÂN B	%
1	Vũ Thành Trung	29.033.000	111.52
2	Trần Bình Duyên	25.283.000	97,12
3	Phạm Hoàng Linh	25.283.000	97.12
4	Lê Cao Hoàng	25.283.000	97.12
5	Nguyễn Văn Cúi	25.063.000	96.27

(*) Trong đó ông Phạm Hoàng Linh là thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

- Danh sách trúng cử vào Ban Kiểm soát (xếp từ cao xuống thấp):

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHÂN B	%
1	Nguyễn Bùi Lâm	26.033.000	100
2	Dương Thị Ngọc	26.033.000	100
3	Nhữ Thị Thu Trang	26.033.000	100

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát bắt đầu thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ công ty, các quy chế hoạt động của công ty và quy định của pháp luật kể từ ngày lập biên bản này đến khi Đại hội đồng thường niên năm 2026 hoặc Đại hội đồng bất thường khác thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và ban kiểm soát nhiệm kỳ mới thay thế.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100% đồng ý; 0% không đồng ý; 0% không có ý kiến khác

ĐIỀU 7. THÔNG QUA VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY THEO ĐIỀU LỆ MẪU ÁP DỤNG CHO CÁC CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) đã biểu quyết thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty theo điều lệ mẫu áp dụng theo tờ trình số 04/2021/TT-ĐHĐCĐ-DLVN ngày 14/07/2021 (Chi tiết Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty đính kèm Nghị Quyết này)

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100% đồng ý; 0% không đồng ý; 0% không có ý kiến khác

ĐIỀU 8. THÔNG QUA QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ CÔNG TY, QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) đã biểu quyết thông qua Quy chế quản trị nội bộ Công ty,

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát chi tiết theo tờ trình số 04/2021/TT- ĐHĐCĐ-DLVN ngày 14/07/2021 (Quy chế Quản trị công ty, Quy chế hoạt động của hội đồng quản trị đính kèm Nghị Quyết này) và ủy quyền cho HĐQT ban hành chính thức.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100% đồng ý; 0% không đồng ý; 0% không có ý kiến khác

- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) đã biểu quyết thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát chi tiết theo tờ trình số 04/2021/TT- ĐHĐCĐ-DLVN ngày 14/07/2021 (Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát đính kèm Nghị Quyết này) và ủy quyền cho Ban Kiểm soát ban hành chính thức.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100% đồng ý; 0% không đồng ý; 0% không có ý kiến khác

ĐIỀU 9. THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2021

ĐHĐCĐ thông qua phương án chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng theo tờ trình số 04/2021/TT- ĐHĐCĐ-DLVN ngày 14/07/2021 và tờ trình phương án chào bán chi tiết số 05/2021/TT- ĐHĐCĐ-DLVN ngày 14/07/2021 (Phương án tăng vốn năm 2021 đính kèm Nghị quyết này)

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100% đồng ý; 0% không đồng ý; 0% không có ý kiến khác

ĐIỀU 10. THÔNG QUA ĐĂNG KÝ LƯU KÝ, NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

ĐHĐCĐ thông qua việc Đăng ký Lưu ký và đăng ký Niêm yết cổ phiếu của Công ty tại Sở Giao dịch chứng khoán:

- Thông qua việc đăng ký chứng khoán lần đầu tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đối với toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành của Công ty (tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký chứng khoán) sau khi hoàn tất chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (bao gồm số lượng cổ phiếu đang lưu hành ban đầu và số lượng cổ phiếu đã chào bán thành công theo phương án tăng vốn điều lệ năm 2021 của Công ty) theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Thông qua việc niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán đối với toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành của Công ty (tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký niêm yết) sau khi hoàn tất chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (bao gồm số lượng cổ phiếu đang lưu hành ban đầu và số lượng cổ phiếu đã chào bán thành công theo phương án tăng vốn điều lệ năm 2021 của Công ty) theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Thông qua việc ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị thực hiện tất cả các thủ tục và ký kết các giấy tờ liên quan đến việc đăng ký chứng khoán, niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược liệu Việt nam trên thị trường chứng khoán theo quy định, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc sau:
 - Chủ động lựa chọn và quyết định thời điểm thích hợp để niêm yết cổ phiếu của Công ty phù hợp với tình hình thị trường và điều kiện thực tế;
 - Quyết định lựa chọn việc Niêm yết cổ phiếu của Công ty tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với quy định của pháp luật, điều kiện và tình hình thực tế tại thời điểm nộp hồ sơ niêm yết cổ phiếu của công ty.
 - Quyết định lựa chọn đơn vị tư vấn niêm yết;
 - Được toàn quyền quyết định và xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến thủ tục, hồ sơ, trình tự đăng ký chứng khoán lần đầu và đăng ký niêm yết cổ phiếu Công ty tại Sở Giao dịch Chứng khoán; gồm cả việc quyết định và xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ (nếu có) trong quá trình thực hiện;

- Chủ động lựa chọn ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu niêm yết, mức giá chào bán tại ngày niêm yết đầu tiên;
- Báo cáo ĐHĐCĐ thường niên gắn nhất về tiến độ, kết quả việc đăng ký niêm yết cổ phiếu Công ty cho đến khi hoàn thành việc niêm yết cổ phiếu theo quy định.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100% đồng ý; 0% không đồng ý; 0% không có ý kiến khác

ĐIỀU 11. THÔNG QUA ĐẦU TƯ DỰ ÁN “TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO TRONG NHÂN GIỐNG, SƠ CHẾ VÀ BẢO QUẢN DƯỢC LIỆU”

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua đầu tư dự án đầu tư “Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao trong nhân giống, sơ chế và bảo quản dược liệu” theo tờ trình số 04/2021/TT-ĐHĐCĐ-DLVN ngày 14/07/2021 và tờ trình dự án chi tiết số 06/2021/TT-ĐHĐCĐ-DLVN ngày 14/07/2021

- Tên dự án: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao trong nhân giống, sơ chế và bảo quản dược liệu
- Loại hình đầu tư: Đầu tư mở rộng
- Lĩnh vực đầu tư: Sản xuất, kinh doanh dược phẩm
- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam
- Doanh thu dự kiến: 150 tỷ đồng/năm
- Diện tích đất sử dụng dự kiến: 49,95 ha
- Địa điểm thực hiện dự án: Tỉnh Phú Thọ và tỉnh Lào Cai
- Tổng mức đầu tư dự án: Dự kiến 171 tỷ đồng.

Cơ cấu vốn cho dự án dự kiến:

- Vốn chủ sở hữu: 100 tỷ đồng
- Vốn khác: sử dụng vốn vay, hoặc điều chỉnh quy mô đầu tư

Cơ cấu đầu tư:

- Xây dựng cơ bản: 54 tỷ đồng
- Đầu tư máy móc thiết bị: 36 tỷ đồng

Tiến độ dự kiến giải ngân:

- Theo tờ trình dự án số 06

- Tiến độ thực hiện dự án: Theo quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt các tỉnh thực hiện dự án cấp cho công ty

(Chi tiết Dự án đầu tư đính kèm Nghị quyết này)

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) ủy quyền cho Hội đồng quản trị (HĐQT) điều chỉnh các nội dung liên quan đến phương án đầu tư dự án “trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao trong nhân giống, sơ chế và bảo quản dược liệu” gồm: tên dự án, nhà đầu tư, công suất, sản lượng, diện tích, địa điểm, mức đầu tư, tiến độ dự án, cơ cấu vốn đầu tư, các vấn đề khác liên quan đến Dự án.

Đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị (HĐQT) quyết định các vấn đề liên quan đến việc vay nợ, phát hành bảo lãnh, đảm bảo, duy trì tỷ lệ sở hữu (nếu có) và các hỗ trợ khác của công ty Cổ phần dược liệu Việt Nam cho dự án tại các tổ chức tín dụng.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100% đồng ý; 0% không đồng ý; 0% không có ý kiến khác

ĐIỀU 12. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 07 năm 2021

Đại hội đồng cổ đông giao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

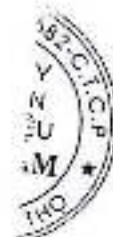
Nơi nhận:

- Các cổ đông, Website Vietmec
- Thành viên HĐQT, Ban TGD (để thực hiện);
- Các thành viên Ban KS (để biết);
- Lưu TV, HC.

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



VŨ THÀNH TRUNG



Số: 04/2021/TT- ĐHĐCĐ-DLVN

Hà Nội, ngày 14 tháng 07 năm 2021

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Liệu Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Liệu Việt Nam,

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 thông qua một số nội dung như sau:

I. THÔNG QUA BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021:

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021 (nội dung chi tiết theo Báo cáo đính kèm).

2. Báo cáo của Ban kiểm soát:

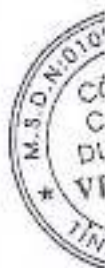
Kính trình ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020 (nội dung chi tiết theo Báo cáo đính kèm).

II. THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019, 2020 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN BỞI CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính năm 2019, 2020 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt:

Báo cáo tài chính năm 2019, 2020 đã được Chi nhánh Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định và đã được HĐQT Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam (VIETMEC) công bố theo quy định, đồng thời được đăng tải trên Website: <http://www.duoclieuvietnam.com.vn/> từ ngày 14/07/2021 bao gồm:

(1) Báo cáo của Kiểm toán viên;



- (2) Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020;
 (3) Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020;
 (4) Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2020;
 (5) Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trong đó có một số chỉ tiêu chủ yếu:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019, 2020

STT	CHỈ TIÊU	2019	2020
1	Tổng tài sản	699.843.946.238	820.855.245.958
2	Vốn chủ sở hữu <i>Trong đó:</i>	100.034.007.441	211.557.638.624
2.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	90.000.000.000	150.000.000.000
2.2	Thặng dư vốn		30.000.000.000
2.3	Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối	10.034.007.441	31.557.638.624
3	Tổng Doanh thu và thu nhập khác	724.920.937.605	844.204.752.702
4	Tổng chi phí (*)	713.231.619.560	819.866.355.252
5	Lợi nhuận kế toán trước thuế	11.689.318.045	24.338.397.450
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.339.955.321	21.523.631.183

III. THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ CHIA CỔ TỨC NĂM 2020, KẾ HOẠCH NĂM 2021

1. Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020

Trong bối cảnh tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2021, Công ty đang tập trung thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm cần huy động nhiều nguồn lực để thực hiện một cách hiệu quả và phòng chống các tác động tiêu cực từ đại dịch Covid -19, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Liệu Việt Nam quyết định trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) công ty nhất trí thông qua phương án không chia cổ tức năm 2020.

Đồng thời, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Liệu Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua việc trích lập các quỹ năm 2020 gồm:

+/- Trích lập cho Quỹ đầu tư phát triển với tỷ lệ 10% trên tổng Lợi nhuận sau thuế năm 2020.

+/- Trích lập cho Quỹ khen thưởng phúc lợi với tỷ lệ 05% trên tổng Lợi nhuận sau thuế năm 2020.

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)
-----	----------	-------	----------------

1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2020		21.523.631.183
1.1	Chia cổ tức năm 2020	0%	0
1.2	Trích các Quỹ năm 2020		3.228.544.677
	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	10%	2.152.363.118
	<i>Quỹ Khen thưởng – Phúc lợi</i>	5%	1.076.181.559
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2020		18.295.086.506

2. Kế hoạch năm 2021

Căn cứ trên tình hình sản xuất kinh doanh và năng lực triển các dự án tới thời điểm hiện tại, Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHCĐ kế hoạch SXKD 2021 cụ thể như sau:

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2021
A	Doanh thu thực hiện	966.327.419.000
1	Khối nhà thuốc	196.332.107.888
2	Khối thầu	326.250.677.139
3	Khối kinh doanh thương mại	443.744.633.973
4	Doanh thu khác	-
B	Lợi nhuận trước thuế	50.394.291.184
C	Lợi nhuận sau thuế	45.949.159.577
D	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	10%

IV. THÔNG QUA ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY THEO ĐIỀU LỆ MẪU CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỪNG; THÔNG QUA QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ CÔNG TY, QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Trên cơ sở phương án đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao Dịch chứng khoán (Như đã nêu tại mục VII của Tờ trình này) Công ty đồng thời cập nhật một số thông lệ quản trị mới cho phù hợp với tình hình hoạt động thực tế, HĐQT Công ty kính trình ĐHCĐ thông qua:

- (1) Thông qua việc sửa đổi một số nội dung trong Điều lệ của Công ty theo điều lệ mẫu ban hành theo gồm 21 Chương và 59 Điều Áp dụng cho các công ty đại chúng theo luật chứng khoán và luật doanh nghiệp (chi tiết theo Dự thảo Điều lệ đính kèm)
- (2) Thông qua quy chế quản trị nội bộ công ty (quy chế đính kèm)
- (3) Thông qua quy chế hoạt động của hội đồng quản trị (quy chế đính kèm)

(4) Thông qua quy chế hoạt động của ban kiểm soát (quy chế đính kèm)

Kính trình ĐHĐCD thông qua Dự thảo Điều Lệ, Dự thảo Quy chế quản trị nội bộ, Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty ban hành chính thức.

Kính trình ĐHĐCD thông qua Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và ủy quyền cho Ban Kiểm soát công ty ban hành chính thức.

V. THÔNG QUA VIỆC LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN NĂM 2021

Để đảm bảo thuận lợi cho công tác điều hành, HĐQT kính đề nghị ĐHĐCD ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Chi nhánh Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt là đơn vị thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 và soát xét các báo cáo tài chính quý, bản niên *(nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước)*.

Trong trường hợp không thống nhất được với công ty kiểm toán nêu trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, ĐHĐCD ủy quyền cho HĐQT lựa chọn trong số công ty kiểm toán còn lại trong Danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của UBCKNN để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính quý *(nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước)*.

VI. THÔNG QUA ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Để nâng cao thương hiệu, gia tăng tính minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi và đa dạng hóa phương thức huy động vốn trên thị trường chứng khoán, tăng tính thanh khoản cho cổ phiếu của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung liên quan đến việc đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty, cụ thể như sau:

- (1) Thông qua việc đăng ký, lưu ký chứng khoán lần đầu tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đối với toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành của Công ty (tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký chứng khoán) sau khi hoàn tất chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng *(bao gồm số lượng cổ phiếu đang lưu hành ban đầu và số lượng cổ phiếu đã chào bán thành công theo phương án tăng vốn điều lệ năm 2021 của Công ty)* theo quy định của pháp luật hiện hành.
- (2) Thông qua việc niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành của Công ty (tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký niêm yết) sau khi hoàn tất chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng *(bao gồm số lượng cổ phiếu đang lưu hành ban đầu và số lượng cổ phiếu đã chào bán thành công theo phương án tăng vốn điều lệ năm 2021 của Công ty)* theo quy định của pháp luật hiện hành.
- (3) Thông qua việc đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với toàn bộ cổ phiếu được phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) theo phương án tăng vốn điều lệ năm 2021 của Công ty.

(4) Thông qua việc ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị thực hiện tất cả các thủ tục và ký kết các giấy tờ liên quan đến việc đăng ký, lưu ký /đăng ký, lưu ký bổ sung chứng khoán, niêm yết/niêm yết bổ sung cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc sau:

- Chủ động lựa chọn và quyết định thời điểm thích hợp để niêm yết cổ phiếu của Công ty phù hợp với tình hình thị trường và điều kiện thực tế;
- Được toàn quyền quyết định và xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến thủ tục, hồ sơ, trình tự đăng ký chứng khoán lần đầu và đăng ký niêm yết cổ phiếu Công ty tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội; gồm cả việc quyết định và xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ (nếu có) trong quá trình thực hiện;
- Chủ động lựa chọn ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu niêm yết, mức giá chào sàn tại ngày niêm yết đầu tiên;
- Báo cáo ĐHĐCĐ thường niên gần nhất về tiến độ, kết quả việc đăng ký niêm yết cổ phiếu Công ty cho đến khi hoàn thành việc niêm yết cổ phiếu theo quy định.

VII. THÔNG QUA VIỆC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021-2026

Năm 2021 là năm hết nhiệm kỳ của HĐQT, BKS công ty, căn cứ vào quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Công ty, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021 – 2026 như sau:

(1) Thông số lượng thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021 – 2026:

- Số lượng thành viên HĐQT: 05 thành viên
- Số lượng thành viên BKS: 03 thành viên

(2) Thông qua danh sách ứng viên đủ tiêu chuẩn và được các cổ đông đề cử, ứng cử để bầu vào thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026 như sau:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ	SYLL
1	Vũ Thành Trung	02/02/1981	Cử nhân quản trị kinh doanh	Chi tiết sơ yếu lý lịch đính kèm
2	Trần Bình Duyên	02/03/1947	Dược sỹ chuyên khoa II	
3	Nguyễn Văn Cải	27/10/1960	Cử nhân luật/ Dược sỹ cao đẳng	
4	Phạm Hoàng Linh	17/04/1980	Cử nhân kinh tế	
5	Lê Cao Hoàng	25/06/1974	Dược sỹ đại học	
6	Nguyễn Trọng Nghĩa	15/06/1978	Cử nhân kinh tế	

STT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ	SYLL
7	Nguyễn Thị Thu Huyền	24/08/1987	Cử nhân kế toán	
8	Nguyễn Hữu Khánh	24/10/1981	Cử nhân quản trị kinh doanh	

(3) Thông qua danh sách ứng viên đủ tiêu chuẩn và được các cổ đông đề cử, ứng cử để bầu vào thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026 như sau:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ	SYLL
1	Nguyễn Bùi Lâm	23/10/1960	Cử nhân Kinh tế - Cử nhân Luật – Thạc sĩ Quản lý Hành chính công	Chi tiết sơ yếu lý lịch đính kèm
2	Nhữ Thị Thu Trang	11/9/1988	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh	
3	Dương Thị Ngọc	22/06/1976	Được sĩ đại học	
4	Đoàn Thị Thu Phương	20/08/1989	Cử nhân kế toán	
5	Nông Tuấn Ngọc	21/12/1990	Cử nhân tài chính	

Trên đây là tờ trình của HĐQT về một số vấn đề xin ý kiến ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ Vietmec 2021;
- Đăng website công ty;
- Lưu HĐQT, BKS, HC-TH.

T.M/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



VU THANH TRUNG

Số: 05/2021/TT-ĐHĐCD-DLVN

Phủ Thọ, ngày 14 tháng 07 năm 2021

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

V/v: Phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về chào bán, chào bán chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và nhu cầu vốn của Công ty.

Để nâng cao năng lực hoạt động, tạo vị thế cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành đồng thời duy trì sự phát triển bền vững của Công ty Cổ phần Dược Liệu Việt Nam (VIETMEC), Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Phương án chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) và Phương án chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) của Công ty cổ phần Dược liệu Việt nam với những nội dung như sau:

I. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2021

A. CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG (IPO)

1. Tên tổ chức chào bán : Công ty cổ phần Dược Liệu Việt nam
2. Tên cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu Công ty cổ phần Dược Liệu Việt Nam
3. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 VND/cổ phiếu
5. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 27.000.000 (hai mươi bảy triệu) cổ phiếu
6. Vốn điều lệ trước đợt chào bán : 270.000.000.000 (hai mươi bảy tỷ) đồng
7. Số lượng cổ phiếu chào bán dự : 8.650.000 (tám triệu sáu trăm năm mươi ngàn) cổ phiếu), tương đương 32% số lượng cổ phiếu đang lưu

- kiến hành.
8. Tổng giá trị chào bán dự kiến : 86.500.000.000 (Tám mươi sáu tỷ, năm trăm triệu) đồng (theo mệnh giá)
 9. Số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến sau đợt chào bán : 35.650.000 cổ phiếu
 10. Vốn điều lệ dự kiến sau đợt chào bán : 356.500.000.000 (ba trăm năm mươi sáu tỷ, năm trăm triệu) đồng
 11. Hình thức chào bán : Tổ chức phát hành chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng để huy động thêm vốn cho tổ chức phát hành.
 12. Đối tượng chào bán: : Chào bán cho các tổ chức, cá nhân trong nước có nhu cầu mua cổ phiếu công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam
 13. Giá chào bán : 18.000 (mười tám nghìn) đồng/cổ phần .
 14. Nguyên tắc xác định giá chào bán: Giá chào bán được xác định trên cơ sở so sánh với giá trị sổ sách, giá chào bán của đợt tăng vốn gần nhất của Công ty và kế hoạch hoạt động kinh doanh 2021 của Vietmec, cụ thể:

$$\text{Giá trị sổ sách/ 01 cổ phiếu} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2020 theo BCTC kiểm toán năm 2020 của Công ty là:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} = \frac{211.557.638.624}{15.000.000} = 14.103 \text{ đồng}$$

- Giá chào bán trong đợt chào bán riêng lẻ gần nhất của Công ty là 15.000 đồng/ cổ phần (thực hiện trong tháng 5/2021 theo Nghị quyết ĐHCĐ bất thường số 01/2021/VIETMEC/NQ-HĐCĐBT ngày 14/05/2021).

Căn cứ vào nhu cầu vốn của Công ty và đảm bảo quyền lợi của cổ đông hiện hữu, căn cứ giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu Công ty và căn cứ vào giá chào bán của đợt tăng vốn gần nhất, Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định giá chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng là 18.000 (mười tám nghìn) đồng/cổ phần.

15. Phương thức chào bán/phân phối cổ phiếu: : Chào bán cổ phiếu cho các nhà đầu tư thông qua Đại lý phân phối là Công ty TNHH Chứng Khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, đồng thời là Tổ chức tư vấn.
16. Thời gian thực hiện : Trong Quý III - Quý IV/2021
(Sau khi được Ủy ban Chứng khoán nhà nước cấp giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, công ty sẽ thực hiện và hoàn thành đợt chào bán trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy Chứng nhận chào bán có

hiệu lực)

17. Đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài : Công ty đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật (đối tượng chào bán của đợt IPO chỉ bao gồm nhà đầu tư trong nước).
18. Nguyên tắc xử lý số cổ phiếu không phân phối hết: Toàn bộ số lượng cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng còn dư do các nhà đầu tư không mua hết (nếu có) sẽ được Hội đồng quản trị tiếp tục chào bán cho các nhà đầu tư khác có nhu cầu với giá chào bán không thấp hơn 18.000 đồng/cổ phiếu.
- Trong trường hợp số lượng cổ phiếu còn dư vẫn không được phân phối hết, Hội đồng quản trị sẽ điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phần thực tế đã được phân phối trong đợt chào bán.
19. Hạn chế chuyển nhượng: +/- Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng cho các nhà đầu tư thông qua Đại lý phân phối không bị hạn chế chuyển nhượng;
- +/- Cổ phiếu còn dư được Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục chào bán sẽ chịu hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
20. Mục đích chào bán : Số tiền huy động được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để phục vụ các hoạt động của công ty
- Chi tiết kế hoạch sử dụng vốn tại mục II của tờ trình này.
21. Từ chối quyền ưu tiên mua cổ phiếu theo tỷ lệ sở hữu hiện có của cổ đông hiện hữu : Đại hội đồng cổ đông đồng ý và xác nhận việc các cổ đông hiện hữu của Công ty sẽ không thực hiện quyền ưu tiên mua cổ phần theo tỷ lệ sở hữu đối với số cổ phần được phát hành trong đợt này. Cổ đông hiện hữu có nhu cầu sẽ tham gia đăng ký mua cổ phần theo quy định.
22. Đăng ký lưu ký và niêm yết cổ phiếu : ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty thực hiện đăng ký lưu ký toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành của công ty tại Trung Tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký niêm yết cổ phần Công ty tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ngay sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng.

B. CHÀO BÁN CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY (ESOP)

1. Tên tổ chức chào bán : Công ty cổ phần Dược Liệu Việt nam
2. Tên cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu Công ty cổ phần Dược Liệu Việt Nam

3. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 VNĐ/cổ phiếu
5. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 27.000.000 (hai mươi bảy triệu) cổ phiếu
6. Vốn điều lệ trước đợt chào bán : 270.000.000.000 (hai mươi bảy tỷ) đồng
7. Số lượng cổ phiếu chào bán dự kiến : 1.350.000 (một triệu ba trăm năm mươi nghìn) cổ phiếu, tương đương 5% số lượng cổ phiếu đang lưu hành.
8. Tổng giá trị chào bán dự kiến (theo mệnh giá) : 13.500.000.000 (mười ba tỷ năm trăm triệu) đồng
9. Hình thức chào bán : Chào bán theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP)
10. Đối tượng chào bán: : CBCNV trong công ty cổ phần Dược liệu Việt nam
Ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty quyết định tiêu chí lựa chọn cán bộ công nhân viên được tham gia mua cổ phần, thông qua danh sách và số lượng cổ phần được mua tương ứng của cán bộ công nhân viên
11. Giá chào bán : Để gắn kết người lao động trong công ty, Đại hội đồng cổ đông quyết định mức giá bán ưu đãi cho người lao động là 12.000 đồng/cổ phiếu.
12. Phương thức chào bán : Chào bán trực tiếp cho Cán bộ công nhân viên trong công ty theo danh sách cán bộ công nhân viên và số lượng cổ phiếu được mua do Hội đồng quản trị công ty phê duyệt
13. Thời gian thực hiện : Trong năm 2021
(Sau khi Công ty thực hiện xong đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và sau khi được UBCKNN chấp thuận trở thành công ty đại chúng, công ty sẽ thực hiện và hoàn thành đợt chào bán ESOP trong vòng 45 ngày kể từ ngày UBCKNN chấp thuận đợt chào bán)
14. Đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty : Công ty đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật (đối tượng chào bán ESOP sẽ không bao gồm cán bộ công nhân viên là người nước ngoài).
15. Nguyên tắc xử lý số cổ phiếu không phân phối hết: : Toàn bộ số lượng cổ phiếu còn dư do cán bộ công nhân viên không đặt mua hết (nếu có) sẽ được hủy bỏ.
16. Hạn chế chuyển nhượng: : Hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt

chào bán

17. Mục đích chào bán : Số tiền huy động được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để phục vụ hoạt động của công ty
- Chi tiết kế hoạch sử dụng vốn tại mục II của tờ trình này.
18. Từ chối quyền ưu tiên mua cổ phiếu theo tỷ lệ sở hữu hiện có của cổ đông hiện hữu : Đại hội đồng cổ đông đồng ý và xác nhận việc các cổ đông hiện hữu của Công ty sẽ không thực hiện quyền ưu tiên mua cổ phần theo tỷ lệ sở hữu đối với số cổ phần được phát hành trong đợt này.
19. Đăng ký lưu ký và niêm yết cổ phiếu bổ sung : ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung toàn bộ cổ phiếu được phát hành tại Trung Tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phần Công ty tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ngay sau khi kết thúc đợt chào bán theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty.

II. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT TĂNG VỐN NĂM 2021

Tổng số tiền dự kiến thu được từ phương án tăng vốn năm 2021 như sau:

1. Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng là: 155.700.000.000 (một trăm năm mươi năm tỷ, bảy trăm triệu) đồng.
2. Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP) là: 16.200.000.000 (mười sáu tỷ hai trăm triệu) đồng.
3. Tổng số tiền dự kiến thu được (1+2) là: 171.900.000.000 (một trăm bảy mươi một tỷ, chín trăm triệu) đồng.

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án sử dụng số tiền dự kiến thu được từ đợt tăng vốn năm 2021 của Công ty như sau:

- Phương án sử dụng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng:

TT	Mục đích	Số tiền (dự kiến)
1.	Vốn đối ứng để thực hiện Dự án “Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng công nghệ cao trong nhân giống, trồng, sơ chế và bảo quản dược liệu” (chi tiết về Dự án theo Báo cáo khả thi dự án được đính kèm)	100.000.000.000 đồng
2.	Cơ cấu một phần nợ vay ngân hàng	55.700.000.000 đồng

Tiến độ thực hiện Dự án “Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng công nghệ cao trong nhân giống, trồng, sơ chế và bảo quản dược liệu”: Công ty đã hoàn tất việc lập báo cáo khả thi Dự

án trong tháng 06/2021. Công ty dự kiến nộp hồ sơ lên Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Phú Thọ và trình UBND tỉnh Phú Thọ để xin hưởng các ưu đãi đầu tư từ địa phương do có Dự án tại địa bàn kinh tế xã hội khó khăn (ưu đãi ngành, ưu đãi thuế TNDN, ...), trong đó:

- o Nộp hồ sơ dự án lên Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ và trình UBND tỉnh Phú Thọ xem xét phê duyệt chủ trương đầu tư dự kiến trong tháng 09/2021.
- o Sau khi huy động vốn đối ứng cho Dự án thành công, Công ty sẽ hoàn thiện thủ tục xin cấp Quyết định phê duyệt đầu tư của Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ và triển khai các công việc tiếp theo để thực hiện Dự án.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xây dựng phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn huy động để thực hiện dự án theo các nguyên tắc sau:

- o Tổng số tiền dự kiến huy động từ đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng sẽ được sử dụng ưu tiên trước làm vốn đối ứng cho Dự án "*Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng công nghệ cao trong nhân giống, trồng, sơ chế và bảo quản dược liệu*". Số tiền còn lại thu được từ đợt chào bán sẽ dùng để cơ cấu một phần nợ vay Ngân hàng căn cứ theo dư nợ vay ngắn hạn của Công ty tại thời điểm chào bán.
 - o Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn huy động từ đợt chào bán để thực hiện Dự án "*Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng công nghệ cao trong nhân giống, trồng, sơ chế và bảo quản dược liệu*"; trong trường hợp vốn huy động từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng không đủ để làm vốn đối ứng cho dự án, Công ty sẽ chủ động phân kỳ đầu tư của dự án (phân chia dự án làm nhiều giai đoạn) hoặc/và điều chỉnh quy mô đầu tư, giãn tiến độ đầu tư theo thực tế vốn huy động được từ đợt chào bán, ngoài ra Công ty chủ động tìm kiếm các nguồn vốn khác để bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động cho dự án như (i) vốn vay ngân hàng, (ii) phát hành trái phiếu và các nguồn khác (nếu có) theo quy định
- Phương án sử dụng số tiền dự kiến thu được thu được từ đợt chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP):

TT	Mục đích	Số tiền (dự kiến)
1	Cơ cấu một phần nợ vay ngân hàng	16.200.000.000 đồng

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xây dựng phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

III. NỘI DUNG ỦY QUYỀN

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện:

- Hoàn thiện phương án chào bán chi tiết (nếu cần thiết) và quyết định thời điểm thích hợp để triển khai phương án chào bán căn cứ tình hình thực tế nhằm đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông và Công ty;
- Hoàn thiện phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng

và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán theo chương trình lựa chọn cho người lao động;

- Hoàn thiện phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện Dự án "*Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng công nghệ cao trong nhân giống, trồng, sơ chế và bảo quản dược liệu*";
- Quyết định tiêu chí, số lượng cán bộ công nhân viên được tham gia chương trình lựa chọn cho người lao động. Phê duyệt danh sách CBCNV và số lượng cổ phần được mua tương ứng của từng CBCNV.
- Quyết định lựa chọn tổ chức tư vấn chào bán, đơn vị bảo lãnh (nếu cần thiết) cho Công ty trong đợt chào bán;
- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đồng thời, chủ động bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án chào bán hoặc thay đổi phương án chào bán theo các yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty;
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để chào bán cổ phiếu sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động chào bán tiếp số lượng cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng chưa phân phối hết (nếu có) cho các nhà đầu tư khác do Hội đồng quản trị lựa chọn với giá chào bán không thấp hơn 18.000 đồng/ cổ phần;
- Thực hiện các thủ tục chào bán và thực hiện công bố thông tin, báo cáo kết quả chào bán với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sửa đổi các điều khoản quy định về mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty theo đúng mức vốn điều lệ tăng thêm sau khi kết thúc đợt chào bán và mọi vấn đề khác liên quan đến việc chào bán;
- Thực hiện hoàn thiện hồ sơ thay đổi đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư liên quan đến vốn điều lệ của Công ty và mọi vấn đề khác liên quan theo quy định của pháp luật;
- Triển khai các thủ tục cần thiết để hoàn thiện hồ sơ đăng ký lưu ký/đăng ký lưu ký bổ sung chứng khoán tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết/niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu sau khi hoàn tất mỗi đợt chào bán của Công ty. Để tránh hiểu nhầm, đối với việc đăng ký lưu ký và niêm yết lần đầu, số lượng cổ phiếu bao gồm số lượng cổ phiếu đang lưu hành ban đầu và số lượng cổ phiếu đã chào bán thành công;
- Thực hiện các công việc khác nhằm đảm bảo cho đợt chào bán thành công.

IV. CAM KẾT CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM:

Công ty Cổ phần Dược liệu Việt nam cam kết:

- Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích;

- Công ty cam kết tối thiểu 15% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty sẽ được bán cho ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là Cổ đông lớn;
- Công ty cam kết triển khai thực hiện niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 9 Điều 18, Khoản 3 Điều 29 và Điểm đ Khoản 1 Điều 34 của Luật Chứng khoán;

Trên đây là các nội dung của phương án tăng vốn điều lệ năm 2021 của Công ty. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2021;
- Các TV HĐQT, BTGD, BKS (nếu);
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Vũ Thành Trung



TỜ TRÌNH PHÊ DUYỆT DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược Liệu Việt Nam

- Căn cứ Luật đầu tư số 61/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Liệu Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Công ty Cổ phần Dược Liệu Việt Nam,

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua dự án đầu tư với các nội dung chính sau:

Tên dự án: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO TRONG NHÂN GIỐNG, TRỒNG, SƠ CHẾ VÀ BẢO QUẢN DƯỢC LIỆU

1. Dự án đầu tư: Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng công nghệ cao trong nhân giống, trồng, sơ chế và bảo quản dược liệu

- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
- Loại hình đầu tư: Đầu tư mở rộng xây dựng mới
- Lĩnh vực đầu tư: sản xuất, kinh doanh dược phẩm
- Hình thức quản lý: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án thông qua ban Quản lý dự án do chủ đầu tư thành lập.
- Diện tích đất sử dụng dự kiến: 49.5 ha

- Địa điểm dự án: tại 5 địa điểm thuộc tỉnh Phú Thọ
 - + Tại xã Dân Quyền, Tam Nông, Phú Thọ với diện tích 1,65 ha.
 - + Tại xã Thu Ngạc, Tân Sơn, Phú Thọ với diện tích 11,28 ha.
 - + Tại xã Văn Miếu, Thanh Sơn, Phú Thọ với diện tích 5,8 ha.
 - + Tại xã Thượng Cửu, Thanh Sơn, Phú Thọ với diện tích 22,61 ha
 - + Tại xã Kim Thượng, Tân Sơn, Phú Thọ với diện tích: 8,16 ha
- Tổng mức đầu tư dự kiến: **170.892.719.042 đồng** (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi tỷ, tám trăm chín hai triệu, bảy trăm mười chín nghìn, không trăm bốn hai đồng).

a) Mục tiêu chính của dự án

- Phát triển vùng trồng được liệu và kho sơ chế được liệu từ các vùng nguyên liệu cho Công ty.
- Phát triển hệ thống sản xuất kinh doanh của công ty theo mô hình tuần hoàn khép kín từ giống cây đến cây giống, nguyên liệu, được liệu cung cấp cho nhà máy cho tới thành phẩm.
- Giải quyết việc làm cho người lao động, góp phần nâng cao thu nhập không chỉ công nhân viên của Công ty mà còn nâng cao mức sống cho người dân.

b) Tính khả thi kinh tế:

- Doanh thu dự kiến/ 1 năm (trung bình 5 năm đầu): 106.745.572.000 đồng
- Doanh thu hoạt động ổn định: 133.431.965.000 đồng.
- Giá trị hiện tại ròng NPV: 124.331.934.469 đồng
- Thời điểm hoàn vốn dự kiến của dự án: 4,90 năm
- Tỷ suất sinh lời nội bộ IRR (%): 20,40 %
- Điểm hoà vốn (%): 26,27 %
- Lợi nhuận/Vốn đầu tư (ROI): 22,58 %

c) Lộ trình dự kiến triển khai dự án

- + Giai đoạn lập dự án và xin phê duyệt:

- ✓ Lập báo cáo khả thi dự án: Đã hoàn thiện tháng 06/2021
- ✓ Nộp hồ sơ dự án lên Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Phú Thọ và trình UBND tỉnh Phú Thọ để xin hưởng các ưu đãi đầu tư từ địa phương do có Dự án tại địa bàn kinh tế xã hội khó khăn (ưu đãi ngành, ưu đãi thuế TNDN, ...), trong đó:
 - Nộp hồ sơ dự án lên Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ và trình UBND tỉnh Phú Thọ xem xét phê duyệt chủ trương đầu tư dự kiến trong tháng 09/2021.
 - Sau khi huy động vốn đối ứng cho Dự án thành công, Công ty sẽ hoàn thiện thủ tục xin cấp Quyết định phê duyệt đầu tư của Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ và triển khai các công việc tiếp theo để thực hiện Dự án.
- ✓ Dự kiến có quyết định phê duyệt đầu tư dự án vào tháng 12/2021.

+ Giai đoạn triển khai dự án theo phê duyệt:

TT	Khoản mục	Đơn vị	Giá trị đầu tư	Vốn chủ sở hữu	Thời gian thực hiện
I	Đầu tư cơ bản	đồng	93.086.741.460	51.300.000.000	Quý I/2022 – Quý II/2022
1	Chi phí xây dựng	đồng	54.146.765.000	39.317.412.000	Quý I-II/2022
2	Chi phí thiết bị	đồng	35.836.876.460	11.982.588.000	Quý II/2022
3	Chi phí lắp đặt, chuyên gia, chuyển giao công nghệ	đồng	3.103.100.000		Quý II-III/2022
II	Chi phí quản lý dự án	đồng	2.604.923.843		Quý IV/2021- Quý IV/2023
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	đồng	2.577.503.373		Quý IV/2021- Quý II/2022
IV	Chi phí tiền đất và cải tạo	đồng	48.700.000.000	48.700.000.000	Quý IV/2021-

TT	Khoản mục	Đơn vị	Giá trị đầu tư	Vốn chủ sở hữu	Thời gian thực hiện
	mặt bằng				Quý I/2022
V	Lãi vay trong thời gian xây dựng	đồng	10.640.453.821		Quý IV/2021 - Quý IV/2023
VI	Dự phòng phí	đồng	12.881.283.560		Quý IV/2021 - Quý IV/2023
VII	Chi phí khác	đồng	401.812.985		Quý IV/2021 - Quý IV/2023
Tổng mức đầu tư		đồng	170.892.719.042	100.000.000.000	
Vốn thực hiện dự án bằng nguồn tăng vốn điều lệ			100.000.000.000		
Vốn vay ngân hàng và hoặc nguồn huy động khác			70.892.719.042		

582-L
TƯ
ẤN
LIỆU
NAM
Đ. THC

d) Thời điểm đầu tư dự kiến: Từ Quý IV/2021 và sau khi hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng.

2. Cơ cấu nguồn vốn dự kiến thực hiện Dự án:

Nguồn vốn đầu tư Dự án bao gồm vốn đối ứng và vốn vay, cụ thể như sau:

- Vốn đối ứng để thực hiện Dự án từ nguồn vốn huy động được trong đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng là: 100.000.000.000 (Một trăm tỷ) đồng.
- Vốn thực hiện hiện Dự án từ nguồn vốn vay ngân hàng hoặc nguồn vốn huy động khác: 70.892.719.042 (Bảy mươi tỷ tám trăm chín mươi hai triệu bảy trăm mười chín nghìn không trăm bốn mươi hai) đồng.

Trong trường hợp vốn chủ sở hữu huy động từ đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng không đủ để làm vốn đối ứng cho Dự án, HĐQT sẽ lập phương án cân đối mức đầu tư theo từng giai đoạn khác nhau để triển khai dự án hoặc điều chỉnh quy mô đầu tư.

3. Ủy quyền ĐHĐCĐ cho HĐQT

- Điều chỉnh các nội dung liên quan đến phương án đầu tư dự án “trung tâm nghiên cứu và ứng dụng công nghệ cao trong nhân giống, trồng, sơ chế và bảo quản dược liệu” gồm: tên dự án, nhà đầu tư, công suất, sản lượng, diện tích, địa điểm, mức đầu tư, tiến độ dự án, cơ cấu vốn đầu tư, các vấn đề khác liên quan đến Dự án.
- Quyết định các vấn đề liên quan đến việc vay nợ, huy động vốn khác, phát hành bảo lãnh, đảm bảo cho việc thực hiện Dự án.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ Vietmec 2021;
- Đăng website công ty;
- Lưu HĐQT, BKS, HC-TH.

T.M/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



VŨ THÀNH TRUNG

Số: 16/2021/NQ-HĐQT/DLVN

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM

V/v: Điều chỉnh dự án, báo cáo khả thi dự án và cập nhật hồ sơ chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam;
- Căn cứ quy chế quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ/DLVN ngày 19/07/2021;
- Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 08/2021/NQ-HĐQT/DLVN ngày 20/07/2021;
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT số 15/2021/BBH-HĐQT/DLVN ngày 26/11/2021;
- Căn cứ hướng dẫn tại công văn số 657/BC-SKH&ĐT của Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ ngày 19/11/2021;
- Tờ trình của Ban Giám đốc về việc điều chỉnh dự án.

QUYẾT NGHỊ:

ĐIỀU 1. Hội đồng quản trị (HĐQT) công ty quyết định điều chỉnh dự án “Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng công nghệ cao trong nhân giống, trồng, sơ chế và bảo quản Dược liệu” như sau:

Liên quan đến việc triển khai thực hiện Dự án “Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng công nghệ cao trong nhân giống, trồng, sơ chế và bảo quản Dược liệu”, theo báo cáo của Ban điều hành Công ty thì: hiện nay do Dự án liên quan đến nhiều diện tích đất theo quy hoạch của tỉnh Phú Thọ vậy nên sau khi xem xét Hồ sơ xin cấp phép của Dự án, Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Phú Thọ đã hướng dẫn Công ty sửa đổi, bổ sung Dự án cho phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch ngành, lĩnh vực liên quan của tỉnh Phú Thọ (theo công văn số công văn số 657/BC-SKH&ĐT của Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ ngày 19/11/2021).

Theo đó, Hội Đồng Quản Trị công ty căn cứ vào ủy quyền của Hội đồng cổ đông công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam thường niên năm 2021 quyết định điều chỉnh Dự án cho phù hợp với chủ trương đầu tư của tỉnh Phú Thọ. Chi tiết như sau:

1. Thông tin Dự án trước khi điều chỉnh:

- Tên Dự án: “Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng công nghệ cao trong nhân giống, trồng, sơ chế và bảo quản dược liệu”.
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam

- **Loại hình đầu tư:** Đầu tư mở rộng xây dựng mới
- **Lĩnh vực đầu tư:** Sản xuất, kinh doanh dược phẩm
- **Diện tích đất sử dụng dự kiến:** 49,5 ha
- **Địa điểm dự kiến:** tại 5 địa điểm thuộc tỉnh Phú Thọ
 - Tại xã Dân Quyền, Tam Nông, Phú Thọ với diện tích 1,65 ha.
 - Tại xã Thu Ngạc, Tân Sơn, Phú Thọ với diện tích 11,28 ha.
 - Tại xã Văn Miếu, Thanh Sơn, Phú Thọ với diện tích 5,80 ha.
 - Tại xã Thượng Cừ, Thanh Sơn, Phú Thọ với diện tích 22,61 ha
 - Tại xã Kim Thượng, Tân Sơn, Phú Thọ với diện tích: 8,16 ha
- **Tổng mức đầu tư dự kiến:** 170.892.719.042 (Một trăm bảy mươi tỷ tám trăm chín mươi hai triệu bảy trăm mười chín nghìn không trăm bốn mươi hai) đồng.
- **Cơ cấu nguồn vốn dự kiến:**

Nguồn vốn đầu tư Dự án bao gồm vốn đối ứng và vốn vay, cụ thể như sau:

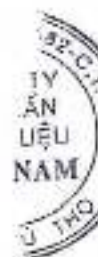
- Vốn đối ứng để thực hiện dự án bằng từ nguồn vốn huy động được trong đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng: 100.000.000.000 (Một trăm tỷ) đồng.
- Vốn thực hiện hiện dự án từ nguồn vốn vay ngân hàng hoặc nguồn vốn huy động khác: 70.892.719.042 (Bảy mươi tỷ tám trăm chín mươi hai triệu bảy trăm mười chín nghìn không trăm bốn mươi hai) đồng.

(Công ty đã được cấp cam kết cấp hạn mức tín dụng số 2734/BIDV.HN-KHDN4, số BL: GI21BK9829 ngày 23/08/2021 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – chi nhánh Hà Nội cấp)

2. Thông tin Dự án điều chỉnh

- **Tên dự án:** “Trồng và phát triển cây dược liệu dưới tán rừng tại Phú Thọ” được điều chỉnh với các thông tin chi tiết sau:
- **Diện tích đất sử dụng:** 48,35 ha (483.457 m²)
- **Địa điểm thực hiện:** tại 4 địa điểm thuộc tỉnh Phú Thọ
 - Tại xã Thu Ngạc, Tân Sơn, Phú Thọ với diện tích 9,89 ha (98.868,5 m²)
 - Tại xã Văn Miếu, Thanh Sơn, Phú Thọ với diện tích 5,80 ha (58.000 m²)
 - Tại xã Thượng Cừ, Thanh Sơn, Phú Thọ với diện tích 24,5 ha (245.000 m²)
 - Tại xã Kim Thượng, Tân Sơn, Phú Thọ với diện tích: 8,16 ha (81.588,5 m²)
- **Tổng vốn đầu tư:** 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng chẵn).
- **Cơ cấu nguồn vốn:**

Toàn bộ nguồn vốn đầu tư Dự án là vốn chủ sở hữu được huy động trong đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng: 100.000.000.000 (Một trăm tỷ) đồng.



3. Toàn bộ diện tích còn lại ở các khu đất chưa phù hợp với quy hoạch hiện tại của tỉnh, Hội đồng quản trị công ty sẽ nghiên cứu và lập phương án đầu tư khác trình Đại hội đồng cổ đông công ty để triển khai mở rộng sản xuất kinh doanh của công ty.
4. Giai đoạn lập dự án điều chỉnh và xin phê duyệt do HĐQT điều chỉnh theo tình hình thực tế tại thời điểm hiện tại:
+/- Công ty lập hồ sơ dự án trình Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ thẩm định và Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ có báo cáo trình UBND tỉnh Phú Thọ xem xét phê duyệt chấp thuận chủ trương đầu tư trong tháng 11/2021. Dự kiến UBND tỉnh Phú Thọ cấp chấp thuận chủ trương đầu tư vào tháng 12/2021.
+/- Sau khi được chấp thuận chủ trương đầu tư, Công ty sẽ hoàn thiện thủ tục xin cấp Quyết định phê duyệt đầu tư của cấp có thẩm quyền và triển khai các công việc tiếp theo để thực hiện Dự án.
5. Các nội dung chi tiết khác của dự án theo Báo cáo khả thi dự án "Trồng và phát triển cây Dược liệu dưới tán rừng tại Phú Thọ" đính kèm Nghị quyết này.

ĐIỀU 2. HĐQT Công ty thống nhất ban hành Báo cáo khả thi dự án "Trồng và phát triển cây Dược liệu dưới tán rừng tại Phú Thọ" đính kèm Nghị quyết này.

ĐIỀU 3. HĐQT Công ty thống nhất sửa đổi, bổ sung và ban hành "Bản cáo bạch" với các nội dung mới đã được cập nhật thông tin về Dự án đã điều chỉnh như tại Điều 1, đồng thời cập nhật một số thông tin liên quan đến HĐQT, Ban điều hành và một số thông tin công ty khác liên quan (chi tiết theo Dự thảo Bản Cáo Bạch đính kèm Nghị Quyết này).

ĐIỀU 4. HĐQT Công ty thống nhất giao cho Ông Vũ Thành Trung – Tổng Giám đốc đại diện Công ty Cổ phần Dược Liệu Việt Nam hoàn tất các thủ tục hồ sơ với Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Phú Thọ, Ủy ban chứng khoán nhà nước và các cơ quan nhà nước liên quan.

ĐIỀU 5. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ký.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty, những người có liên quan và Ông Vũ Thành Trung chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Các cổ đông, Website Vietmec
- Thành viên HĐQT, Ban TGD (để thực hiện);
- Các thành viên Ban KS (để biết);
- Lưu TV, HC.



Số: 2303/2022/TB-DL VN

Phủ Thọ, ngày 23 tháng 03 năm 2022

THÔNG BÁO
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng Số 58/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18/03/2022)

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tên tổ chức phát hành (đầy đủ): Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam
2. Tên viết tắt: VIETMEC
3. Địa chỉ trụ sở chính: Khu 8, Xã Phú Ninh, Huyện Phú Ninh, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
4. Số Điện thoại: +84.243.984.1255 Fax: +84.243.668.6891
Website: <https://duoclieuvietnam.com.vn/>
5. Vốn điều lệ: 270.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi tỷ đồng).
6. Mã cổ phiếu: Không có
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội. Số hiệu tài khoản: 101523646298.
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0105196582 do sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 16/03/2011, thay đổi lần thứ 25 ngày 07/07/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Thọ cấp.
 - Ngành nghề kinh doanh chính (mã ngành 4649): Bán buôn dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Doanh nghiệp bán buôn thuốc (không hoạt động tại trụ sở chính); Doanh nghiệp bán buôn dược liệu, thuốc đông y, thuốc tử dược liệu;
 - Sản phẩm/dịch vụ chính:
 - Sản xuất gia công các sản phẩm từ dược liệu; các vị thuốc y học cổ truyền; các thực phẩm bảo vệ sức khỏe; bột cốm vị thuốc
 - Xuất nhập khẩu dược liệu, dược phẩm và trang thiết bị y tế, vật tư tiêu hao trong ngành y
 - Kinh doanh dược phẩm các sản phẩm từ dược liệu, thuốc tân dược và thiết bị, vật tư y tế thông qua các kênh phân phối chính là Kênh Nhà thuốc, Kênh đầu thầu và Kênh OTC.
 - Trồng cây dược liệu đạt chuẩn GACP-WHO
9. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành): Không có.

II. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN:



Tổng số tiền huy động được từ đợt chào bán Công ty sẽ dùng để: (i) Đầu tư thực hiện dự án “Trồng và phát triển cây dược liệu dưới tán rừng tại Phú Thọ” và (ii) Cơ cấu một phần nợ vay ngân hàng.

III. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Số lượng cổ phiếu chào bán: 8.650.000 (tám triệu, sáu trăm năm mươi nghìn) cổ phiếu, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán: 8.650.000 (tám triệu, sáu trăm năm mươi nghìn) cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 cổ phiếu.
4. Giá chào bán: 18.000 đồng/cổ phiếu.
5. Tổng giá trị vốn huy động: 155.700.000.000 đồng (bằng chữ: Một trăm năm mươi lăm tỷ, bảy trăm triệu đồng), trong đó:
 - Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: 155.700.000.000 đồng;
 - Giá trị vốn huy động của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 đồng.
6. Phương thức phân phối: Thông qua Đại lý phát hành
7. Số lượng đăng ký mua tối thiểu: 100 (một trăm) cổ phiếu.
Số lượng đăng ký mua tối đa: 1.300.000 (một triệu ba trăm nghìn) cổ phiếu.
8. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền đặt cọc: Từ ngày 31/03/2022 đến ngày 21/04/2022.
9. Địa điểm nhận đăng ký mua cổ phiếu: Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS):
 - **Trụ sở chính:**
 - Địa chỉ: Tầng 12&17, Tòa nhà Vietcombank, Số 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
 - Điện thoại: 024 3936 6990 Fax: 024 3936 0262
 - Website: www.vCBS.com.vn
 - **Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh:**
 - Địa chỉ: Tầng 1 đến tầng 3, số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.
 - Điện thoại: (84-28)-3820 8116 Fax: (84-28)-3820 8117
 - Website: www.vCBS.com.vn
 - **Chi nhánh Đà Nẵng:**
 - Tầng 12, số 251 Nguyễn Văn Linh, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
 - Điện thoại: (+84-236) 3888 991 Fax: (+84-236) 3888 881

1906
NGT
PHAI
JC UE
T N
PHU

- Website: www.vchs.com.vn
10. Thời gian nhận tiền mua cổ phiếu: Từ ngày 27/04/2022 đến ngày 05/05/2022.
11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:
- Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam
 - Số tài khoản: 1022608324
 - Mở tại: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội

12. Các tổ chức liên quan:

Tổ chức tư vấn đồng thời là Đại lý phân phối:

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Trụ sở chính : Tầng 12&17, Tòa nhà Vietcombank – 198 Trần Quang Khải, Hà Nội

Điện thoại : 024 3936 0261 Fax: 024 3936 0262

Website : www.vchs.com.vn

Công ty kiểm toán:

Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

Trụ sở chính : Số 14, ngách 79/56 đường Cầu Giấy, phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại : (024) 6281 1281 Fax:

Website : www.aasc.com.vn

13. Địa điểm công bố Bản cáo bạch: Website Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam:
<https://duoclieuvietnam.com.vn/>

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM



VŨ THÀNH TRUNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC LIỆU VIỆT NAM**

Số: 2301/2022

*V/v xác nhận danh sách Nhà đầu tư đăng ký,
nộp tiền đặt cọc mua cổ phiếu và số lượng cổ phiếu
Nhà đầu tư được mua*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2022

**Kính gửi: CÔNG TY TNHH NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
("VCBS")**

- Căn cứ Hợp đồng cung cấp dịch vụ đại lý phân phối cổ phiếu lần đầu ra công chúng số 07A/2021/VCBS-TVTCĐN ngày 30/08/2021 giữa Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam (VIETMEC) và VCBS ("Hợp đồng");
- Căn cứ Hướng dẫn thực hiện đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu VIETMEC do Hội đồng quản trị VIETMEC ban hành ngày 23/3/2022 ("Hướng dẫn");
- Căn cứ danh sách Nhà đầu tư đăng ký mua và nộp tiền đặt cọc mua Cổ phiếu VIETMEC kèm theo Công văn số 21/2022/VCBS-TVTCĐN ngày 22/04/2022 của VCBS;
- Căn cứ sao kê tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu VIETMEC;

VIETMEC xác nhận với Quý Công ty về danh sách Nhà đầu tư đăng ký mua và nộp tiền đặt cọc mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam trong thời gian từ ngày 31/03/2022 đến ngày 21/04/2022 và số lượng cổ phiếu từng Nhà đầu tư được mua như danh sách đính kèm.

Vì vậy, VIETMEC thông báo để Quý Công ty biết và phối hợp thực hiện các thủ tục chào bán tiếp theo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Vietmec.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Thành Trung

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Tên đề xuất:
Số chứng từ:
Số tài khoản để nhận số tiền:
Số tài khoản để nhận số tiền:

Tên cá nhân:
Chức vụ:

Tên đề nghị:
Chức vụ:

Công ty Cổ phần
Đầu tư và Phát triển
Đầu tư và Phát triển

STT	Tên NHT	Loại hình	Địa chỉ	Số điện thoại	Email	Ngày cấp	Mã số phân	Số vốn	Giá trị	Số vốn	Ngày	Số vốn	Tổng	Số vốn
1	Liên Minh Hợp	Phân	601 Thái Hòa, Phường 03, Quận 10	0910.11.111	phien@lieminhhop.com	01/01/2011	01/01/2011	10.000	10.000	10.000	01/01/2011	10.000	10.000	10.000
2	Là Là Mát Mát	Phân	01/01/2011	0910.11.111	phien@lieminhhop.com	01/01/2011	01/01/2011	10.000	10.000	10.000	01/01/2011	10.000	10.000	10.000
3	Ngân Hàng Việt	Phân	01/01/2011	0910.11.111	phien@lieminhhop.com	01/01/2011	01/01/2011	10.000	10.000	10.000	01/01/2011	10.000	10.000	10.000
4	Liên Minh Hợp	Phân	01/01/2011	0910.11.111	phien@lieminhhop.com	01/01/2011	01/01/2011	10.000	10.000	10.000	01/01/2011	10.000	10.000	10.000
5	Liên Minh Hợp	Phân	01/01/2011	0910.11.111	phien@lieminhhop.com	01/01/2011	01/01/2011	10.000	10.000	10.000	01/01/2011	10.000	10.000	10.000
6	Liên Minh Hợp	Phân	01/01/2011	0910.11.111	phien@lieminhhop.com	01/01/2011	01/01/2011	10.000	10.000	10.000	01/01/2011	10.000	10.000	10.000
7	Liên Minh Hợp	Phân	01/01/2011	0910.11.111	phien@lieminhhop.com	01/01/2011	01/01/2011	10.000	10.000	10.000	01/01/2011	10.000	10.000	10.000
8	Liên Minh Hợp	Phân	01/01/2011	0910.11.111	phien@lieminhhop.com	01/01/2011	01/01/2011	10.000	10.000	10.000	01/01/2011	10.000	10.000	10.000
9	Liên Minh Hợp	Phân	01/01/2011	0910.11.111	phien@lieminhhop.com	01/01/2011	01/01/2011	10.000	10.000	10.000	01/01/2011	10.000	10.000	10.000
10	Liên Minh Hợp	Phân	01/01/2011	0910.11.111	phien@lieminhhop.com	01/01/2011	01/01/2011	10.000	10.000	10.000	01/01/2011	10.000	10.000	10.000
11	Liên Minh Hợp	Phân	01/01/2011	0910.11.111	phien@lieminhhop.com	01/01/2011	01/01/2011	10.000	10.000	10.000	01/01/2011	10.000	10.000	10.000
12	Liên Minh Hợp	Phân	01/01/2011	0910.11.111	phien@lieminhhop.com	01/01/2011	01/01/2011	10.000	10.000	10.000	01/01/2011	10.000	10.000	10.000
13	Liên Minh Hợp	Phân	01/01/2011	0910.11.111	phien@lieminhhop.com	01/01/2011	01/01/2011	10.000	10.000	10.000	01/01/2011	10.000	10.000	10.000
14	Liên Minh Hợp	Phân	01/01/2011	0910.11.111	phien@lieminhhop.com	01/01/2011	01/01/2011	10.000	10.000	10.000	01/01/2011	10.000	10.000	10.000
15	Liên Minh Hợp	Phân	01/01/2011	0910.11.111	phien@lieminhhop.com	01/01/2011	01/01/2011	10.000	10.000	10.000	01/01/2011	10.000	10.000	10.000
16	Liên Minh Hợp	Phân	01/01/2011	0910.11.111	phien@lieminhhop.com	01/01/2011	01/01/2011	10.000	10.000	10.000	01/01/2011	10.000	10.000	10.000
17	Liên Minh Hợp	Phân	01/01/2011	0910.11.111	phien@lieminhhop.com	01/01/2011	01/01/2011	10.000	10.000	10.000	01/01/2011	10.000	10.000	10.000
18	Liên Minh Hợp	Phân	01/01/2011	0910.11.111	phien@lieminhhop.com	01/01/2011	01/01/2011	10.000	10.000	10.000	01/01/2011	10.000	10.000	10.000
19	Liên Minh Hợp	Phân	01/01/2011	0910.11.111	phien@lieminhhop.com	01/01/2011	01/01/2011	10.000	10.000	10.000	01/01/2011	10.000	10.000	10.000
20	Liên Minh Hợp	Phân	01/01/2011	0910.11.111	phien@lieminhhop.com	01/01/2011	01/01/2011	10.000	10.000	10.000	01/01/2011	10.000	10.000	10.000

[illegible]

[illegible]

Weld

[illegible]

U
M
THC

[illegible]

ML

✓

W. S. O. H. C. B. / 1/1/1

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC LIỆU VIỆT NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 86/2022/NQ/HĐQT

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM

V/v: Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và thông qua việc phân phối tiếp số cổ phiếu lẻ phát sinh do quy tắc phân phối làm tròn xuống đến hàng đơn vị

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ/DLVN ngày 19/07/2021 của Công ty Cổ phần dược liệu Việt Nam;
- Nghị quyết HĐQT số 11/2021/NQ-HĐQT/DLVN ngày 18/08/2021 của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam;
- Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 58/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18/03/2022;
- Danh sách Nhà đầu tư nộp tiền mua Cổ phiếu VIETMEC kèm theo Công văn số 27/2022/VCBS.TVTCĐN ngày 05/05/2022 của VCBS;
- Biên bản họp HĐQT số ngày 06/05/2022 của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam như sau:

- Số lượng cổ phiếu được phép chào bán : 8.650.000 (Bằng chữ: tám triệu sáu trăm năm mươi nghìn) cổ phiếu

- Giá chào bán : 18.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đặt mua thành công : 8.649.902 (Bằng chữ: tám triệu sáu trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm linh hai) cổ phiếu
- Số cổ phiếu lẻ phát sinh do quy tắc phân phối làm tròn xuống đến hàng đơn vị: 98 (Bằng chữ: chín mươi tám) cổ phiếu

Điều 2: Thông qua việc phân phối tiếp số cổ phiếu lẻ phát sinh do quy tắc phân phối làm tròn xuống đến hàng đơn vị, chi tiết như sau:

- Số cổ phiếu lẻ phát sinh do quy tắc phân phối làm tròn xuống đến hàng đơn vị: 98 (Bằng chữ: chín mươi tám) cổ phiếu
- Giá chào bán : 18.000 đồng/cổ phiếu
- Đối tượng chào bán : Là Bà Lê Thị Thu Hiền – Nhà đầu tư đã tham gia đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và có nhu cầu đăng ký mua phần cổ phiếu lẻ nói trên.
Đối tượng được mua nêu trên không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 3 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020
- Thời gian nộp tiền mua cổ phiếu phân phối lại: Từ ngày 06/05/2022 đến 15h00 giờ Việt Nam ngày 09/05/2022
- Cách thức nộp tiền : Nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa

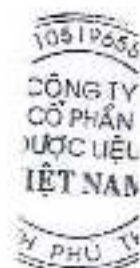
Đơn vị thụ hưởng: Công ty cổ phần Dược Liệu Việt Nam

Số tài khoản: 1022608324

Mở tại: Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội

Nội dung: [Tên NHÀ ĐẦU TƯ]_[Số CMND/CCCD/ĐKKD] [nộp tiền mua [Số lượng] cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam]

- Hạn chế chuyển nhượng : Cổ phần chào bán cho nhà đầu tư nêu trên bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán



Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam xin gửi lời chào trân trọng tới Quý Ủy ban.

Liên quan đến việc báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công ty, Công ty xin được giải trình về số dư tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu của Công ty tính đến ngày 12/05/2022 như sau:

STT	Khoản mục	Số tiền (đồng)
I	Số dư ban đầu trước khi mở tài khoản phong tỏa	97.725
II	Tổng số tiền nhà đầu tư nộp	160.048.154.000
1	Số tiền nhà đầu tư nộp hợp lệ	155.700.000.000
2	Số tiền 09 nhà đầu tư nộp thừa khi chuyển tiền mua cổ phiếu	1.034.154.000
3	Số tiền 03 nhà đầu tư nộp đặt cọc mà không có hồ sơ đăng ký mua	3.314.000.000
4	Số tiền nộp không hợp lệ về thời gian (vào sau 15h00 ngày 05/05/2022)	19.476.000
III	Số tiền lãi không kỳ hạn phát sinh trong thời gian phong tỏa tài khoản	2.377.939
	Tổng cộng số dư tài khoản (I+II+III)	160.070.105.664

Ghi chú: các khoản tiền nhà đầu tư đặt cọc/tiền mua cổ phiếu thừa sẽ được Công ty chuyển trả cho nhà đầu tư sau khi tiền trong tài khoản được giải tỏa.

Trên đây là công văn giải trình của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam về số dư tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu của Công ty.

Rất mong nhận được sự hỗ trợ của Quý Ủy ban.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HC.



Số: 1205/2022/BC-DLVN

Hà Nội, ngày 12 tháng 05 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng

(Theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu Số 58/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18/03/2022)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành:

1. Tên tổ chức phát hành (đầy đủ): Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam
2. Tên viết tắt: VIETMEC
3. Địa chỉ trụ sở chính: Khu 8, Xã Phú Ninh, Huyện Phú Ninh, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
4. Điện thoại: +84.243.984.1255 Fax: +84.243.668.6891
Website: <https://duoclieuvietnam.com.vn/>
5. Vốn điều lệ: 270.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi tỷ đồng).
6. Mã cổ phiếu: Không có
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội
Số hiệu tài khoản: 101523646298
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0105196582 do sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 16/03/2011, thay đổi lần thứ 25 ngày 07/07/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Thọ cấp
 - Ngành nghề kinh doanh chính (Mã ngành: 4649): Bán buôn dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Doanh nghiệp bán buôn thuốc (không hoạt động tại trụ sở chính); Doanh nghiệp bán buôn dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu
 - Sản phẩm/dịch vụ chính:
 - Sản xuất gia công các sản phẩm từ dược liệu; các vị thuốc y học cổ truyền; các thực phẩm bảo vệ sức khỏe; bột cốm vị thuốc
 - Xuất nhập khẩu dược liệu, dược phẩm và trang thiết bị y tế, vật tư tiêu hao trong ngành y
 - Kinh doanh dược phẩm các sản phẩm từ dược liệu, thuốc tân dược và thiết bị, vật tư y tế thông qua các kênh phân phối chính là Kênh Nhà thuốc, Kênh đầu thầu và Kênh OTC.

- Trồng cây dược liệu đạt chuẩn GACP-WHO

9. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành): Không có

II. Phương án chào bán

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Số lượng cổ phiếu chào bán: 8.650.000 (tám triệu, sáu trăm năm mươi nghìn) cổ phiếu, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán: 8.650.000 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 cổ phiếu
4. Giá chào bán: 18.000 đồng/cổ phiếu
5. Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: 155.700.000.000 đồng (bằng chữ: Một trăm năm mươi lăm tỷ, bảy trăm triệu đồng), trong đó:
 - Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: 155.700.000.000 đồng
 - Giá trị vốn huy động của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 đồng
6. Phương thức phân phối: Thông qua đại lý phân phối
7. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền: Từ ngày 31/03/2022 đến ngày 05/05/2022, trong đó:
 - Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền đặt cọc: Từ ngày 31/03/2022 đến ngày 21/04/2022
 - Thời gian nhận tiền mua cổ phiếu: Từ ngày 27/04/2022 đến ngày 05/05/2022
 - Đối với nhà đầu tư mua cổ phiếu phân phối lại do cổ phiếu lẻ và cổ phiếu còn dư do NET đầu giá đã đăng ký mua nhưng không nộp tiền mua cổ phần: từ ngày 06/05/2022 đến hết ngày 09/05/2022
8. Ngày kết thúc đợt chào bán: 09/05/2022
9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: Từ ngày làm việc thứ 5 kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu của Tổ Chức Phát Hành.

III. Kết quả chào bán cổ phiếu

Dối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối
I	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng	18.000	8.650.000	47.197.200	8.649.902	155	155	0	0	99,99%
2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết	18.000			98	1	1 ¹	0	0	0,001%
Tổng số		8.650.000	47.197.200	8.650.000	155	155	0	0	100%
1. Nhà đầu tư trong nước		8.650.000	47.197.200	8.650.000	155	155	0	0	100%
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ		0	0	0	0	0	0	0	0%
Tổng số		8.650.000	47.197.200	8.650.000	155	155	0	0	100%

- Trường hợp báo lãnh phát hành: không có

¹ Nhà đầu tư mua cổ phiếu là phát sinh do quy tắc phân phối làm tròn xuống đến hàng đơn vị đồng thời là Nhà đầu tư tham gia đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng nên không làm tăng tổng số nhà đầu tư được phân phối.

- Trường hợp phân phối số cổ phiếu còn lại cho một hoặc một số nhà đầu tư xác định: Dựa trên phương án xử lý cổ phiếu là phát sinh do quy tắc phân phối làm tròn xuống đến hàng đơn vị thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2021/NQ-DHĐCĐ/DLVN ngày 19/07/2021 và tiêu chí lựa chọn đối tượng chào bán, Hội đồng quản trị quyết định phân phối số cổ phiếu còn dư cho các nhà đầu tư sau: (Các nhà đầu tư này không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 3 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020).

TT	Tên nhà đầu tư (*)	Số CMND/CCCD	Số CP còn dư được phân phối	Giá chào bán	Số cổ phiếu sở hữu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu sau đợt chào bán
1	Lê Thị Thu Hiền	172902041	98	18.000	92.282	0,26%
	Tổng cộng		98			

IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán cổ phiếu:

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 8.650.000 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: 8.650.000 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 cổ phiếu
2. Tổng số tiền thu từ đợt chào bán: 155.700.000.000 (một trăm năm mươi lăm tỷ bảy trăm triệu) đồng, trong đó:
 - Tổng số tiền của Tổ chức phát hành: 155.700.000.000 (một trăm năm mươi lăm tỷ bảy trăm triệu) đồng
 - Tổng số tiền của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 đồng
3. Tổng chi phí: 2.163.980.000 (hai tỷ một trăm sáu mươi ba triệu chín trăm tám mươi nghìn) đồng, trong đó:
 - Phí tư vấn: 550.000.000 đồng
 - Phí phân phối cổ phiếu: 1.557.000.000 đồng
 - Phí kiểm toán: 32.400.000 đồng
 - Phí nộp cho UBCKNN để cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu: 10.000.000 đồng
 - Phí đăng báo công bố thông tin: 14.580.000 đồng
4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 153.536.020.000 (một trăm năm mươi ba tỷ năm trăm ba mươi sáu triệu không trăm hai mươi nghìn) đồng

V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán

1. Cơ cấu vốn

TT	Danh mục	Số lượng cổ đồng	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài				
1	Trong nước	225	35.650.000	356.500.000.000	100%
1.1	Nhà nước	0	0	0	0%
1.2	Tổ chức	1	540.000	5.400.000.000	1,51%
1.3	Cá nhân	224	35.110.000	351.100.000.000	98,49%
2	Nước ngoài	0	0	0	0%

2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0	0%
2.2	Cá nhân	0	0	0	0%
	Tổng cộng (1 + 2)	225	35.650.000	356.500.000.000	100%
II	Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác				
1	Cổ đông sáng lập	0	0	0	0%
2	Cổ đông lớn	1	7.150.000	71.500.000.000	20,06%
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	224	28.500.000	285.000.000.000	79,94%
	Tổng cộng (1+2 + 3)	225	35.650.000	356.500.000.000	100%

2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của các cổ đông lớn:

TT	Tên cổ đông	Số ĐKKD	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ Sở hữu
1	Vũ Thành Trung	010081000097	7.150.000	20,06%
	Tổng cộng		7.150.000	20,06%

VI. Tài liệu gửi kèm

1. Văn bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán;
2. Công văn giải trình về số dư tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam tính đến ngày 11/05/2022;
3. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 0605/2022/NQ-HĐQT ngày 06/05/2022 về việc thông qua kết quả chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và thông qua việc phân phối tiếp số cổ phiếu lẻ phát sinh do quy tắc phân phối làm tròn xuống đến hàng đơn vị;
4. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 0905/2022/NQ-HĐQT ngày 09/05/2022 về việc thông qua kết quả chào bán cổ phiếu lẻ và kết thúc đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng.

Hà Nội, ngày 12 tháng 05 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM

TỔNG GIÁM ĐỐC



[Handwritten signature]

VŨ THÀNH TRUNG

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Website;
- Lưu: VT,



**BỘ TÀI CHÍNH
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2912/UBCK-QLCB
V/v Báo cáo kết quả đợt chào bán
cổ phiếu ra công chúng

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2022


Kính gửi: Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) nhận được tài liệu báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của CTCP Dược liệu Việt Nam theo Báo cáo kết quả số 1205/2022/BC-DLVN ngày 12/5/2022. UBCKNN có ý kiến như sau:

1. Theo Báo cáo, số lượng cổ phiếu Công ty đã chào bán thành công là 8.650.000 cổ phiếu.

2. Công ty đã thực hiện chào bán thành công cổ phiếu lần đầu ra công chúng thông qua đăng ký với UBCKNN. Do vậy, Công ty đã trở thành công ty đại chúng theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán. Đề nghị Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty đại chúng theo quy định tại Điều 34 Luật Chứng khoán.

3. Đề nghị Công ty liên hệ với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch Chứng khoán để thực hiện thủ tục đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết hoặc đăng ký giao dịch theo quy định của pháp luật chứng khoán.

UBCKNN thông báo để Công ty được biết và thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch (để báo cáo);
- PCT Vũ Thị Chân Phương (để báo cáo);
- Vụ GSĐC;
- HNX;
- VSD;
- Lưu: VT, QLCB (08b)./.

**TL. CHỦ TỊCH
VỤ TRƯỞNG VỤ QUẢN LÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN**



Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2022

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Thay đổi đối tượng trả nợ trong mục đích sử dụng vốn "cơ cấu một phần nợ vay ngân hàng" từ số tiền thu được của đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Dược Liệu Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 19/07/2021;
- Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 11/2021/NQ-HĐQT/DLVN ngày 18 tháng 08 năm 2021;
- Căn cứ Kết quả chào bán cổ phiếu cổ phiếu lần đầu ra công chúng số 2912/UBCK-QI.CB ngày 18/05/2022 của Ủy ban chứng khoán nhà nước;
- Căn cứ biên bản HĐQT số 07A/2022/BB/HĐQT-DVM ngày 20/05/2022.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Hội đồng Quản trị công ty thông qua phê duyệt thay đổi đối tượng trả nợ trong mục đích sử dụng vốn "cơ cấu một phần nợ vay ngân hàng" từ số tiền thu được của đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (chi tiết theo phụ lục thay đổi đính kèm Nghị quyết này).

Điều 2: Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm triển khai các công việc liên quan theo quy định hiện hành và báo cáo việc thay đổi cơ cấu một phần nợ vay ngân

hàng từ số tiền thu được của đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ký. Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Công ty, các phòng ban, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- UBCKNN
- TV HDQT, TGD, BKS;
- Website;
- Lưu: VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRẦN BÌNH DUYÊN

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
DƯỢC LIỆU
VIỆT NAM**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ
PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM
DN: cn=CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC LIỆU VIỆT NAM c=VN
l=Huyện Phú Ninh o=CÔNG TY
CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT
NAM
Reason: I am the author of this
document
Location:
Date: 2022-07-12 18:17+07:00

PHỤ LỤC 01/2022/PL/HĐQT-DVM ngày 20 tháng 05 năm 2022

(Đính kèm Nghị quyết HĐQT số 07A/2022/NQ/HĐQT-DVM ngày 20 tháng 05 năm 2022)

1. Phương án ban đầu: sử dụng vốn để cơ cấu một phần nợ vay ngân hàng từ số tiền thu được của đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng ban đầu theo Nghị quyết HĐQT số 11/2021/NQ-HĐQT/DLVN ngày 18 tháng 08 năm 2021:

Công ty dự kiến sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán là 55.700.000.000 đồng để trả một phần nợ vay ngắn hạn của Hợp đồng vay sau:

TT	Số Hợp đồng vay	Hạn mức (tỷ đồng)	Dư nợ tại thời điểm 30/06/2021 (VNĐ)	Dự kiến trả nợ	
				Số tiền (tỷ đồng)	Thời gian dự kiến trả nợ
1	Hợp đồng cho vay hạn mức số 02/2020-HĐCVHM/NHCT128- DUOCLIEU ký ngày 22/06/2020 +/ Bên cho vay: TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Chương Dương +/ Mục đích cho vay: bổ sung vốn lưu động +/ Mọi quan hệ với Tổ chức phát hành và người có liên quan của Tổ chức phát hành: không có	100	99.836.434.690	55,7	Quý IV/ 2021
Tổng cộng		100	99.836.434.690	55,7	

2. Phương án thay đổi: sử dụng vốn để cơ cấu một phần nợ vay ngân hàng từ số tiền thu được của đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng theo Nghị quyết HĐQT số 07A/2022/NQ/HĐQT-DVM ngày 20 tháng 05 năm 2022:

TT	Số Hợp đồng vay	Hạn mức (tỷ đồng)	Dự kiến trả nợ	
			Số tiền (tỷ đồng)	Thời gian dự kiến trả nợ
1	<p>Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2021/3990765/HĐTD ký ngày 20/08/2021</p> <p>+/- Bên cho vay: TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội</p> <p>+/- Mục đích cho vay: bổ sung vốn lưu động, hao lãnh, mở L/C phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh</p> <p>+/- Mối quan hệ với Tổ chức phát hành và người có liên quan của Tổ chức phát hành: không có</p>	310	55,7	Từ ngày 23/05/2022 đến ngày 10/06/2022
Tổng cộng		310	55,7	



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC LIỆU VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2022/DVM

Hà Nội, ngày 21 tháng 05 năm 2022

**BÁO CÁO THAY ĐỔI PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN/SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT
CHÀO BÁN/PHÁT HÀNH**

*(Theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán/phát hành số 58/UBCK-GCN do Chủ tịch Ủy ban
Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18/03/2022)*

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tên tổ chức phát hành (dãy đủ): Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam
 2. Địa chỉ trụ sở chính: Khu 8, xã Phú Ninh, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ
 3. Điện thoại: 024 3984 1255 Fax: Website: www.duoclieuvietnam.com.vn
 4. Vốn điều lệ: 356.500.000.000 đồng.
 5. Mã cổ phiếu (nếu có):
 6. Nơi mở tài khoản thanh toán: TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Chương Dương Số
hiệu tài khoản:
 7. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0105196582 do Sở Kế hoạch và
Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 16 tháng 03 năm 2011, cấp thay đổi lần thứ 26 ngày 24
tháng 05 năm 2022.
- Ngành nghề kinh doanh chính: mã ngành 4649-Chính
- Bán buôn dụng cụ y tế.
 - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh.
 - Doanh nghiệp bán buôn thuốc (không hoạt động tại trụ sở chính).
- Doanh nghiệp bán buôn dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu.
- Sản phẩm/dịch vụ chính: thuốc, hóa dược, dược liệu
8. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành):

II. CHỨNG KHOÁN PHÁT HÀNH

1. Tên chứng khoán: Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
2. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá: 10.000 đồng

4. Số lượng chứng khoán đã phát hành: 35.650.000 cổ phiếu

5. Tổng vốn/số tiền đã huy động: 155.700.000.000. đồng, trong đó phần vốn/số tiền huy động cho dự án: 100.000.000.000 đồng, số tiền huy động trả nợ vay ngân hàng 55.700.000.000 đồng.

6. Ngày kết thúc đợt chào bán/phát hành: 12/05/2022

III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN/SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN/PHÁT HÀNH

1. Phương án ban đầu: sử dụng vốn để cơ cấu một phần nợ vay ngân hàng từ số tiền thu được của đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng ban đầu theo Nghị quyết HĐQT số 11/2021/NQ-HĐQT/DLVN ngày 18 tháng 08 năm 2021:

Công ty dự kiến sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán là 55.700.000.000 đồng để trả một phần nợ vay ngắn hạn của Hợp đồng vay sau:

TT	Số Hợp đồng vay	Hạn mức (tỷ đồng)	Dư nợ tại thời điểm 30/06/2021 (VND)	Dự kiến trả nợ	
				Số tiền (tỷ đồng)	Thời gian dự kiến trả nợ
1	Hợp đồng cho vay hạn mức số 02/2020-HĐCVHM/NHCT128- DUOCLIEU ký ngày 22/06/2020 +/- Bên cho vay: TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Chương Dương +/- Mục đích cho vay: bổ sung vốn lưu động +/- Mối quan hệ với Tổ chức phát hành và người có liên quan của Tổ chức phát hành: không có	100	99.836.434.690	55,7	Quý IV/ 2021
Tổng cộng		100	99.836.434.690	55,7	

2. Phương án thay đổi: sử dụng vốn để cơ cấu một phần nợ vay ngân hàng từ số tiền thu được của đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng theo Nghị quyết HĐQT số 07A/2022/NQ/HĐQT-DVM ngày 20 tháng 05 năm 2022:



TT	Số Hợp đồng vay	Hạn mức (tỷ đồng)	Dự kiến trả nợ	
			Số tiền (tỷ đồng)	Thời gian dự kiến trả nợ
1	Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2021/3990765/HD/TD ký ngày 20/08/2021 +/- Bên cho vay: TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội +/- Mục đích cho vay: bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh +/- Mối quan hệ với Tổ chức phát hành và người có liên quan của Tổ chức phát hành: không có	310	55,7	Từ ngày 23/05/2022 đến ngày 10/06/2022
Tổng cộng		310	55,7	

3. Lý do thay đổi (nếu có): Hội đồng quản trị hợp và cân đối trả khoản vay đến hạn

4. Căn cứ thay đổi: Nghị quyết Hội đồng quản trị số 07A/2022/NQ/HDQT-DVM ngày 20/05/2022

5. Phương án thay đổi được công bố thông tin tại:

<https://duoclieuvietnam.com.vn/vi/download/Cong-bo-thong-tin/> ngày 21 tháng 05 năm 2022.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)



VŨ THÀNH TRUNG

CÔNG TY CỔ PHẦN
DUỢC LIỆU VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12A/2022/NQ/HĐQT-DVM

Hà Nội, ngày 05 tháng 07 năm 2022

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Điều chỉnh linh hoạt nguồn vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng chưa được sử dụng để tăng cường hiệu quả tài chính của Công ty

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC LIỆU VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam;
- Căn cứ biên bản HĐQT số 11A/2022/BB/HĐQT-DVM ngày 05/07/2022.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Hội đồng Quản trị công ty thông qua phê duyệt phương án điều chỉnh linh hoạt kế hoạch sử dụng vốn nhằm nâng cao hiệu quả tài chính của Công ty thông qua việc cân đối sử dụng hợp lý nguồn vốn từ kinh doanh và nguồn vốn từ đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (chi tiết theo phụ lục đính kèm Nghị quyết này).

Điều 2: Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm triển khai các thủ tục liên quan tuân thủ quy định và điều lệ công ty hiện hành.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ký. Tổng Giám đốc Công ty, trưởng các phòng ban, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./

Nơi nhận:
- UBCKNN
- TV HĐQT, TGD, BKS;
- Website;
- Lưu: VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



PHỤ LỤC 01/2022/PL/HĐQT-DVM ngày 05 tháng 07 năm 2022

(Đính kèm Nghị quyết HĐQT số 12A/2022/NQ/HĐQT-DVM ngày 05 tháng 07 năm 2022)

Phương án: Điều chỉnh linh hoạt kế hoạch sử dụng vốn nhằm nâng cao hiệu quả của tài chính của Công ty thông qua việc cân đối sử dụng hợp lý nguồn vốn từ kinh doanh và nguồn vốn từ đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng.

Nội dung chi tiết:

- Trong tương lai tiến độ giải ngân cho dự án "Trồng và phát triển cây dược liệu dưới tán rừng tại Phú Thọ" bị ảnh hưởng bởi yếu tố mùa vụ, Công ty dự kiến gửi tiết kiệm một phần số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng như sau:
 - + Số tiền gửi: tối đa 25.000.000.000 đ (Hai mươi lăm tỷ đồng)
 - + Nơi gửi: Các ngân hàng đang hoạt động tại Việt Nam
 - + Hình thức: Hợp đồng tiền gửi
 - + Thời gian gửi tiết kiệm: tối đa 06 tháng
 - + Tài tức tiền gửi: linh hoạt theo nhu cầu sử dụng của Công ty và tiến độ thực hiện các hạng mục đầu tư dự án. Tại thời điểm đến hạn, Công ty sẽ xem xét nhu cầu vốn để tiếp tục tài tức tiền gửi; rút từng phần hoặc toàn bộ để thực hiện dự án đảm bảo hiệu quả tài chính cao nhất;
 - + Lãi suất: Theo quy định hiện hành của ngân hàng tại thời điểm gửi/ tài tức gửi;
 - + Hội đồng quản trị công ty ủy quyền cho Tổng Giám đốc công ty thực hiện các tài tức liên quan đến việc gửi/tài tức/ rút toàn hợp đồng tiền gửi và điều chỉnh các nội dung về số tiền, nơi gửi, thời hạn gửi... trong quá trình thực hiện phương án cho phù hợp.
- Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm:
 - + Chủ động sử dụng nguồn vốn cho dự án đúng mục đích của đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra Công chúng;
 - + Phân bổ hợp lý (thời gian, cách thức và giá trị) giữa nguồn vốn từ kinh doanh và nguồn vốn từ đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, đảm bảo hỗ trợ tốc độ phát triển cho kinh doanh, tăng cường hiệu quả tài chính và không ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân cho các dự án đã được phê duyệt triển khai.

CÔNG TY CP DƯỢC LIỆU
VIỆT NAM

Số: 16/BC-DVM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2022

**BÁO CÁO TIẾN ĐỘ SỬ DỤNG VỐN/SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ DỌT CHÀO BÁN/PHÁT
HÀNH**

(Theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán/phát hành số 58/UBCK-GCN do Chủ tịch Ủy ban Chứng
khoán Nhà nước cấp ngày 18/03/2022)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tên tổ chức phát hành (đầy đủ): Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam
2. Địa chỉ trụ sở chính: Khu 8, xã Phú Ninh, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ
3. Điện thoại: +84.243.984.1255; Fax: +84.234.668.6891; Website: <https://duoclieuvietnam.com.vn>
4. Vốn điều lệ: 356.500.000.000 đồng.
5. Mã cổ phiếu (nếu có): DVM
6. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Hà Nội
Số hiệu tài khoản: 21110001698061
7. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0105196582 do Sở Kế hoạch và Đầu
tư tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 16 tháng 03 năm 2011, cấp thay đổi lần thứ 26 ngày 24 tháng 05 năm
2022 (nếu thông tin thay đổi lần gần nhất).
- Ngành nghề kinh doanh chính: Mã ngành: 4649
 - ✓ Bán buôn dụng cụ y tế.
 - ✓ Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh.
 - ✓ Doanh nghiệp bán buôn thuốc (không hoạt động tại trụ sở chính).
 - ✓ Doanh nghiệp bán buôn dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu
- Sản phẩm/dịch vụ chính: thuốc, hóa dược, dược liệu
8. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành):

II. CHỨNG KHOÁN PHÁT HÀNH

1. Tên chứng khoán: Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
2. Loại chứng khoán: Chứng khoán phổ thông
3. Mệnh giá: 10.000 đồng
4. Số lượng chứng khoán đã phát hành: 35.650.000 cổ phiếu
5. Tổng vốn/số tiền đã huy động: 155.700.000.000 đồng, trong đó phần vốn/số tiền huy động cho dự
án: 100.000.000.000 đồng, phần vốn/số tiền huy động trả nợ vay ngân hàng 55.700.000.000 đồng.
6. Ngày kết thúc đợt chào bán/phát hành: 12/05/2022



Handwritten signature

III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN/SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN/PHÁT HÀNH

1. Tiến độ dự án theo kế hoạch đã công bố:

TT	Nội dung sử dụng vốn	Số tiền (đồng)	Thời gian
1	Mua đất cho dự án "Trồng và phát triển cây dược liệu dưới tán rừng tại Phú Thọ"	60.000.000.000	Tháng 5 – 22/6/2022
2	Triển khai các hạng mục đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm thiết bị và đầu tư cải tạo đất canh tác, trồng và chăm sóc cây dược liệu, các chi phí dự phòng khác cho dự án "Trồng và phát triển cây dược liệu dưới tán rừng tại Phú Thọ"	40.000.000.000	Dự kiến trong Quý III – IV/2022
2	Bổ sung vốn lưu động để trả nợ ngân hàng	55.700.000.000	Dự kiến trong Quý III/2022
	Tổng cộng	155.700.000.000	

2. Tiến độ dự án hiện tại

Stt	Nội dung sử dụng vốn	Vốn đã sử dụng (vnd)	Tình hình thực hiện
1	Mua đất cho dự án "Trồng và phát triển cây dược liệu dưới tán rừng tại Phú Thọ"	60.760.000.000	Đã hoàn thành
2	Đầu tư các hạng mục: xây dựng cơ bản, mua sắm thiết bị, cải tạo đất canh tác, trồng và chăm sóc cây dược liệu, các chi phí dự phòng khác	13.957.896.701	
2.1	Cải tạo đất canh tác (san lấp, làm đường đồng mức...)	7.952.500.000	Đang tiếp tục triển khai
2.2	Xây dựng cơ bản (xây dựng hàng rào, kho...)	4.240.000.000	Đang tiếp tục triển khai
2.3	Mua sắm thiết bị	-	Đang thương thảo hợp đồng
2.4	Trồng và chăm sóc cây dược liệu	1.742.700.001	Đang tiếp tục triển khai
2.5	Chi phí khác	22.696.700	Đang tiếp tục triển khai
3	Bổ sung vốn lưu động để trả nợ ngân hàng	55.700.000.000	Đã hoàn thành
	Tổng cộng	130.417.896.701	

3. Những thay đổi (nếu có): Không

4. Lý do thay đổi (nếu có): Không

5. Báo cáo tiến độ được công bố thông tin tại website: <https://duoclieuvietnam.com.vn> từ ngày 11 tháng 11 năm 2022

TÊN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
(Người đại diện theo pháp luật)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Thành Trung

